

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022-2023

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Ngành Đại học Sư phạm Vật lý, Văn bằng 2, Khóa 60, 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ học	Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về cơ học chất điểm, cơ học hệ chất điểm, cơ học vật rắn, cơ học chất lưu và thuyết tương đối hẹp Einstein trong đó chú trọng đầy đủ các định luật động lực học và các định luật bảo toàn, cơ học phi tương đối và cơ học tương đối tính.	3	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
2	Vật lý phân tử và nhiệt học	Trang bị những vấn đề cơ bản về Vật lý phân tử và nhiệt học: thông số trạng thái và phương trình trạng thái khí lý tưởng; thuyết động học chất khí; nguyên lý thứ nhất nhiệt động lực học: các khái niệm công, nội năng, nhiệt lượng, nhiệt dung; nguyên lý thứ hai nhiệt động lực học: máy nhiệt, chu trình carnot, entropi, các hàm nhiệt động; pha lỏng, pha rắn và sự chuyển pha.	3	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
3	Điện và từ	Trang bị những kiến thức về trường tĩnh điện, dòng điện không đổi, định luật Ohm tổng quát	4	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận

		và dạng vi phân của định luật Ohm, từ trường, vectơ cảm ứng từ, tương tác từ của dòng điện, hiện tượng cảm ứng, dòng điện xoay chiều, trường điện từ, hệ phương trình Maxwell, hiện tượng cảm ứng điện từ, mô hình ampe, định luật ampe, từ hóa, thuận từ và nghịch từ, sắt từ....			- Bài kiểm tra viết
4	Dao động và sóng	Nghiên cứu hai loại dao động thường gặp trong vật lý: dao động cơ và dao động điện; cơ chế tạo thành và lan truyền của hai dao động khác hẳn nhau, nhưng quy luật biến đổi theo thời gian và trong không gian giống nhau. Trong mỗi phần sẽ xét dao động điều hòa, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức, sự tổng hợp dao động.	3	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
5	Quang học	Trang bị những kiến thức về tính chất sóng và tính chất hạt của ánh sáng: thuyết điện từ ánh sáng, sự giao thoa, nhiễu xạ và phân cực ánh sáng, sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng, một số tính chất của ánh sáng truyền trong các môi trường vật chất, lý thuyết về bức xạ nhiệt, lý thuyết photon, hiện tượng quang điện và quang hình học.	3	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
6	Điện tử học	Học phần giới thiệu về nguyên lý cấu tạo của các linh kiện điện tử cơ bản trên cơ sở kết quả của các nghiên cứu cơ bản về vật lý bán dẫn và công nghệ. Giới thiệu các mạch cơ bản về khuếch đại, các mạch dao động điện từ. Các phương pháp tạo dao động, biến điệu và tách sóng.	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

7	Thí nghiệm vật lý đại cương 1	Thực hành thí nghiệm về Cơ học, bao gồm các bài thí nghiệm cơ bản: Sai số và cách xác định sai số; Một số dụng cụ cơ bản đo chiều dài và khối lượng; Khảo sát định luật I Newton và định luật bảo toàn động lượng trên đệm không khí; Khảo sát chuyển động thẳng đều và thẳng nhanh dần đều; Xác định gia tốc trọng trường. Phần Nhiệt học, gồm các bài: Khảo sát nhiệt hỗn hợp; Nhiệt dung riêng của chất lỏng, chất rắn; Chuyển động Brown của các phân tử khói thuốc.	1	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
8	Thí nghiệm vật lý đại cương 2	Thực hành thí nghiệm phần Điện và từ với các bài thí nghiệm cơ bản: Đo điện trở, cường độ dòng điện, hiệu điện thế, tần số của dòng điện; suất điện động của nguồn điện; xác định hệ số tự cảm của cuộn dây và điện dung của tụ điện; Phần Quang học, gồm các bài: Xác định tiêu cự thấu kính hội tụ và phân kỳ; Kiểm nghiệm các định luật tạo ảnh với các thấu kính hội tụ.	1	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
9	Thí nghiệm vật lý đại cương 3	Trên cơ sở lý thuyết của các bài thực hành, sinh viên phải tiến hành thực hành, thí nghiệm các bài cơ bản: Khảo sát hiện tượng phản xạ ánh sáng qua gương cầu và gương phẳng; Khảo sát sự khúc xạ ánh sáng truyền qua thấu kính và lăng kính; hiện tượng giao thoa ánh sáng bằng gương Fresnel, sự nhiễu xạ ánh sáng.	1	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
10	Cơ học lý thuyết	Trang bị những kiến thức cơ bản nhất của Cơ học cổ điển bằng hai phương pháp: xuất phát từ các định luật thực nghiệm của Newton và	3	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		xuất phát từ nguyên lý biến phân Hamilton. Nội dung trọng tâm nhất của học phần thể hiện qua phương pháp thứ hai, trình bày về hệ hình thức luận Lagrange, hệ hình thức luận Hamilton và vận dụng vào các bài toán cơ bản nhất.			
11	Điện kỹ thuật	Cung cấp kiến thức cơ bản về các phần tử tạo nên mạch điện, các phương pháp giải mạch điện theo giản đồ véc tơ và số phức, cách phân tích mạch điện một pha và ba pha; nguyên lý hoạt động của các loại máy điện thông dụng như máy biến áp, máy điện đồng bộ, máy điện không đồng bộ, dây quấn máy điện.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
12	Vật lý chất rắn	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vật rắn tinh thể như: cấu trúc mạng tinh thể, các loại liên kết trong vật rắn, dao động của mạng tinh thể và tính chất nhiệt của vật rắn, điện tử tự do và tính chất dẫn điện của vật rắn, lý thuyết vùng năng lượng của vật rắn, các tính chất bán dẫn điện của vật rắn, tính chất điện môi, tính chất từ, tính chất quang và tính chất siêu dẫn của vật rắn.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận 13- Bài kiểm tra 14 viết
13	Thiên văn học đại cương	Cung cấp kiến thức và phương pháp luận nghiên cứu về: Tổng quan về vũ trụ trụ, các tinh vân, đại thiên hà; thiên hà, thiên thể, các sao, và cấu trúc của chúng; Hệ mặt trời: mặt trời và các hành tinh; cấu trúc của hệ và các thành viên, chuyển động và tương lai của hệ và các phương pháp nghiên cứu; Trái đất: cấu trúc, chuyển động và môi quan hệ Địa – Nhật – Nguyệt; Cách mô tả không gian và cơ sở	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

		tính thời gian.			
14	Laser và ứng dụng (tự chọn)	Trang bị kiến thức tổng quan về Laser bao gồm: Lịch sử ra đời và phát triển của laser; Các tính chất của chùm tia laser; Cấu tạo của một máy phát laser; Các quá trình truyền năng lượng trong các tâm phát laser; Lý thuyết của Anhtan về bức xạ cảm ứng; khả năng ứng dụng và triển vọng của laser trong nghiên cứu khoa học; trong kỹ thuật và các ứng dụng trong đời sống hiện đại.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
15	Chuyên đề vật lý hiện đại (tự chọn)	Trang bị những kiến thức cơ bản về các thành tựu khoa học loài người nghiên cứu trong những năm gần đây ở tất cả các lĩnh vực từ vi mô đến vĩ mô (vật lý lượng tử- vật lý bán hiện đại); Lý thuyết và khái niệm các vấn đề trong vật lý hiện đại, Vật lý các hạt siêu nhỏ, Vật lý vũ trụ, kỹ thuật và công nghệ thế kỉ 21.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
16	Lý luận dạy học vật lý	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học vật lý ở THPT, giáo dục kỹ thuật tổng hợp cho học sinh trong dạy học vật lý và sử dụng phương tiện dạy học, thí nghiệm trong dạy học vật lý. Thông qua việc nắm vững kiến thức vật lý, giải bài toán vật lý, thí nghiệm vật lý...để nâng cao chất lượng học tập của học sinh trong quá trình dạy học.	3	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
17	Phân tích chương trình vật lý phổ thông	Trang bị những kiến thức cơ bản bao gồm: phân tích nội dung, chương trình, SGK của vật lý nói chung và THPT nói riêng; phân tích nội dung và PP dạy học một số đề tài cụ thể; thiết kế tiến trình dạy học một số bài cụ thể (lớp 10, lớp 11 và lớp 12)	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

18	Phát triển năng lực trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức tổng quan về phát triển năng lực học sinh; thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức dự giờ và phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh trong môn Vật lý.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
19	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về vấn đề phát triển chương trình, những hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn vật lý nói riêng. Nắm được hệ thống năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần hình thành cho học sinh phổ thông, cũng như mức độ năng lực đòi hỏi ở từng cấp học.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
20	Thí nghiệm vật lý phổ thông	Khảo sát chuyển động và xác định gia tốc rơi tự do; tổng hợp lực; hệ số căng mặt ngoài của chất lỏng; suất điện động và điện trở trong của một pin điện hóa; chiết suất của nước và tiêu cự của thấu kính phân kì; chu kì dao động của con lắc đơn và đo gia tốc trọng trường; tốc độ truyền âm trong không khí; bước sóng ánh sáng.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
21	Thiết kế hoạt động dạy học vật lý	Cung cấp kiến thức về Lý luận cơ bản về phương pháp dạy học vật lý; vận dụng các phương pháp dạy học vật lý: Phương pháp thực nghiệm, Phương pháp mô hình, Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề...vào việc thiết kế hoạt động dạy học và thực hành giảng dạy theo nhóm.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
22	Cơ học lượng tử	Trang bị các kiến thức: cơ sở vật lý và cơ sở toán học cho sự ra đời của cơ học lượng tử, hàm sóng và toán tử; những tiên đề và nguyên	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

		lý cơ bản của cơ học lượng tử; các toán tử cơ bản trong cơ học lượng tử; phương trình Schrodinger và ứng dụng vào một số hệ đơn giản; trường thế xuyên tâm; nguyên tử trong trường ngoài; spin và hệ hạt đồng nhất.			
23	Điện động lực học	Trang bị kiến thức về điện động lực vĩ mô, thuyết electron, thuyết tương đối của Anhtan. Đồng thời, vận dụng thuyết tương đối vào điện động lực để phân tích một cách sâu sắc nhất về bản chất của điện động lực.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
24	Nhiệt động lực học	Trang bị các khái niệm cơ bản bao gồm hệ nhiệt động, các quá trình cân bằng, quá trình không cân bằng, quá trình thuận nghịch, quá trình không thuận nghịch, các nguyên lý nhiệt động lực học, các chu trình nhiệt động của một số thiết bị nhiệt trong đời sống và kỹ thuật như: Chu trình động cơ đốt trong, chu trình tuabin khí, chu trình động cơ phản lực, máy lạnh và bơm nhiệt; phương pháp hàm nhiệt động lực học và nhiệt động lực học về một số hệ vật lý.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
25	Vật lý thống kê	Cung cấp kiến thức về các khái niệm và nguyên lý cơ bản của vật lý thống kê; phương pháp Gibbs - phương pháp cơ bản của vật lý thống kê; các hàm phân bố cổ điển: phân bố vi chính tắc, phân bố chính tắc, phân bố chính tắc lớn; cơ sở của thống kê lượng tử và áp dụng thống kê lượng tử để nghiên cứu một số hệ thực.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
26	Thực hành giảng dạy bộ	Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong dạy học Vật lý: kỹ năng dùng lời, sử dụng bảng,	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận

Biểu mẫu 18

	môn (Vật lý)	bài tập, kỹ năng sử dụng thí nghiệm; kỹ năng sử dụng tranh ảnh hình vẽ; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học...; tập phong cách trình bày, diễn đạt, phân tích. Hướng dẫn sinh viên soạn thảo tiến trình dạy học Vật lý THPT với việc sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện trực quan và tiến hành thực hành giảng dạy bộ môn Vật lý THPT.			- Chấm bài thực hành
27	Thực tập sư phạm	Nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn. Vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thực tập - Chấm hoạt động dạy học, chủ nhiệm và tìm hiểu CSTT
28	Chuyên đề khoa học tự nhiên	Cung cấp kiến thức tích hợp liên quan đến các chủ đề khoa học tự nhiên, phương pháp dạy học kiến thức khoa học tự nhiên và tổ chức dạy học giúp hình thành và phát triển năng lực cho học sinh: Cơ sở lý luận về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Dạy học tích hợp các chủ đề Khoa học tự nhiên.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
29	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo vật chất; các tương tác trong nguyên tử; các mẫu nguyên tử cổ điển và lý thuyết lượng tử về nguyên tử: bài toán chuyển động của electron trong nguyên tử, các số lượng tử đặc	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		trung cho trạng thái lượng tử của các electron trong nguyên tử, phản ứng của nguyên tử dưới tác dụng của trường ngoài. Phần thứ hai cung cấp các kiến thức về cấu trúc hạt nhân và phân rã phóng xạ.			
30	Phương pháp giải bài tập vật lý phổ thông	Cung cấp kiến thức cơ bản về bài tập trong dạy học vật lý ở trường phổ thông, phân loại các dạng bài tập; phương pháp giải một số loại bài tập cơ bản theo các chủ đề: cơ học, nhiệt học, điện học, quang học...; phân tích phương pháp giải, xác định phương án hướng dẫn học sinh giải các bài tập điển hình đó.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
31	Cơ sở lý thuyết trường lượng tử	Học phần trình bày các nguyên lý và phương pháp cơ bản của lý thuyết trường lượng tử. Nội dung học phần bao gồm: Các trường cổ điển tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tương tác.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
32	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học vật lý	Trình bày cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá trong dạy học nói chung, dạy học vật lý nói riêng; những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; đánh giá kết quả học tập môn Vật lý của học sinh trung học phổ thông; trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tự luận và quy trình biên soạn một đề kiểm tra viết.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

2. Ngành Đại học Sư phạm Vật lý, Liên thông, Khóa 61, 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	---------------	---------------	-----------------------------------

				giảng dạy	
1	Điện tử học	Học phần giới thiệu về nguyên lý cấu tạo của các linh kiện điện tử cơ bản trên cơ sở kết quả của các nghiên cứu cơ bản về vật lý bán dẫn và công nghệ. Giới thiệu các mạch cơ bản về khuếch đại, các mạch dao động điện tử. Các phương pháp tạo dao động, biến điệu và tách sóng....	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
2	Cơ học lý thuyết	Trang bị những kiến thức cơ bản nhất của Cơ học cổ điển bằng hai phương pháp: xuất phát từ các định luật thực nghiệm của Newton và xuất phát từ nguyên lý biến phân Hamilton. Nội dung trọng tâm nhất của học phần thể hiện qua phương pháp thứ hai, trình bày về hệ hình thức luận Lagrange, hệ hình thức luận Hamilton và vận dụng vào các bài toán cơ bản nhất.	3	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
3	Điện kỹ thuật	Cung cấp kiến thức cơ bản về các phần tử tạo nên mạch điện, các phương pháp giải mạch điện theo giản đồ véc tơ và số phức, cách phân tích mạch điện một pha và ba pha; nguyên lý hoạt động của các loại máy điện thông dụng như máy biến áp, máy điện đồng bộ, máy điện không đồng bộ, dây quấn máy điện.	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
4	Vật lý chất rắn	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vật rắn tinh thể như: cấu trúc mạng tinh thể, các loại liên kết trong vật rắn, dao động của mạng tinh thể và tính chất nhiệt của vật rắn, điện tử tự do và tính chất dẫn điện của vật rắn, lý thuyết vùng năng lượng của vật rắn, các tính chất bán dẫn	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận 13- Bài kiểm tra 14 viết

		điện của vật rắn, tính chất điện môi, tính chất từ, tính chất quang và tính chất siêu dẫn của vật rắn.			
5	Thiên văn học đại cương	Cung cấp kiến thức và phương pháp luận nghiên cứu về: Tổng quan về vũ trụ trụ, các tinh vân, đại thiên hà; thiên hà, thiên thể, các sao, và cấu trúc của chúng; Hệ mặt trời: mặt trời và các hành tinh; cấu trúc của hệ và các thành viên, chuyển động và tương lai của hệ và các phương pháp nghiên cứu; Trái đất: cấu trúc, chuyển động và môi quan hệ Địa – Nhật – Nguyệt; Cách mô tả không gian và cơ sở tính thời gian.	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
6	Phân tích chương trình vật lý phổ thông	Trang bị những kiến thức cơ bản bao gồm: phân tích nội dung, chương trình, SGK của vật lý nói chung và THPT nói riêng; phân tích nội dung và PP dạy học một số đề tài cụ thể; thiết kế tiến trình dạy học một số bài cụ thể (lớp 10, lớp 11 và lớp 12)	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
7	Phát triển năng lực trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức tổng quan về phát triển năng lực học sinh; thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức dự giờ và phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh trong môn Vật lý.	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
8	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về vấn đề phát triển chương trình, những hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn vật lý nói riêng. Nắm được hệ thống năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần hình thành cho học sinh phổ thông, cũng như mức độ năng lực đòi hỏi ở từng cấp học.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

9	Thí nghiệm vật lý phổ thông	Khảo sát chuyển động và xác định gia tốc rơi tự do; tổng hợp lực; hệ số căng mặt ngoài của chất lỏng; suất điện động và điện trở trong của một pin điện hóa; chiết suất của nước và tiêu cự của thấu kính phân kỳ; chu kỳ dao động của con lắc đơn và đo gia tốc trọng trường; tốc độ truyền âm trong không khí; bước sóng ánh sáng.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
10	Thiết kế hoạt động dạy học vật lý	Cung cấp kiến thức về Lý luận cơ bản về phương pháp dạy học vật lý; vận dụng các phương pháp dạy học vật lý: Phương pháp thực nghiệm, Phương pháp mô hình, Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề...vào việc thiết kế hoạt động dạy học và thực hành giảng dạy theo nhóm.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
11	Cơ học lượng tử	Trang bị các kiến thức: cơ sở vật lý và cơ sở toán học cho sự ra đời của cơ học lượng tử, hàm sóng và toán tử; những tiên đề và nguyên lý cơ bản của cơ học lượng tử; các toán tử cơ bản trong cơ học lượng tử; phương trình Schrodinger và ứng dụng vào một số hệ đơn giản; trường thế xuyên tâm; nguyên tử trong trường ngoài; spin và hệ hạt đồng nhất.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
12	Điện động lực học	Trang bị kiến thức về điện động lực vĩ mô, thuyết electron, thuyết tương đối của Anhtanh. Đồng thời, vận dụng thuyết tương đối vào điện động lực để phân tích một cách sâu sắc nhất về bản chất của điện động lực.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
13	Nhiệt động lực học	Trang bị các khái niệm cơ bản bao gồm hệ nhiệt động, các quá trình cân bằng, quá trình không cân bằng, quá trình thuận nghịch, quá trình không thuận nghịch, các nguyên lý nhiệt động	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		lực học, các chu trình nhiệt động của một số thiết bị nhiệt trong đời sống và kỹ thuật như: Chu trình động cơ đốt trong, chu trình tuabin khí, chu trình động cơ phản lực, máy lạnh và bơm nhiệt; phương pháp hàm nhiệt động lực học và nhiệt động lực học về một số hệ vật lý.			
14	Vật lý thống kê	Cung cấp kiến thức về các khái niệm và nguyên lý cơ bản của vật lý thống kê; phương pháp Gibbs - phương pháp cơ bản của vật lý thống kê; các hàm phân bố cổ điển: phân bố vi chính tắc, phân bố chính tắc, phân bố chính tắc lớn; cơ sở của thống kê lượng tử và áp dụng thống kê lượng tử để nghiên cứu một số hệ thực.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
15	Thực hành giảng dạy bộ môn (Vật lý)	Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong dạy học Vật lý: kỹ năng dùng lời, sử dụng bảng, bài tập, kỹ năng sử dụng thí nghiệm; kỹ năng sử dụng tranh ảnh hình vẽ; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học...; tập phong cách trình bày, diễn đạt, phân tích. Hướng dẫn sinh viên soạn thảo tiến trình dạy học Vật lý THPT với việc sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện trực quan và tiến hành thực hành giảng dạy bộ môn Vật lý THPT.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
16	Thực tập sư phạm	Nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn. Vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thực tập - Chấm hoạt động dạy học, chủ nhiệm và tìm hiểu CSTT

Biểu mẫu 18

17	Chuyên đề khoa học tự nhiên	Cung cấp kiến thức tích hợp liên quan đến các chủ đề khoa học tự nhiên, phương pháp dạy học kiến thức khoa học tự nhiên và tổ chức dạy học giúp hình thành và phát triển năng lực cho học sinh: Cơ sở lí luận về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Dạy học tích hợp các chủ đề Khoa học tự nhiên.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
18	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo vật chất; các tương tác trong nguyên tử; các mẫu nguyên tử cổ điển và lý thuyết lượng tử về nguyên tử: bài toán chuyển động của electron trong nguyên tử, các số lượng tử đặc trưng cho trạng thái lượng tử của các electron trong nguyên tử, phản ứng của nguyên tử dưới tác dụng của trường ngoài. Phần thứ hai cung cấp các kiến thức về cấu trúc hạt nhân và phân rã phóng xạ.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
19	Phương pháp giải bài tập vật lý phổ thông	Cung cấp kiến thức cơ bản về bài tập trong dạy học vật lý ở trường phổ thông, phân loại các dạng bài tập; phương pháp giải một số loại bài tập cơ bản theo các chủ đề: cơ học, nhiệt học, điện học, quang học...; phân tích phương pháp giải, xác định phương án hướng dẫn học sinh giải các bài tập điển hình đó.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
20	Cơ sở lý thuyết trường lượng tử	Học phần trình bày các nguyên lý và phương pháp cơ bản của lý thuyết trường lượng tử. Nội dung học phần bao gồm: Các trường cổ điển tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tương tác.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

21	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học vật lý	Trình bày cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá trong dạy học nói chung, dạy học vật lý nói riêng; những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; đánh giá kết quả học tập môn Vật lý của học sinh trung học phổ thông; trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tự luận và quy trình biên soạn một đề kiểm tra viết.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
----	---	---	---	------	--

3. Ngành Đại học Sư phạm Hóa học, Khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
2	Pháp luật đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

3	Sinh học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những khái niệm, nguyên lý và quy luật cơ bản của Sinh học, bao gồm các kiến thức: Sinh học tế bào, quá trình trao đổi chất và năng lượng, Sinh trưởng và phát triển, Di truyền và Tiến hóa. Nội dung kiến thức làm cơ sở để giảng dạy tích hợp chuyên đề khoa học tự nhiên.	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
4	Toán cao cấp	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính bao gồm không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính. Các kiến thức về hàm nhiều biến, đạo hàm riêng, cực trị hàm nhiều biến.	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
5	Vật lý đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của các vật chất, các vấn đề về điện từ học. Nội dung gồm 3 phần: - Cơ học: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton) và cơ sở của cơ học tương đối. Nội dung chính gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn, thuyết tương đối hẹp của Einstein và sơ lược về động lực học tương đối. - Nhiệt học: Phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		- Điện từ học: Phần này cung cấp cho sinh viên về các kiến thức về trường tĩnh điện, dòng điện không đổi, từ trường của dòng điện không đổi, cảm ứng điện từ.			
6	Tin học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng. Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
7	Tâm lý học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông.	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học.	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
9	Giáo dục học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. - Những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.	3	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
10	Phương trình vi phân	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về cơ bản về phương trình vi phân thường; các phương trình vi phân cấp 1 thường gặp, phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 và phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 hệ số hằng số.	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

11	Hoá học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Một số vấn đề về Hóa học hạt nhân; một số vấn đề tiền cơ học lượng tử; cấu tạo nguyên tử; các khái niệm cơ bản (AO, Hàm mật độ xác suất; mây electron; spin electron); mối liên hệ giữa bảng hệ thống tuần hoàn với cấu tạo nguyên tử; phân tử và liên kết hoá học (Đại cương về liên kết hoá học; hình học phân tử; thuyết liên kết hoá trị (VB); thuyết obitan phân tử (MO); phương pháp gần đúng MO-Hucken); liên kết hoá học trong hợp chất phức; đại cương về hoá học tinh thể.	3	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
12	Nhiệt động học hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy luật về nhiệt động các quá trình hoá học. Xét các thông số nhiệt động, nội năng, entanpi, entropi, thế đẳng áp, thế đẳng nhiệt, hóa thế; khả năng và chiều hướng mức độ diễn ra quá trình hoá học. Đại cương về nhiệt động học dung dịch.	3	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin.		Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
14	Cơ sở lý thuyết hoá học vô cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảng Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, các quy luật biến đổi; các thuyết liên kết hóa học và đặc điểm của các loại liên kết hóa học. Lý thuyết các phản ứng hóa học vô cơ và các khái	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		niệm ban đầu về phức chất.			
15	Cơ sở lý thuyết hóa học hữu cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Hoá học hữu cơ gồm: Đại cương về hoá học hữu cơ: các khái niệm về hoá học hữu cơ, cấu tạo phân tử các hợp chất hữu cơ, cấu trúc không gian và đồng phân, các loại liên kết trong hoá học hữu cơ, các loại hiệu ứng, phương pháp xác định cấu trúc phân tử hữu cơ, phân loại phản ứng hoá học. Cơ sở lý thuyết các loại phản ứng hữu cơ: cơ chế phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phản ứng, từ đó vận dụng vào nghiên cứu tính chất của các loại hợp chất hữu cơ.	3	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
16	Động hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tốc độ phản ứng, bậc phản ứng, cơ chế và động học của các phản ứng hoá học đơn giản và phức tạp: ảnh hưởng của nồng độ, nhiệt độ, chất xúc tác đến tốc độ phản ứng; phản ứng dây chuyền, quang hoá, xúc tác men (enzim).	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
17	Điện hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hoá học với dòng điện (điện cực, thế điện cực, phương trình Nernst, cân bằng oxi hoá khử, sự điện phân). Một số cân bằng khác trong dung dịch chất điện li (cân bằng axit bazơ, cân bằng hoà tan, sự điện li, thủy phân, cân bằng tạo phức, dung dịch keo), thuyết axit bazơ.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

18	Thực hành Hóa học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các thí nghiệm đại cương minh họa một cách định lượng bằng thực nghiệm các kiến thức được đưa ra trong chương trình lý thuyết hóa học đại cương.	1	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.	3	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
21	Hidro cacbon	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hidro cacbon no; Hidro cacbon không no; Hidro cacbon thơm và các nguồn hidro cacbon trong thiên nhiên.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
22	Lý luận dạy học môn Hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ môn học, phương pháp nghiên cứu khoa học và lý luận dạy học hoá học; các nhiệm vụ của việc dạy và học hoá học ở trường phổ thông bao gồm nhiệm vụ trí dục, phát triển và giáo dục;	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		nội dung dạy học hoá học ở trường phổ thông; các phương pháp dạy học hoá học (Định nghĩa, cơ sở phân loại, hệ thống các phương pháp dạy học); vấn đề đổi mới phương pháp dạy học hoá học; các hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông nhằm đảm bảo tính giáo dục và tính phát triển của việc dạy và học hoá học.			
23	Hoá học phân tích định tính	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cân bằng ion, các định luật cơ bản của Hóa học áp dụng cho hệ các chất điện li trong dung dịch, từ đó nắm được những quy luật về tương tác ion trong dung dịch và hiểu được bản chất của các phản ứng vô cơ xảy ra trong dung dịch nước.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
24	Hoá học về phi kim	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các nguyên tố phi kim thuộc nhóm A bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học: vị trí trong BTH, tính chất vật lý, tính chất hóa học của các đơn chất và hợp chất, điều chế và ứng dụng.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
25	Hoá học Công nghệ - Môi trường	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ hóa học, qui trình sản xuất một số chất, cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa học môi trường; đại cương về hóa học môi trường, môi trường khí quyển, môi trường thủy quyển, môi trường thạch quyển, xử lý chất thải chống ô nhiễm môi trường, giáo dục môi trường trong nhà trường.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

26	Thực hành phân tích định tính	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Thực hành về tính chất và phản ứng ion trong dung dịch nhằm giúp sinh viên vận dụng thành thạo các kiến thức đã học trong học phần phân tích định tính.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
28	Hoá học về kim loại	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương về kim loại, các nguyên tố kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, đại cương về nguyên tố chuyển tiếp (các nguyên tố nhóm B) và các nguyên tố Lantan, actini.	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
29	Thực hành hóa vô cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thí nghiệm chứng minh lý thuyết đã học về các nguyên tố kim loại và phi kim. Sinh viên tập làm quen với các thí nghiệm tổng hợp, điều chế các hợp chất vô cơ. Sinh viên phải mô tả và giải thích được các hiện tượng hóa học trong các thí nghiệm.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
30	Hợp chất hữu cơ đơn chức và đa chức	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chất hữu cơ đơn và đa chức; về tính chất, ứng dụng, điều chế các hợp chất hữu cơ; dẫn xuất halogen của hidrocarbon; hợp chất cơ nguyên tố; ancol - phenol - ete; anđehit - xeton; axit cacboxylic; dẫn xuất của axit, lipid; hợp chất chứa nitơ; một số hợp chất dị vòng.	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

31	Hóa học phức chất	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số khái niệm cơ bản của hóa học phức chất, cách gọi tên phức chất, cấu tạo của phức chất, dạng hình học của các phức chất thường gặp, đồng phân lập thể, liên kết hóa học trong phức chất, các phương pháp nghiên cứu phức chất.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
32	Thực hành hoá công nghệ - Thực tế chuyên môn	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ và môi trường như một số quá trình sản xuất, chế biến và xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí), một số vấn đề về ô nhiễm môi trường trên cơ sở tham quan thực tế tại các nhà máy, xí nghiệp và các khu du lịch.	1	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực tế chuyên môn;
33	Phát triển chương trình môn Hóa học nhà trường	Nội dung học phần nhằm cung cấp những cơ sở lý luận của vấn đề phát triển chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn hóa học nói riêng. Trình bày cụ thể về các năng lực trong xây dựng chương trình giáo dục phổ thông; hệ thống năng lực chung, năng lực đặc thù bộ môn và mức độ thể hiện của hệ thống năng lực học sinh theo từng cấp học, khắc phục hạn chế của chương trình sách giáo khoa hiện hành.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
34	Kiểm tập sự phạm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trường trung học phổ thông, tập làm công tác chủ nhiệm lớp, công tác đoàn đội, dự giờ, thăm lớp giáo viên giảng dạy, tập giảng từ 1 đến 2 tiết và nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Học kỳ 5	Thực tập chủ nhiệm; Chăm báo cáo và phỏng vấn;

Biểu mẫu 18

35	Hoá học phân tích định lượng	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, nhiệm vụ của phân tích định lượng; Phân loại các phương pháp phân tích định lượng; Biểu diễn đánh giá kết quả phân tích; Các phương pháp phân tích định lượng gồm: phân tích khối lượng, thể tích, chuẩn độ axit – bazơ, chuẩn độ tạo phức, chuẩn độ kết tủa; chuẩn độ oxi hóa – khử.	3	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
36	Thực hành hóa học phân tích định lượng	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pha chế dung dịch các loại nồng độ, sử dụng thành thạo các dụng cụ đo thể tích chính xác và kỹ năng chuẩn độ.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
37	Hợp chất hữu cơ tạp chức – Polime	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số hợp chất tạp chức như: hidroxycacbonyl, hidroxiaxit, aminoaxit, cacbohidrat, protein và các hợp chất cao phân tử.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
38	Phương pháp dạy học môn Hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nghiên cứu cấu trúc, chương trình hoá học phổ thông, sự hình thành và phát triển các khái niệm cơ bản của hoá học. Học phần giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức của Lý luận dạy học hoá học vào các bài hoá học cụ thể trong chương trình hoá học THPT để chuẩn bị cho thực tập sư phạm.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
39	Thực hành dạy học hóa học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học và giáo	3	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Thực hành giảng dạy; Lấy điểm trung bình cộng

		đục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ nghiệp vụ sư phạm, chuẩn bị những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục môn Hóa học trong trường phổ thông.			các bài thực hành;
40	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nghiên cứu các ứng dụng của tin học trong dạy học nói chung và dạy học Hóa học ở trường phổ thông nói riêng; các phần mềm được sử dụng phổ biến trong dạy học cũng như trong nghiên cứu khoa học thực nghiệm hóa học như: Phân tích dữ liệu bằng Microsoft Excel; Chương trình MS Equation; Chương trình Chemwin; Chương trình Chemoffice; Chương trình Microsoft Power point; Chương trình Macromedia Flash...được áp dụng nhằm xây dựng bài giảng cũng như mô phỏng lại những hiện tượng hóa học thực nghiệm.	3	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
41	Phát triển năng lực dạy học hóa học ở phổ thông	Nội dung học phần nhằm cung cấp và rèn luyện cho sinh viên những năng lực đặc thù của dạy học hóa học như: năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học, năng lực nghiên cứu và thực hành hóa học, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn hóa học, năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống, năng lực sáng tạo.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
42	Thực hành hóa học hữu cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thí nghiệm chứng minh lý thuyết đã học về các hợp chất Hidrocacbon, hợp chất đơn chức, đa	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;

		chức, tạp chức và pôlime. Sinh viên tập làm quen với các thí nghiệm tổng hợp, điều chế các hợp chất hữu cơ đơn giản. Sinh viên phải mô tả và giải thích được các hiện tượng hóa học trong các thí nghiệm.			
43	Đánh giá kết quả học tập môn hóa học ở trường phổ thông	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên cơ sở để đánh giá kết quả dạy học hóa học. Trình bày những hình thức, nội dung và các phương pháp đánh giá kết quả học tập môn hóa học của học sinh ở trường phổ thông. Đánh giá kết quả học tập bằng trắc nghiệm và tự luận. Các phương pháp xử lý số liệu giúp cho quá trình đánh giá thu được kết quả chính xác đồng thời định hướng cho việc dạy học ở trường phổ thông có hiệu quả nhất.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
44	Bài tập hóa học phổ thông	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khả năng giải các dạng bài tập hóa học phổ thông và bài tập ôn thi học sinh giỏi các cấp, thi olympic cho sinh viên, cung cấp và phân tích các phương pháp giải nhanh trong bài toán hóa học: bảo toàn nguyên tố và khối lượng, bảo toàn electron, phương pháp quy đổi. Từ đó, yêu cầu sinh viên hiểu được bản chất của các bài toán hóa học và xây dựng được một số dạng toán hóa học.	3	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
45	Sử dụng TN và các phương tiện trực quan trong DHHH	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò và cách sử dụng một số loại thí nghiệm trong dạy học hóa học. Vai trò và cách sử dụng phương tiện trực quan như máy chiếu, hình	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;

		vẽ, mô hình trong các bài dạy học hóa học phổ thông nhằm tăng cường rèn luyện kĩ năng và phương pháp giảng dạy hóa học ở trường phổ thông cho sinh viên.			
46	Tiếng Anh chuyên ngành	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành Hóa học, giúp cho sinh viên trong việc tìm và đọc các tài liệu tiếng anh chuyên ngành trên tạp chí, internet, thư viện.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
47	Tổng hợp hữu cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu cách đưa các nhóm chức vào phân tử hợp chất hữu cơ và sự chuyển hóa giữa chúng. Xây dựng phân tử hữu cơ bằng phương pháp tạo liên kết C- C, C- dị tố, phương pháp đóng vòng và phản ứng oxi hóa – khử, phản ứng tổng hợp H ₂ với CO. Các cách bảo vệ nhóm chức trong quá trình chuyển hóa hay tổng hợp hữu cơ.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
48	Hoá học lập thể	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản về cấu trúc không gian của hợp chất hữu cơ; các loại đồng phân lập thể của hidrocarbon, hợp chất dị tố và pôlime và hóa lập thể của một số phản ứng hữu cơ.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
49	Hóa học hợp chất màu	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phẩm màu thiên nhiên, phẩm màu tổng hợp, ảnh hưởng của cấu trúc đến màu sắc của hợp chất, phương pháp chiết tách về phẩm màu thiên	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		nhiên, các phản ứng tổng hợp và phương pháp tổng hợp hợp chất màu.			
50	Chuyên đề khoa học tự nhiên	Chuyên đề cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự tích hợp các môn: Sinh học, Vật lý, Hóa học, với các nội dung cơ bản về vật chất, năng lượng, sự sống, trái đất; các quy luật chung của giới tự nhiên như tương tác, vận động, phát triển và tiến hóa; vai trò của khoa học đối với sự phát triển xã hội; vận dụng kiến thức khoa học trong sử dụng và khai thác thiên nhiên một cách bền vững.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
51	Lịch sử hóa học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ra đời, hình thành và phát triển của Hóa học từ thời cổ đại cho đến ngày nay. Trong từng thời kỳ, mô tả chi tiết và đầy đủ về sự phát hiện ra những di vật cổ làm bằng chứng cho sự xuất hiện của các nguyên tố Hóa học, trình bày theo trình tự và thuyết phục về sự ra đời của các học thuyết, cơ sở lý luận về lý thuyết và thực nghiệm để hình thành nên các định luật cơ sở về mặt định lượng làm nền tảng cho sự phát triển của Hóa học sau này.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
52	Hóa nông học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hóa học dinh dưỡng của cây trồng, hóa học đất trồng, phương pháp nông hóa cải tạo đất, phân bón, thuốc hóa học bảo vệ thực vật.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
53	Các phương pháp phân tích hóa lý	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số phương pháp phân tích lý hóa như: phương	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		pháp quang phổ hấp thụ phân tử, phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử, phương pháp quang phổ phát xạ nguyên tử, các phương pháp phân tích điện hóa, phân tích điện thế, phân tích điện phân.			
54	Xác suất thống kê và xử lý số liệu thực nghiệm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Khái niệm, tính chất của xác suất; đối tượng và phương pháp nghiên cứu của thống kê toán học; các kết quả cơ bản của xác suất và thống kê; tính xác suất của một số biến cố; lập bảng phân phối (hàm mật độ) và hàm phân phối; tìm các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và ý nghĩa thực tiễn của chúng; các phân phối cơ bản; so sánh hai trung bình, hai tỉ lệ, hai phương sai, ...; tiêu chuẩn phù hợp khi bình phương (χ^2); tính hệ số tương quan, tìm đường hồi qui tuyến tính thực nghiệm giữa hai biến. - Phân loại sai số, các nguyên nhân xuất hiện sai số trong đo đạc hóa học phân tích; các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên và các lý thuyết phân bố các đại lượng ngẫu nhiên; đánh giá, xử lý kết quả thực nghiệm và biểu diễn kết quả thực nghiệm.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
55	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT	Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT.	2	Học kỳ 8	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

56	Thực tập sư phạm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực hành giảng dạy, thực hành công tác chủ nhiệm lớp, tập nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Học kỳ 8	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
57	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	

4. Ngành Đại học Sư phạm Toán, khóa K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Số học	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
2	Giải tích 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
3	Giải tích 4	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
4	Hình học Affine và Hình học Euclide	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
6	Lý luận dạy học môn Toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
7	Đại số đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
8	Hàm biến phức	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
9	Không gian Metric – Không gian Tôpô	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận

10	Giao tiếp sư phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận
----	-------------------	---	---	------	-------------

5. Ngành Đại học Sư phạm Toán, khóa K64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đại số tuyến tính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 1	Thi tự luận
2	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
3	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
4	Tập hợp và logic toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 1	Thi tự luận
5	Đại số tuyến tính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận
6	Hình học giải tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận
7	Lịch sử toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận

6. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn, hệ chính quy, khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Văn học Việt Nam hiện đại II	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
2	Ngữ pháp tiếng Việt	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
3	Từ Hán Việt với việc GD Ngữ văn ở trường phổ	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận

	thông				
4	Văn học nước ngoài ở trường phổ thông	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
5	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 1	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
6	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	18/10 - 07/11/2021	Viết hoặc tiểu luận
7	Văn học Phương Đông 2	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
8	Văn học phương Tây 2	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
9	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn II	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
10	Văn học Nga	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
11	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận

7. Ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ chính quy, khóa 63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Văn học dân gian Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	01/11/2021-31/01/2022	Tiểu luận hoặc báo cáo
2	Cơ sở văn hoá Việt	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	01/11/2021-	Viết hoặc tiểu luận

	Nam			31/01/2022	
3	Dẫn luận ngôn ngữ	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	01/11/2021- 31/01/2022	Viết hoặc tiểu luận
4	Văn học Việt Nam Trung đại I	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	21/2 – 31/5/2022	Viết hoặc tiểu luận
5	Nguyên lý lý luận văn học	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	21/2 – 31/5/2022	Viết hoặc tiểu luận
6	Lược khảo về chữ Hán, chữ Nôm	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	21/2 – 31/5/2022	Viết hoặc tiểu luận
7	Ngữ âm tiếng Việt	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	21/2 – 31/5/2022	Viết hoặc tiểu luận

8. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn (Liên thông từ cao đẳng), hệ vừa làm vừa học, khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 1	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	23/8- 05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
2	Từ Hán Việt với việc GD Ngữ văn ở trường phổ thông	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	23/8- 05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
3	Văn học nước ngoài ở trường phổ thông	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	23/8- 05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
4	Văn học Phương Đông 2	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
5	Văn học phương Tây 2	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận

6	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn II	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
---	---	--	---	------------------	---------------------

9. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn, văn bằng 2, hệ vừa làm vừa học, khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 1	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
2	Từ Hán Việt với việc GD Ngữ văn ở trường phổ thông	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
3	Văn học nước ngoài ở trường phổ thông	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	23/8-05/12/2021	Viết hoặc tiểu luận
4	Văn học dân gian Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	01/11/2021-31/01/2022	Tiểu luận hoặc báo cáo
5	Văn học Phương Đông 2	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
6	Văn học phương Tây 2	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận
7	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn II	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	03/1 – 30/4/2022	Viết hoặc tiểu luận

10. Ngành Đại học Sư phạm Lịch sử, liên thông từ cao đẳng, hệ vừa làm vừa học, khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh
-----	-------------	------------------	----	------------	---------------------------

			tín chỉ	giảng dạy	viên
1	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Trang bị cho người học những tri thức cơ bản hệ thống nâng cao và về lịch sử Việt Nam hiện đại và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức học phần vào việc nghiên cứu giảng dạy lịch sử Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông.	4	25/9 – 07/11/2021	- Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
2	Thực tập sư phạm	Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của giáo viên lịch sử	03	4 tuần (15/11-14/12)	Thực hành

11. Ngành Đại học Sư phạm Lịch sử, văn bằng 2, hệ vừa làm vừa học, khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử Việt Nam cận đại	Trang bị cho người học những tri thức cơ bản hệ thống nâng cao và về lịch sử Việt Nam cận đại và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức học phần vào việc nghiên cứu giảng dạy lịch sử Việt Nam cận đại ở trường phổ thông.	4	06-24/9/2021	Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
2	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Trang bị cho người học những tri thức cơ bản hệ thống nâng cao và về lịch sử Việt Nam hiện đại và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức học phần vào việc nghiên cứu giảng dạy lịch sử Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông.	4	25/9 – 07/11/2021	- Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
3	PP DH lịch sử ở trường THPT	Trang bị kiến thức lý thuyết về hương pháp dạy học lịch sử và rèn luyện các kỹ năng thực hành dạy học lịch sử .	4	02/10-14/11/2021	- Bài test online kiểm tra thường xuyên. - Thi tự luận online (mở) giữa kì. - Tiểu luận thay thế thi kết

					thức học phần
4	Lịch sử địa phương và PPCNGD lịch sử địa phương ở trường PT	Trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về Lịch sử địa phương, PPCNGD lịch sử địa phương, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương.	2	20/11 – 4/12	Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
5	Thực tập sư phạm	Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của giáo viên lịch sử.	06	8 tuần HK2	Thực hành

12. Ngành Đại học Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch), khóa 60

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
4	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ Thực hành
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
6	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Nhập môn khoa học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp

Biểu mẫu 18

9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
11	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Bài tập lớn
15	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp
16	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Bài tập lớn
17	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
20	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
21	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ Thực hành
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
23	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

24	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Tuyên, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
28	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK4	Tiểu luận
29	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp
30	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
31	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp
32	Nghiệp vụ lữ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
33	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết
34	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK5	Tiểu luận
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
37	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
38	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Bài tập lớn

Biểu mẫu 18

39	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK6	Tiểu luận
40	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết
41	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
42	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK7	Viết/Bài tập lớn
44	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
45	Nghệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp
48	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
49	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK8	Viết/ vấn đáp
50	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK8	Tiểu luận
51	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK8	Khóa luận
52	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
53	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

	KLTN)				
54	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

13. Ngành Đại học Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch), khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
6	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Nhập môn khoa học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
9	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Kinh tế - chính trị Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
12	Phương pháp	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	nghiên cứu khoa học				
13	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Tuyến, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK2	Tiểu luận
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK3	Viết/ vấn đáp
21	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp
22	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
23	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

28	Nghiệp vụ lữ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
29	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
30	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK3	Tiểu luận
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
32	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
33	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Bài tập lớn
34	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
35	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
37	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Bài tập lớn
38	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK4	Tiểu luận
39	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết
40	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
41	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
42	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	GIS và viễn thám	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/Bài tập lớn

Biểu mẫu 18

	ứng dụng				
44	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
45	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp
48	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
49	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
50	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK6	Tiểu luận
51	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK6	Khóa luận
52	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
53	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

14. Ngành Đại học Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch), khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	--------	----------------------	--------------------------------

Biểu mẫu 18

			chỉ		
1	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
2	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Bài tập lớn
3	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Chuyên đề Địa lý tự nhiên đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
6	Địa danh học	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Chuyên đề Địa lý thế giới	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Chuyên đề Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
9	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Nghiên cứu thực địa	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Tiểu luận
11	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/Bài tập lớn
14	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

15	Bản đồ chuyên đề	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Phương pháp nghiên cứu địa lý	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

15. Ngành Đại học Sư phạm Sinh học K61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Sinh lý học thực vật	-Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản, thiết thực về các quá trình sinh lý của cây ở mức tế bào và cơ thể, bản chất của các quá trình sinh lý diễn ra trong cây và mối quan hệ giữa các quá trình này. Vận dụng cơ sở khoa học của các biện pháp tác động đến cây trồng nhằm điều chỉnh hoạt động sinh lý của cây để đạt năng suất cao, chất lượng tốt. Quan sát, mô tả, thu thập, phân tích một số chỉ tiêu sinh lý của cây trồng. kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, phân tích và tổng hợp thông tin. Biết quý trọng và bảo vệ tài nguyên thực vật, đa dạng sinh học và hệ sinh thái.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra

Biểu mẫu 18

					thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
2	Sinh lý học người và động vật	Học xong học phần này sinh viên phải biết rõ chức năng sinh lý, các cơ chế hoạt động, các quy luật sinh lý xảy ra trong cơ thể người và động vật. Các hoạt động sống của cơ thể người và động vật trong mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường và trong nội bộ cơ thể. Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Giải thích được nguyên tắc vận động của con người và động vật, nguyên nhân của các bệnh tật và cơ sở khoa học các biện pháp bảo vệ sức khỏe, biện pháp kỹ thuật tác động lên cơ thể động vật nhằm đưa lại năng suất. Thông qua các hoạt động thảo luận và bài tập nhóm, sẽ rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công việc, tranh luận,..); kỹ năng viết và trình bày báo cáo; kỹ năng thực hiện thí nghiệm, quan sát hoạt động sinh lý các cơ quan trong cơ thể người và động vật. Có ý thức khoa học trong việc bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, chăn nuôi động vật có hiệu quả cao.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
3	Lý luận và phương pháp dạy học Sinh học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận dạy học sinh học, đồng thời có những phương pháp, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống

		Sinh học trường phổ thông Trung học. Sinh viên rèn luyện được kỹ năng thực hành bộ môn cơ bản như: kỹ năng diễn đạt; kỹ năng viết bảng; kỹ năng soạn giảng bài Có khả năng vận dụng lý luận dạy học để giảng dạy bộ môn; thực hành thí nghiệm. Có khả năng sư phạm và truyền đạt diễn cảm. Có lòng yêu nghề và nghiêm túc với nghề.			tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
4	Công nghệ sinh học	- Hiểu được khái niệm cơ bản về công nghệ sinh học và vị trí của nó trong ngành Sinh học hiện đại. Nắm được các nguyên lý và phương pháp cơ bản của công nghệ DNA tái tổ hợp. Kiến thức về công nghệ sinh học vi sinh vật, thực vật, động vật. Các ứng dụng của CNSH trong nông nghiệp, y dược, môi trường. Nắm được một số vấn đề cần quan tâm về an toàn sinh học và biến đổi gen. - Vận dụng những hiểu biết về công nghệ sinh học trong giảng dạy môn Sinh học ở trường phổ thông, phân tích nội dung bài giảng, soạn giáo án. Ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn báo cáo, tìm kiếm tài liệu tham khảo, nghiên cứu khoa học. Rèn luyện phẩm chất cơ bản của người giáo viên, có ý thức trách nhiệm công dân, có ý thức kỷ luật và khả năng làm việc nhóm. Có tình yêu nghề và có ý thức trách nhiệm cao trong	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần

		dạy học, có đạo đức tốt và tác phong mẫu mực của người giáo viên. Có phương pháp làm việc khoa học, thường xuyên phân tích các vấn đề mới trong sinh học và phương pháp dạy học Sinh học, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. Có ý thức thường xuyên cập nhật thông tin khoa học Sinh học đặc biệt là Sinh học hiện đại, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu Sinh học.			
5	Thực hành phương pháp dạy học Sinh học	Củng cố và rèn luyện phương pháp dạy học sinh học, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học Sinh viên rèn luyện được kỹ năng thực hành bộ môn cơ bản như: kỹ năng diễn đạt; kỹ năng viết bảng; kỹ năng soạn giảng bài. Có khả năng giảng dạy bộ môn; thực hành thí nghiệm. Có khả năng sư phạm và truyền đạt diễn cảm. Có lòng yêu nghề và nghiêm túc với nghề.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
6	Dạy học tích hợp và phân hóa môn Sinh học ở phổ thông	Tiếp cận và xác định đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục và chương trình SGK ở bậc phổ thông. Kịp thời đáp ứng những yêu cầu về chương trình và sách giáo khoa mới. Có khả năng tự rèn luyện và phát triển	2	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản

Biểu mẫu 18

		toàn diện nhân cách, tác phong, phẩm chất người giáo viên, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân. Giảng dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông theo hướng tích hợp và phân hóa. Thực hiện tốt quy trình tổ chức giờ học môn Sinh học theo hướng tích hợp và phân hóa. Vận dụng kiến thức để xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp và phân hóa trong môn sinh học ở phổ thông. Có ý thức trách nhiệm, có thái độ đúng đắn theo quan điểm đổi mới giáo dục. Có niềm tin và cơ sở để tham gia vào công cuộc đổi mới việc dạy học, thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn Sinh học ở phổ thông.			hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	Học phần tiếng Anh chuyên ngành Sinh học cung cấp cho sinh viên vốn ngôn ngữ, thuật ngữ, văn phong, và kiến thức chuyên ngành đặc trưng trong lĩnh vực sinh học thông qua các bài học có chủ điểm như Khái quát về sự sống, Thực vật học, Động vật học, Cơ thể người,.... . Đồng thời giúp sinh viên củng cố các quy tắc ngữ pháp để hỗ trợ cho phần tiếng Anh căn bản đã học ở các học phần trước. - Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu kết hợp với các kỹ năng nghe, nói, viết bằng tiếng Anh, phát âm chuẩn và hiểu được các thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành sinh học thông qua việc thực hành làm các bài tập cụ thể. Sinh viên có thể áp dụng được những kiến thức ngôn ngữ, từ vựng ngữ pháp chuyên ngành sinh học vào nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành, học tập và làm việc.	2	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần

		Sinh viên tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức đã học để phát triển năng lực đọc Tiếng Anh. Học phần này rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong công việc, tâm lý vững vàng để có thể tự tin trong công việc trong tương lai.			
8	Sinh thái học - môi trường	Sinh viên biết và hiểu đặc điểm các cấp độ tổ chức sinh thái trên trái đất. Hiểu mối quan hệ của sinh thái học với môi trường. Biết các yếu tố môi trường, hiểu được tình hình môi trường trên thế giới và ở Việt Nam, về tác động của con người đối với môi trường, nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường, phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường. - Có năng lực sử dụng những kiến thức khoa học về sinh thái học vào việc đánh giá, giải thích các hiện tượng sinh học tự nhiên, thực tế đời sống xã hội, bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Vận dụng những hiểu biết này vào giáo án giảng dạy phần Sinh thái học ở PTTH sau này. Có năng lực truyền đạt, tổ chức các bài giảng về sinh thái học và môi trường cho học sinh. Sinh viên biết xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy phần sinh thái học môi trường trong chương trình Sinh học PTTH. - Có ý thức và năng lực hành động trong việc bảo vệ môi trường sinh thái: tích cực bảo vệ môi	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần

		trường, đồng thời vận động người khác cùng tham gia bảo vệ, phát triển môi trường bền vững.			
9	Vi sinh vật học	- Sinh viên biết được lịch sử phát triển của ngành vi sinh vật. Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản cấu trúc chức năng và hoạt động sống của vi sinh vật, mối quan hệ giữa vi sinh vật với các yếu tố môi trường, vai trò của vi sinh vật trong môi trường đất và nước. Sinh viên biết và hiểu rõ hơn những ứng dụng cơ bản của vi sinh vật trong đời sống. Vận dụng những hiểu biết về vi sinh vật trong giảng dạy môn Sinh học ở trường phổ thông, phân tích nội dung bài giảng, soạn giáo án. Giúp sinh viên có kỹ năng về các phương pháp cơ bản trong thực hành, thí nghiệm, phân tích nghiên cứu vi sinh vật dùng trong giảng dạy sinh học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn báo cáo, tìm kiếm tài liệu tham khảo liên quan đến vi sinh vật. Có tình yêu nghề và có ý thức trách nhiệm cao trong dạy học, có đạo đức tốt và tác phong mẫu mực của người giáo viên. Có phương pháp làm việc khoa học, thường xuyên phân tích các vấn đề mới trong sinh học và phương pháp dạy học Sinh học, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. Có ý thức thường xuyên cập nhật thông tin khoa học Sinh học đặc biệt là Sinh học hiện đại, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu Sinh học.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
10	Thực tập sư phạm	Thực tập sư phạm chủ yếu giúp sinh viên thực hiện với công việc của một giáo viên dạy chuyên	6	4	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào

Biểu mẫu 18

		ngành Sinh học và làm công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông. Sinh viên về các trường để tìm hiểu thực tế, thực hành giảng dạy, thực hành chủ nhiệm lớp, dự giờ, tham gia các hoạt động ở trường phổ thông.			tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá theo quyết định 2516/QĐ- ĐHQB năm 2016 về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Quảng Bình; quy định về công tác thực hành thực tập số 821/QĐ-ĐHQB năm 2017 của trường Đại học Quảng Bình.
11	Khóa luận tốt nghiệp		7	4	
12	Các học phần thay thế KLTN		7	4	
13	1. Sinh học phát triển cá thể ĐV	- Học xong học phần này sinh viên phải có kiến thức toàn diện về các quá trình chính của sự phát triển phôi, làm sáng tỏ được các hiện tượng, cơ chế và điều khiển quá trình phát triển cá thể. Đồng thời, nắm được một số ứng dụng của lĩnh vực sinh học phát triển vào sản xuất và đời sống. Thông qua các hoạt động thảo luận và bài tập nhóm, sẽ rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công	3	4	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm

Biểu mẫu 18

		việc, tranh luận,...); kỹ năng viết và trình bày báo cáo. Kỹ năng phát hiện vấn đề & định hướng nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực sinh học phát triển cá thể động vật. Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiêm túc với nghề dạy học. Có ý thức khoa học trong việc bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, chăn nuôi động vật có hiệu quả cao, ứng dụng hiểu biết vào y học và sản xuất.			của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
14	2. Sinh học phát triển cá thể TV	Hiểu được quá trình phát sinh hình thái theo chu trình sống của cá thể thực vật, ở các cấp độ khác nhau: phân tử, tế bào, mô, cơ quan và toàn bộ cơ thể. Tất cả các quá trình đó được điều tiết nhịp nhàng dưới sự kiểm tra di truyền trong môi trường tương tác với các tác nhân ngoại cảnh. Vận dụng trong giải thích các hiện tượng thực vật, vận dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp... Có khả năng giảng dạy tốt môn Sinh học (phần thực vật) ở trường phổ thông. Tham gia nghiên cứu về các vấn đề thực vật, sinh học, môi trường, sinh thái..	2	4	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
15	3. Ứng dụng tiến bộ sinh học	Kiến thức: Học xong học phần này, sinh viên có khả năng giảng dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông. Tiến hành nghiên cứu khoa học, ứng dụng và triển khai các đề tài nghiên cứu về các	2	4	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống

		vấn đề giáo dục, sinh học, con người, nông nghiệp, môi trường sinh thái. Tiếp cận về kiến thức, công nghệ tiên bộ sinh học và kỹ năng sử dụng các thiết bị nghiên cứu, thí nghiệm trong sinh học.			tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
--	--	---	--	--	--

16. Ngành Đại học Sư phạm Sinh học K62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực vật học 2	Hệ thống được giới thực vật theo trình tự tiến hóa từ thấp đến cao qua các bậc phân loại lớn (ngành, lớp), riêng với ngành Hạt kín giới thiệu đến một số họ, bộ chính. Phân tích được một số đặc điểm sinh học và ý nghĩa thực tiễn của các nhóm thực vật quan trọng, hình thành sự hiểu biết về sự đa dạng phong phú của thực vật nước ta.	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
2	Động vật học 2	Học xong học phần này sinh viên phải trình bày được các đặc điểm cơ bản về cấu tạo, hoạt động sống, sinh sản và phát triển của các lớp (Cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú) và hệ thống đặc	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học

		trung cho từng Ngành hoặc từng lớp động vật có xương sống. Hiểu và phân tích được các kiến thức liên quan như “Sinh thái học”, “phân loại”, “nguồn gốc và sự tiến hóa”... từ đó có cái nhìn tổng quát về giới động vật nói chung và ngành động vật có xương sống nói riêng. Sinh viên có hành vi bảo vệ động vật có xương sống trong môi trường sống của mình, vận dụng kiến thức vào phát triển sản xuất, đảm bảo thích ứng với môi trường làm việc và có ý thức phục vụ nhân dân.			phần
3	Hoá sinh học	- Sinh viên biết kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của tế bào sinh vật. - Hiểu được sự chuyển hóa của các chất trong cơ thể sống, quá trình trao đổi chất và trao đổi năng lượng trong tế bào động vật, thực vật. Vận dụng những hiểu biết về thành phần hóa học của cơ thể sống, tế bào, các quá trình chuyển hóa vật chất trong giảng dạy môn Sinh học ở trường phổ thông, phân tích nội dung bài giảng, soạn giáo án.	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
4	Đấu tranh sinh học và ứng dụng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn của đấu tranh sinh học, lịch sử phát triển và xu thế phát triển của đấu tranh sinh học, những thành tựu của biện pháp này đã được ứng dụng trong thực tế sản xuất và đời sống. Sinh viên nắm vững kiến thức và hiểu được vai trò của các nhóm sinh vật là thiên địch của các loài dịch hại và điều kiện nhân nuôi, sử dụng chúng trong thực tế sản xuất.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

Biểu mẫu 18

5	Giống vật nuôi-cây trồng	Giới thiệu nguồn gốc, sự thuần hóa, thích nghi của vật nuôi và đặc điểm của các giống vật nuôi ở nước ta. Các khái niệm về ngoại hình, thể chất, sinh trưởng, phát dục, sức sản xuất của vật nuôi. Khái niệm về chọn lọc và nhân giống vật nuôi, các phương pháp chọn lọc, nhân giống. Đồng thời, giới thiệu vị trí và vai trò của giống đối với sản xuất nông nghiệp, các phương pháp chọn tạo giống cây trồng cơ bản, phương pháp và kỹ thuật duy trì giống, nhân giống và kiểm soát chất lượng hạt giống. Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để giảng dạy phần Giống cây trồng và giống vật nuôi ở môn Sinh học và Công nghệ lớp 7 thuộc chương trình THCS.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
6	Tài nguyên thiên nhiên	Học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên các khái niệm về tài nguyên thiên nhiên, mối liên hệ và các vấn đề liên quan giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sức khỏe cộng đồng. Các kiến thức về các vấn đề cần quan tâm hiện nay ảnh hưởng đến tài nguyên như đất, nước thực vật, biển, thách thức và giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
7	Nông hóa thổ nhưỡng		2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
8	Khoa học môi trường	Nghiên cứu đặc điểm của các thành phần môi	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày

		trường tự nhiên, các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các nguyên lý chung của sinh thái học và khoa học môi trường. Các vấn đề môi trường của Việt Nam và Thế giới và những nỗ lực của con người để cải thiện tình trạng môi trường nhằm tiến tới mục tiêu phát triển bền vững. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và các loại tài nguyên thiên nhiên cho sinh viên.			15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
9	Di truyền học 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn của đấu tranh sinh học, lịch sử phát triển và xu thế phát triển của đấu tranh sinh học, những thành tựu của biện pháp này đã được ứng dụng trong thực tế sản xuất và đời sống. Sinh viên nắm vững kiến thức và hiểu được vai trò của các nhóm sinh vật là thiên địch của các loài dịch hại và điều kiện nhân nuôi, sử dụng chúng trong thực tế sản xuất.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
10	Giải phẫu so sánh động vật	Học xong học phần này sinh viên phải so sánh được đặc điểm cấu tạo của các ngành động vật. Hiểu được ý nghĩa của sự khác nhau trong cấu tạo cơ thể của các ngành động vật đối với quá trình tiến hóa, thích nghi với môi trường sống. Giải thích được nguồn gốc tổ tiên, mối quan hệ họ hàng giữa các ngành động vật. Rút ra được các bước tiến hóa của động vật. Có tình yêu đối với các loài động vật, biết và hiểu cấu tạo các loài động vật và có cái nhìn theo xu hướng phát triển của giới động vật.	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
11	Sinh lý học thực	Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản,	3	3	Theo văn bản hợp nhất số

	vật	thiết thực về các quá trình sinh lý của cây ở mức tế bào và cơ thể, bản chất của các quá trình sinh lý diễn ra trong cây và mối quan hệ giữa các quá trình này. Vận dụng cơ sở khoa học của các biện pháp tác động đến cây trồng nhằm điều chỉnh hoạt động sinh lý của cây để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.			17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
12	Sinh lý học người và động vật	Học xong học phần này sinh viên phải biết rõ chức năng sinh lý, các cơ chế hoạt động, các quy luật sinh lý xảy ra trong cơ thể người và động vật. Các hoạt động sống của cơ thể người và động vật trong mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường và trong nội bộ cơ thể. Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Giải thích được nguyên tắc vận động của con người và động vật, nguyên nhân của các bệnh tật và cơ sở khoa học các biện pháp bảo vệ sức khỏe, biện pháp kỹ thuật tác động lên cơ thể động vật nhằm đưa lại năng suất.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
13	Lý luận và phương pháp dạy học Sinh học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận dạy học sinh học, đồng thời có những phương pháp, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
14	Công nghệ sinh học	Hiểu được khái niệm cơ bản về công nghệ sinh học và vị trí của nó trong ngành Sinh học hiện đại. Nắm được các nguyên lý và phương pháp cơ bản của công nghệ DNA tái tổ hợp. Kiến thức về công nghệ sinh học vi sinh vật, thực vật, động vật. Các ứng dụng của CNSH trong nông nghiệp,	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

		y được, môi trường. Nắm được một số vấn đề cần quan tâm về an toàn sinh học và biến đổi gen.			
15	Thực hành phương pháp dạy học Sinh học	Củng cố và rèn luyện phương pháp dạy học sinh học, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
16	Dạy học tích hợp và phân hóa môn Sinh học ở phổ thông	Tiếp cận và xác định đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục và chương trình SGK ở bậc phổ thông. Kịp thời đáp ứng những yêu cầu về chương trình và sách giáo khoa mới. Có khả năng tự rèn luyện và phát triển toàn diện nhân cách, tác phong, phẩm chất người giáo viên, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân. Giảng dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông theo hướng tích hợp và phân hóa.	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
17	Ngoại ngữ chuyên ngành	Học phần tiếng Anh chuyên ngành Sinh học cung cấp cho sinh viên vốn ngôn ngữ, thuật ngữ, văn phong, và kiến thức chuyên ngành đặc trưng trong lĩnh vực sinh học thông qua các bài học có chủ điểm như Khái quát về sự sống, Thực vật học, Động vật học, Cơ thể người,.... . Đồng thời giúp sinh viên củng cố các quy tắc ngữ pháp để hỗ trợ cho phần tiếng Anh căn bản đã học ở các học phần trước.	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

17. Ngành Đại học Quản lý tài nguyên và Môi trường K60

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
--	-------------	------------------	--------	----------------------	--------------------------------

Biểu mẫu 18

			chỉ		
1	Quy hoạch sử dụng và quản lý tài nguyên đất	Giúp sinh viên hiểu được các khái niệm về tài nguyên đất, nắm được quan điểm bền vững trong sử dụng đất đai, phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai trên quan điểm hợp lý và bền vững trong thực tế cụ thể. Sinh viên có thể lập quy hoạch cụ thể trong phân chia, sử dụng đất đai trên cơ sở điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, và tác động môi trường.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
2	Tiếng Anh chuyên ngành	+ Về kiến thức Sinh viên hiểu được với văn phong tiếng Anh khoa học kỹ thuật. Sinh viên có được vốn từ vựng căn bản về chuyên ngành. Sinh viên phân tích được ý chính của bài khóa có nội dung chuyên ngành. + Về kỹ năng Sinh viên có kỹ năng đọc hiểu được bài khóa có nội dung chuyên ngành. Sinh viên có kỹ năng viết và dịch được bài khóa có nội dung chuyên ngành. + Về thái độ Sinh viên yêu thích môn tiếng Anh hơn thông qua các học kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh. Sinh viên mong muốn tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh.	4	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
3	Thực tập tốt nghiệp	Củng cố kiến thức lý thuyết, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công việc. Rèn luyện năng lực làm	5	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

Biểu mẫu 18

		việc, phẩm chất và tác phong trong công việc. Thích ứng và chuẩn bị tốt hành trang cho sau khi tốt nghiệp.			Theo đề cương chi tiết học phần
4	Kinh tế tài nguyên (Thay thế KLTN)	Sinh viên trình bày được đặc điểm, phương pháp áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Sinh viên phân tích được mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường. Sinh viên phân biệt được các công cụ kinh tế, giải được các bài toán về kinh tế môi trường. Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động trong học tập. Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường tại địa phương.	3	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
5	Quản lý dự án (Thay thế KLTN)	Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng phân tích, xây dựng, quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. Về kỹ năng: Phân tích, xây dựng và đánh giá dự án phát triển, đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện được các hiểu biết trên vào trong vấn đề thực tế cụ thể. Về thái độ: Sinh viên có ý thức học tập, tìm hiểu những phương pháp, kỹ năng, thành tựu, kinh nghiệm thực tiễn về quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.	3	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
6	Quản lý rừng bền vững	+ Mục tiêu tổng quát Môn Quản lý rừng bền vững sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các biện pháp, cách tổ chức, cơ sở pháp lý để quản lý rừng bền vững. + Năng lực đạt được Sinh viên có đầy đủ những kiến thức cập nhật nhất liên quan đến chính sách, chủ trương, luật	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		pháp của nhà nước, công ước quốc tế về quản lý rừng bền vững. Các biện pháp, giải pháp để khai thác và chăm sóc rừng một cách hợp lý, từ đó vận dụng và xây dựng các biện pháp quản lý theo từng đối tượng rừng cụ thể trên thực tế.			
7	Bảo tồn nguồn gen	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về các nội dung: Đa dạng sinh học, đa dạng di truyền và các chiến lược bảo tồn và phát triển quỹ gen động vật, thực vật. Nắm được thực trạng về nguồn gen động thực vật hiện nay ở nước ta và trên thế giới. Các phương pháp bảo tồn và thu thập nguồn gen.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
8	Quản lý tổng hợp đới bờ	* Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý tổng hợp đới bờ: nguyên lý, khái niệm quản lý tổng hợp các địa hệ tiêu biểu, các dạng tài nguyên và đánh giá trên quan điểm quản lý tổng hợp và phát triển bền vững. * Về kỹ năng: Phân tích và tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình kinh tế phát triển, đề xuất được chính sách và giải pháp quản lý.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
9	Quản lý khu bảo tồn và vườn quốc gia	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo tồn thiên nhiên mà cụ thể là các Khu bảo tồn thiên nhiên và Vườn quốc gia, về hiện trạng đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn ở Việt Nam và hệ thống các khu bảo tồn trên thế giới, nắm được các nguyên tắc và các bước trong việc xây dựng và quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên và Vườn quốc gia. Từ đó có thể góp phần vào việc quản lý hiệu quả các Khu bảo tồn thiên	3	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		nhiên và Vườn quốc gia ở Việt Nam.			
10	Quản lý môi trường lưu vực sông	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách tiếp cận mới trong quản lý tài nguyên vùng lưu vực sông, nhằm xây dựng phương pháp luận khoa học cho công việc khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước ở quy mô vùng theo mục tiêu phát triển bền vững. * Về kỹ năng: Phân tích và tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình quản lý cho từng lưu vực sông cụ thể. * Về thái độ: - Sinh viên có thái độ phê phán đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường. - Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
11	Quy hoạch lâm nghiệp và điều chế rừng	+ Mục tiêu về kiến thức. Những kiến thức về tổ chức kinh doanh rừng toàn diện và hợp lý nhằm khai thác tài nguyên rừng, phát huy những tính năng có lợi khác của rừng một cách bền vững, phục vụ cho yêu cầu về lâm sản của nền kinh tế quốc dân, đời sống nhân dân, xuất khẩu cũng như duy trì các tính năng và tác dụng có lợi khác của rừng như phòng hộ bảo vệ đất, giữ nước và bảo vệ môi trường sinh thái. + Mục tiêu về kỹ năng. Có được những kỹ năng cơ bản trong việc lập và sử dụng các phương án quy hoạch lâm nghiệp; kỹ năng giám sát và chỉ đạo trong quá trình thực hiện phương án Quy hoạch lâm nghiệp.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

Biểu mẫu 18

12	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý môi trường	*Về kiến thức Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về GIS và viễn thám ứng dụng *Về kỹ năng Tác nghiệp được trên các dữ liệu GIS và viễn thám. * Về thái độ: - Có ý thức trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.	3	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
13	Độc học môi trường	*Về kiến thức Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản liên quan đến độc chất và ảnh hưởng của độc chất đối với môi trường sinh thái. Giới thiệu cho học viên các khái niệm về độc chất và các quá trình vận chuyển của độc chất trong môi trường và trong cơ thể sinh vật. Ảnh hưởng của độc chất lên các quá trình đồng hóa và chuyển hóa các chất. Ảnh hưởng của độc chất đến đời sống sinh vật và đặc biệt là con người là một trong những mục tiêu quan trọng mà bài giảng này muốn nhấn đến. Qua những hiểu biết cơ bản về độc chất, chúng ta có thể tránh xa những nguy cơ phơi nhiễm và lây nhiễm, đồng thời kiểm soát việc sử dụng các hóa chất, các chất phụ gia trong thức ăn cũng như ngăn cản mọi hình thức thải độc chất vào môi trường sống.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
14	Hệ thống quản lý ISO	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải có: - Kiến thức: Các kiến thức cơ bản, khái niệm và các yêu cầu về hệ thống quản lý môi trường theo	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học

		ISO 14001, hiểu được lợi ích của việc áp dụng tiêu chuẩn này. Hiểu được mối quan hệ giữa ISO 14001 trong HTQL tích hợp với tiêu chuẩn ISO 9001, OHSAS 18001. Hiểu được phương pháp kiểm toán môi trường, qua đó có thể xây dựng một chương trình kiểm toán môi trường thực tế. Vận dụng kiến thức vào việc quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý hoạt động của doanh nghiệp một cách có hiệu quả, quản lý chất lượng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Kỹ năng: Kỹ năng lập và đánh giá chương trình kiểm toán môi trường thực tế theo ISO 9001 và 14001. Kỹ năng liên hệ các nội dung lý thuyết với thực trạng đã và đang xảy ra. Qua đó tự đúc kết thành kỹ năng khi ra quyết định và giải quyết vấn đề về chất lượng. Kỹ năng tìm hiểu các sự kiện, phân tích – tổng hợp, diễn dịch – quy nạp, tư duy hệ thống và một phương pháp giải quyết vấn đề khoa học.			phần
15	Quản lý chất thải rắn	* Về kiến thức: - Sinh viên trình bày được khái niệm, mục đích và yêu cầu của công tác quản lý chất thải rắn. - Sinh viên phân tích được quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn. * Về kỹ năng: - Sinh viên vẽ được sơ đồ thu gom, vận chuyển chất thải rắn cho một khu vực cụ thể. - Sinh viên phân biệt được hình thức và kiểu thu gom chất thải rắn. - Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và làm	3	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		việc nhóm.			
16	Quản lý môi trường	* Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái; các vấn đề về suy thoái môi trường và tài nguyên thiên nhiên và giải pháp quản lý; làm cơ sở cho các lĩnh vực quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Sinh viên tổng hợp được kiến thức về tài nguyên thiên nhiên, tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế xã hội, các vấn đề về quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, quản lý môi trường. -Phân tích được các giải pháp thực tiễn nhằm xây dựng chiến lược và kế hoạch quốc gia về quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt nam.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
17	Quan trắc môi trường	* Về kiến thức: - Sinh viên phân tích được các yếu tố quyết định đến việc xây dựng chương trình quan trắc môi trường. - Sinh viên đánh giá được quy trình quan trắc môi trường đất, nước, không khí. * Về kỹ năng: - Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và hoạt động nhóm. - Sinh viên thực hành được lấy mẫu nước, không khí. - Sinh viên thực hành phân tích được một số thông số chất lượng nước.	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

18.Ngành Đại học Quản lý tài nguyên và Môi trường K61

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở khoa học môi trường	* Về kiến thức: Sinh viên có được những kiến thức sau: - Hiểu biết các vấn đề chung về khoa học môi trường, đặc điểm của các loại tài nguyên thiên nhiên. - Các nguyên lý cơ bản của khoa học môi trường - Các vấn đề môi trường ở Việt Nam và thế giới - Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững * Về kỹ năng: Vận dụng các kiến thức về khoa học môi trường để đánh giá được thực trạng môi trường hiện nay, vấn đề sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên. * Về thái độ và các mục tiêu khác: - Rèn luyện cho sinh viên tính tự giác, chủ động trong học tập thông qua việc tìm hiểu các nguồn tài liệu về khoa học môi trường, các buổi thảo luận ở trên lớp. - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và các loại tài nguyên thiên nhiên cho sinh viên.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
2	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Kiến thức cơ bản về các nhân tố, quá trình hình thành, đặc điểm hình thái, sự phân loại và phân bố của thổ nhưỡng; đặc điểm sinh quyển, sự phân bố của sinh vật và sự đa dạng sinh học trên Trái đất. Vận dụng các kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng và địa sinh vật để giải thích, phân tích, tìm các mối liên hệ nhân quả giữa thổ nhưỡng và sự	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		phân bố của sinh vật, các thành phần của thể tổng hợp địa lý tự nhiên. Phát triển nhận thức và có thái độ đúng đắn về vấn đề sử dụng hợp lý tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.			
3	Hóa môi trường	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về công nghệ hóa học môi trường. Sinh viên sử dụng các hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, có thể giải thích những vấn đề trong cuộc sống liên quan đến môi trường. Có ý thức học tập tốt, có thái độ giữ gìn trong sạch môi trường xung quanh.	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
4	Kiểm soát ô nhiễm không khí	Phân tích được vấn đề ô nhiễm không khí và các giải pháp; Ứng dụng được các công nghệ xử lý khí thải vào thực tiễn. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập hay làm việc theo nhóm. Rèn luyện cho sinh viên tính tự giác, chủ động trong học tập Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nói chung và môi trường không khí nói riêng cho sinh viên.	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
5	GIS và viễn thám đại cương	Kiến thức cơ bản về hệ thống GIS và viễn thám, các loại ảnh viễn thám, vấn đề giải đoán – xử lý ảnh, các mô hình dữ liệu thông dụng trong GIS, quy trình xây dựng, phân tích dữ liệu GIS, hiển thị và xuất dữ liệu GIS. Kỹ năng xây dựng dữ liệu GIS, giải đoán – xử lý dữ liệu ảnh viễn thám, truy vấn, phân tích dữ liệu GIS, hiển thị và xuất dữ liệu GIS nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến yếu tố không gian. Hình thành	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		thái độ đúng đắn trong việc tiếp nhận các kiến thức và phát triển kỹ năng về sử dụng GIS và viễn thám			
6	Kỹ năng mềm	Có các kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm và các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong một số trường hợp thông thường; các phương pháp cân bằng cảm xúc, tâm lý cá nhân khi gặp vấn đề, tình huống không mong muốn; quản lý thời gian và làm việc nhóm; chuẩn bị hồ sơ tìm việc, hồ sơ năng lực cá nhân và các kiến thức cơ bản về phỏng vấn tuyển dụng, môi trường làm việc..	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
7	Công nghệ xử lý nước cấp và nước thải	Nhận thức khái niệm, ý nghĩa và tính chất của nguồn nước, cách lựa chọn nguồn nước để xử lý, phân biệt được các nguồn nước cấp và nước thải. Trang bị cho sinh viên kiến thức cần thiết về đánh giá nguồn nước và các chỉ tiêu chất lượng của nước cấp theo tiêu chuẩn. Đề xuất và xây dựng hệ thống xử lý nước thải phù hợp và đạt tiêu chuẩn chất lượng trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo tính chất khác nhau của nước thải. Chủ động trong việc thiết kế công trình xử lý nước, cách tính toán cho hệ thống nước cấp nước thải của nhà máy, cách thu thập số liệu và tính toán kết quả. Vận dụng những kiến thức để thực hiện các công việc về xây dựng, quản lý, vận hành các công trình cấp nước, thoát nước.	2		Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về	2	4	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

		chủ nghĩa Mác - Lênin. - Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. - Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.			Theo đề cương chi tiết học phần
9	Luật và chính sách quản lý tài nguyên môi trường	- Kiến thức: Mục tiêu chính của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về luật và chính sách quản lý tài nguyên môi trường của Việt Nam cũng như nội dung quản lý, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường. Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu pháp luật về tài nguyên môi trường, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra của ngành. - Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường tại nơi làm việc và nơi ở; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường.	2		Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
10	An toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp	Hiểu và vận dụng các kiến thức về khoa học bảo hộ lao động, luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động; vệ sinh lao động; kỹ thuật an toàn trong lao động sản xuất; cấp cứu tai nạn lao động; vệ sinh môi trường công nghiệp, các nguồn ô nhiễm ảnh hưởng sức khỏe người lao động và biện pháp giảm thiểu. Có năng lực quản lý môi trường các xí nghiệp, các khu công nghiệp, đô thị... Nghiên cứu, tổ chức thực hiện	2	4	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		được các giải pháp phù hợp trong quản lý an toàn lao động, sản xuất sạch hơn.			
11	Tài nguyên khoáng sản	+ Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu các đặc điểm địa chất, thành phần vật chất và điều kiện thành tạo của các mỏ khoáng cũng như quy luật phân bố của chúng trong không gian và thời gian. + Về kỹ năng: Nhận dạng, mô tả được một số loại khoáng sản. + Về thái độ: Có thái độ quý trọng khoáng sản, bảo vệ và khai thác khoáng sản bền vững.	2	4	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT
12	Vi sinh môi trường và thực hành	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vi sinh vật học đại cương thường gặp trong kỹ thuật môi trường, khả năng chuyển hóa vật chất của vi sinh vật trong tự nhiên, các quá trình sinh học trong xử lý ô nhiễm.	3	4	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
13	Thực tập nghề nghiệp 1	* Về kiến thức: - củng cố kiến thức những học phần đã được học như: Khí tượng đại cương, Thủy văn đại cương, Sinh thái học, Cơ sở Viễn thám và GIS, Bản đồ học, Tài nguyên thiên nhiên,.... - Khái quát hóa những kiến thức đã học được, mặt khác cần hiểu rõ sự liên hệ của lý thuyết và thực tiễn.	3	4	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

19. Ngành Đại học Luật K60

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

Biểu mẫu 18

1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; về bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
2	Tâm lý học	Nội dung học phần: Tâm lý học trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
3	Xã hội học đại cương	Nội dung học phần: Trình bày các quan điểm về xã hội; trình bày bản chất, qui luật xã hội theo quan điểm mác xít; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
4	Kỹ năng mềm	Cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kỹ năng mềm và những kỹ năng cụ thể, cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Luật, bao gồm kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật; Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích; Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với đối tác; Có kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường công việc trong nước và quốc tế.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
5	Đạo đức học	Học phần Đạo đức học bao gồm những nội dung cơ bản là: Đối tượng, nhiệm vụ của Đạo đức học; nguồn gốc, bản chất và chức năng của	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		đạo đức; các kiểu đạo đức trong lịch sử và quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác; một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học; những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới; một số vấn đề đạo đức trong điều kiện hiện đại hóa xã hội hiện nay.			
6	Lý luận về nhà nước và pháp luật 1	Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung như hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật và kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống các kiến thức cơ bản về pháp luật bao gồm: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền. Nội dung môn học đề cập các vấn đề cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật; hoạt động xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
7	Những NLCB của CN Mác–Lênin 1	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
8	Lý luận về nhà nước và pháp luật 2	Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, nhà nước và pháp luật phong kiến, nhà nước và pháp luật tư sản, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,	3	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam, pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.			
9	Phương pháp NCKH và khởi nghiệp	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của phương pháp luận NCKH, phương pháp luận NCKH chuyên ngành và các thao tác khi thực hiện NCKH thuộc chuyên ngành Luật; các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
10	Logic học	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của logic học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, chức năng và quan hệ giữa các hình thức tư duy các quy luật, các phương pháp suy luận và chứng minh lôgic.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
11	Tin học	Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về Tin học, Hệ điều hành; Các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; Các kỹ thuật và kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
12	Luật hiến pháp Việt Nam	Học phần cung cấp những vấn đề quan trọng về sự ra đời của Hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.	4	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

Biểu mẫu 18

13	Những NLCB của CN Mác–Lenin 2	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDDT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
14	Luật dân sự Việt Nam 1	Học phần Luật dân sự Việt Nam 1 cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung của Luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; đặc điểm, nguyên tắc của QHPL dân sự; chủ thể, khách thể, nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các QHPL dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện, quyền sở hữu, quyền thừa kế...	3	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
15	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0; Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện; Giới thiệu về mạng máy tính, internet; Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet; Phần mềm trình diễn thông tin.	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
16	Lịch sử các học thuyết chính trị pháp lý	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết chính trị pháp lý và các học thuyết chính trị pháp lý tiêu biểu ở các thời kỳ: Cổ đại, phong kiến và cách mạng tư sản ở Tây Âu.	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
17	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Cung cấp những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới như quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		diễn hình qua các thời kỳ lịch sử, quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật.			
18	Luật hành chính Việt Nam	Bao gồm những chế định quan trọng của Luật hành chính: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước; Thủ tục hành chính; Quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; chế định pháp lý về khiếu nại tố cáo; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức của các tổ chức xã hội và của cá nhân; quản lý nhà nước về một số lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội.	4	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
19	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
20	Luật lao động Việt Nam	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Luật Lao động như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật Lao động Việt Nam; Học và dạy nghề; Khái niệm, ý nghĩa, nội dung, hình thức và giao kết hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động vô hiệu; Cho thuê lại lao động; Một số vấn đề pháp lý về tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn và vệ sinh lao động; Trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Đình công và giải quyết các cuộc đình công.	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
21	Luật dân sự Việt Nam 2	Học phần Luật dân sự Việt Nam 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. Học phần cũng giới thiệu các hợp đồng dân sự thông dụng đến người học như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán	4	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		nhà ở, hợp đồng trao đổi, tặng cho, vay, thuê tài sản... Ngoài ra, học phần Luật dân sự Việt Nam II còn bao gồm những kiến thức về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về chuyển quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.			
22	Luật thương mại Việt Nam 1	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành, như: hành vi thương mại và thương nhân, địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh, pháp luật về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
23	Luật hình sự Việt Nam 1	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp tại Phần chung của Bộ luật Hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự Việt Nam; tội phạm; các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm; khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt; trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
24	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

Biểu mẫu 18

25	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	Trang bị các kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật; kỹ thuật xây dựng những văn bản pháp luật hiện nay. Cung cấp các kỹ năng để giúp sinh viên soạn thảo được văn bản pháp luật.	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
26	Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, sự phát triển của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến nay, kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, giám hộ và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
27	Luật thương mại Việt Nam 2	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành như: giải quyết tranh chấp thương mại, mua bán hàng hóa, dịch vụ trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu giá và đấu thầu hàng hóa; vận chuyển, giao nhận và giám định hàng hóa; sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại, quy chế pháp lý về các hoạt động thương mại cụ thể...	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
28	Luật hình sự Việt Nam 2	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự Việt Nam và hình phạt tương ứng với các tội phạm đó. Qua đó, giúp người học vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể trong thực tiễn và nghiên	4	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		cứu khoa học luật hình sự. Học phần gồm các nội dung như: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm sở hữu, chế độ hôn nhân và gia đình, trật tự quản lý kinh tế, môi trường, ma túy, an toàn công cộng, trật tự công cộng.			
29	Luật đất đai Việt Nam	Cung cấp cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật đất đai như đối tượng, phương pháp điều chỉnh và một số chế định cơ bản của luật đất đai như: địa vị pháp lý của người sử dụng đất, thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất, chế độ pháp lý về các loại đất, giải quyết tranh chấp đất đai.	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
30	Luật tài chính Việt Nam	Học phần Luật tài chính VN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài chính trong nền kinh tế, đặc biệt là các quan hệ Ngân sách nhà nước. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về tài chính và luật tài chính, Pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thu, chi Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thuế, phí, lệ phí.	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
31	Luật tố tụng hình sự Việt Nam	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái quát về luật tố tụng hình sự Việt Nam; nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng, bào chữa,	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự; chứng cứ và chứng minh; biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế khác; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám đốc thẩm, tái thẩm. Qua đó, giúp người học cách nhìn nhận, đánh giá, xử lý các tình huống cụ thể trên thực tế.			
32	Luật tố tụng dân sự Việt Nam	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại Tòa án. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về Luật Tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện tại các cơ quan tư pháp như: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng...	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
33	Luật ngân hàng Việt Nam	Học phần Luật Ngân hàng Việt Nam được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống Ngân hàng. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề lý luận cơ bản về Ngân hàng Việt Nam; khái niệm và pháp luật về ngân hàng, tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán, ngoại hối....	2	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
34	Luật tố tụng hành chính Việt Nam	Cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về khoa học luật hành chính, thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của tòa án.	2	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

Biểu mẫu 18

35	Tham quan thực tế	Học phần bao gồm các hoạt động đi tham quan thực tế một số địa danh, cơ quan, tổ chức... nhằm tìm hiểu các hoạt động liên quan đến chuyên ngành luật. Những kiến thức có được từ kết quả của học phần nhằm bổ sung cứ liệu thực tế vào nội dung bài giảng của chương trình.	1	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
36	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
37	Công pháp quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biên quốc tế, vấn đề dân cư, vấn đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế.	3	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
38	Tư pháp quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; Nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực:	3	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Thừa kế; Hôn nhân và gia đình; Lao động. Nguyên tắc và các quy định thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.			
39	Pháp luật cộng đồng ASEAN	Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
40	Công chứng, chứng thực	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, thông qua đó, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan bao gồm: Khái niệm và nguyên tắc hành nghề công chứng; công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; quản lý nhà nước về công	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		chứng; thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu công chứng; lưu trữ hồ sơ công chứng; văn bản công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng; giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý vi phạm về công chứng.			
41	Luật hiến pháp nước ngoài	Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, cụ thể là chế độ bầu cử, các mô hình chính thể và cấu trúc nhà nước, những Đảng phái chính trị tư sản và tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
42	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Giới thiệu và cung cấp cho người học kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn một số loại việc cụ thể.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
43	Kỹ năng nghiên cứu và lập luận	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng tư duy và ngôn ngữ như: kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, qua đó giúp người học biết nghĩ một cách sâu sắc, viết một cách chính xác, nói một cách thuyết phục.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
44	Luật thương mại quốc tế	Học phần Luật thương mại quốc tế được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực thương mại giữa các nước trên thế giới. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm thương mại quốc tế và luật thương mại	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		quốc tế, nguyên tắc thương mại, các thiết chế thương mại quốc tế, quy định cơ bản về thương mại, vấn đề môi trường trong GATT, giải quyết tranh chấp, thương mại giữa các quốc gia, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, phương tiện thanh toán quốc tế, hợp đồng vận tải, bảo hiểm hàng hóa trong vận tải, khiếu nại, giải quyết tranh chấp.			
45	Luật đầu tư	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về khái quát về pháp luật đầu tư, khái quát phân loại về dự án đầu tư, các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài nội dung về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước, khái niệm và đặc trưng của các khu kinh tế đặc biệt.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
46	Luật cạnh tranh	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lí luận về pháp luật cạnh tranh thị trường liên quan, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam, khái quát về cạnh tranh không lành mạnh, miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
47	Pháp luật cộng đồng ASEAN	Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.			
48	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh tổng hợp nghiên cứu tổng quan về khái lược về quản trị kinh doanh, nhà quản trị, tạo lập doanh nghiệp, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị các tài chính, quản trị sự thay đổi, tính toán kết quả và chi phí hiệu quả kinh doanh.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
49	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành luật, giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
50	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	Môn học gồm những kiến thức cơ bản về pháp luật và kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong phòng, chống tham nhũng.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
51	Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bao gồm những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động phổ biến pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật thông qua các hình thức khác nhau.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

52	Lý luận và pháp luật về quyền con người	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền con người, học phần được thiết kế bao gồm những nội dung: Khái quát về quyền con người, khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người, các quyền dân sự và chính trị trong luật quốc tế; các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa trong luật quốc tế; cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người; lịch sử phát triển và quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật và cơ chế thúc đẩy thực hiện quyền con người ở Việt Nam.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
53	Luật chứng khoán	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chào bán chứng khoán, thị trường giao dịch chứng khoán, kí, lưu, kí bù trừ và thanh toán chứng khoán, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán, công ty quản lí quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán, quản lí nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, xử lí vi phạm và tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
54	Luật kinh doanh bảo hiểm	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm con người, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm xe cơ giới.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

Biểu mẫu 18

55	Lễ tân ngoại giao	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề chung về lễ tân trong hoạt động ngoại giao, một số quy định cụ thể trong lễ tân, quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tiếp xúc và đàm phán với người nước ngoài, công tác lãnh sự quản lý người nước ngoài ở Việt Nam, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
56	Thực tập nghề nghiệp	Học phần này tổ chức cho sinh viên ngành luật học, sau khi đã tích lũy các kiến thức cơ bản và cơ sở ngành, được tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng, thực hiện pháp luật. Sinh viên sẽ lựa chọn nội dung thực tập, xây dựng đề cương sau đó đến cơ sở thực tập thực hiện các nội dung của đề cương. Tại cơ sở thực tập sinh viên sẽ được các cán bộ của cơ sở hướng dẫn thực hiện các nội dung theo đề cương hoặc thực hiện các nội dung khác tùy theo tình hình thực tế của đơn vị, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thực tế của đơn vị, tiếp xúc với các cán bộ chuyên trách để nâng cao các kỹ năng của nghề nghiệp.	5	HỌC KỲ 8	Báo cáo, phỏng vấn
57	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		6	HỌC KỲ 8	Báo cáo, phỏng vấn (Viết, vấn đáp)

20. Ngành Đại học Luật K61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

Biểu mẫu 18

2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; về bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
3	Tâm lý học	Nội dung học phần: Tâm lý học trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
4	Xã hội học đại cương	Nội dung học phần: Trình bày các quan điểm về xã hội; trình bày bản chất, qui luật xã hội theo quan điểm mác xít; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
5	Kỹ năng mềm	Cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kỹ năng mềm và những kỹ năng cụ thể, cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Luật, bao gồm kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật; Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích; Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với đối tác; Có kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường công việc trong nước và quốc tế.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
6	Đạo đức học	Học phần Đạo đức học bao gồm những nội dung cơ bản là: Đối tượng, nhiệm vụ của Đạo đức học; nguồn gốc, bản chất và chức năng của	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		đạo đức; các kiểu đạo đức trong lịch sử và quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác; một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học; những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới; một số vấn đề đạo đức trong điều kiện hiện đại hóa xã hội hiện nay.			
7	Lý luận về nhà nước và pháp luật 1	Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung như hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật và kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống các kiến thức cơ bản về pháp luật bao gồm: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền. Nội dung môn học đề cập các vấn đề cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật; hoạt động xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
8	Kinh tế chính trị	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu	2		Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		thành của chủ nghĩa Mác – Lênin.			
10	Lý luận về nhà nước và pháp luật 2	Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, nhà nước và pháp luật phong kiến, nhà nước và pháp luật tư sản, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam, pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	3	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
11	Phương pháp NCKH và khởi nghiệp	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của phương pháp luận NCKH, phương pháp luận NCKH chuyên ngành và các thao tác khi thực hiện NCKH thuộc chuyên ngành Luật; các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
12	Logic học	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của logic học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, chức năng và quan hệ giữa các hình thức tư duy các quy luật, các phương pháp suy luận và chứng minh lôgic.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
13	Tin học	Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về Tin học, Hệ điều hành; Các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; Các kỹ thuật và kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
14	Luật hiến pháp Việt Nam	Học phần cung cấp những vấn đề quan trọng về sự ra đời của Hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế;	4	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.			
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
16	Luật dân sự Việt Nam 1	Học phần Luật dân sự Việt Nam 1 cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung của Luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; đặc điểm, nguyên tắc của QHPL dân sự; chủ thể, khách thể, nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các QHPL dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện, quyền sở hữu, quyền thừa kế...	3	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
17	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0; Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện; Giới thiệu về mạng máy tính, internet; Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet; Phần mềm trình diễn thông tin.	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
18	Lịch sử các học thuyết chính trị	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về đối tượng, phương	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

	pháp lí	pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí và các học thuyết chính trị pháp lí tiêu biểu ở các thời kỳ: Cổ đại, phong kiến và cách mạng tư sản ở Tây Âu.			
19	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Cung cấp những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới như quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kỳ lịch sử, quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật.	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
20	Luật hành chính Việt Nam	Bao gồm những chế định quan trọng của Luật hành chính: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước; Thủ tục hành chính; Quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; chế định pháp lý về khiếu nại tố cáo; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức của các tổ chức xã hội và của cá nhân; quản lý nhà nước về một số lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội.	4	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
21	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
22	Luật lao động Việt Nam	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Luật Lao động như: Đối tượng điều chỉnh,	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật Lao động Việt Nam; Học và dạy nghề; Khái niệm, ý nghĩa, nội dung, hình thức và giao kết hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động vô hiệu; Cho thuê lại lao động; Một số vấn đề pháp lý về tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn và vệ sinh lao động; Trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Đình công và giải quyết các cuộc đình công.			
23	Luật dân sự Việt Nam 2	Học phần Luật dân sự Việt Nam 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. Học phần cũng giới thiệu các hợp đồng dân sự thông dụng đến người học như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi, tặng cho, vay, thuê tài sản... Ngoài ra, học phần Luật dân sự Việt Nam II còn bao gồm những kiến thức về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về chuyển quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	4	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
24	Luật thương mại Việt Nam 1	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành, như: hành vi thương mại và thương nhân, địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh, pháp luật về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
25	Luật hình sự Việt Nam 1	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp tại Phần chung của Bộ	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		luật Hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự Việt Nam; tội phạm; các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm; khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt; trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.			
26	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	Trang bị các kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật; kỹ thuật xây dựng những văn bản pháp luật hiện nay. Cung cấp các kỹ năng để giúp sinh viên soạn thảo được văn bản pháp luật.	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
27	Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, sự phát triển của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến nay, kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, giám hộ và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
28	Luật thương mại Việt Nam 2	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành như: giải quyết tranh chấp thương mại, mua bán hàng	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		hóa, dịch vụ trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu giá và đấu thầu hàng hóa; vận chuyển, giao nhận và giám định hàng hóa; sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại, quy chế pháp lý về các hoạt động thương mại cụ thể...			
29	Luật hình sự Việt Nam 2	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự Việt Nam và hình phạt tương ứng với các tội phạm đó. Qua đó, giúp người học vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học luật hình sự. Học phần gồm các nội dung như: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm sở hữu, chế độ hôn nhân và gia đình, trật tự quản lý kinh tế, môi trường, ma túy, an toàn công cộng, trật tự công cộng.	4	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
30	Luật đất đai Việt Nam	Cung cấp cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật đất đai như đối tượng, phương pháp điều chỉnh và một số chế định cơ bản của luật đất đai như: địa vị pháp lý của người sử dụng đất, thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất, chế độ pháp lý về các loại đất, giải quyết tranh chấp đất đai.	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
31	Luật tài chính Việt Nam	Học phần Luật tài chính VN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài chính trong nền kinh tế, đặc biệt là	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		các quan hệ Ngân sách nhà nước. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về tài chính và luật tài chính, Pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thu, chi Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thuế, phí, lệ phí.			
32	Luật tố tụng hình sự Việt Nam	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái quát về luật tố tụng hình sự Việt Nam; nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự; chứng cứ và chứng minh; biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế khác; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám đốc thẩm, tái thẩm. Qua đó, giúp người học cách nhìn nhận, đánh giá, xử lý các tình huống cụ thể trên thực tế.	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
33	Luật tố tụng dân sự Việt Nam	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại Tòa án. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về Luật Tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện tại các cơ quan tư pháp như: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng...	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
34	Luật ngân hàng Việt Nam	Học phần Luật Ngân hàng Việt Nam được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến	2	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống Ngân hàng. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề lí luận cơ bản về Ngân hàng Việt Nam; khái niệm và pháp luật về ngân hàng, tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán, ngoại hối....			
35	Luật tổ tụng hành chính Việt Nam	Cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về khoa học luật hành chính, thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của tòa án.	2	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
36	Tham quan thực tế	Học phần bao gồm các hoạt động đi tham quan thực tế một số địa danh, cơ quan, tổ chức... nhằm tìm hiểu các hoạt động liên quan đến chuyên ngành luật. Những kiến thức có được từ kết quả của học phần nhằm bổ sung cứ liệu thực tế vào nội dung bài giảng của chương trình.	1	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
37	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
38	Công pháp quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật	3	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		biên quốc tế, vấn đề dân cư, vấn đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế.			
39	Tư pháp quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; Nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Thừa kế; Hôn nhân và gia đình; Lao động. Nguyên tắc và các quy định thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.	3	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
40	Pháp luật cộng đồng ASEAN	Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

41	Công chứng, chứng thực	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, thông qua đó, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan bao gồm: Khái niệm và nguyên tắc hành nghề công chứng; công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; quản lý nhà nước về công chứng; thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu công chứng; lưu trữ hồ sơ công chứng; văn bản công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng; giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý vi phạm về công chứng.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
42	Luật hiến pháp nước ngoài	Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, cụ thể là chế độ bầu cử, các mô hình chính thể và cấu trúc nhà nước, những Đảng phái chính trị tư sản và tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
43	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Giới thiệu và cung cấp cho người học kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn một số loại việc cụ thể.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

Biểu mẫu 18

44	Kỹ năng nghiên cứu và lập luận	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng tư duy và ngôn ngữ như: kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, qua đó giúp người học biết nghĩ một cách sâu sắc, viết một cách chính xác, nói một cách thuyết phục.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
45	Luật thương mại quốc tế	Học phần Luật thương mại quốc tế được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực thương mại giữa các nước trên thế giới. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế, nguyên tắc thương mại, các thiết chế thương mại quốc tế, quy định cơ bản về thương mại, vấn đề môi trường trong GATT, giải quyết tranh chấp, thương mại giữa các quốc gia, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, phương tiện thanh toán quốc tế, hợp đồng vận tải, bảo hiểm hàng hóa trong vận tải, khiếu nại, giải quyết tranh chấp.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
46	Luật đầu tư	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về khái quát về pháp luật đầu tư, khái quát phân loại về dự án đầu tư, các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài nội dung về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước, khái niệm và đặc trưng của các khu kinh tế đặc biệt.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
47	Luật cạnh tranh	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận về pháp luật cạnh tranh thị trường	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		liên quan, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam, khái quát về cạnh tranh không lành mạnh, miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm.			
48	Pháp luật cộng đồng ASEAN	Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
49	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh tổng hợp nghiên cứu tổng quan về khái lược về quản trị kinh doanh, nhà quản trị, tạo lập doanh nghiệp, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị các tài chính, quản trị sự thay đổi, tính toán kết quả và chi phí hiệu quả kinh doanh.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
50	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành luật, giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

51	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	Môn học gồm những kiến thức cơ bản về pháp luật và kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong phòng, chống tham nhũng.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
52	Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bao gồm những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động phổ biến pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật thông qua các hình thức khác nhau.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
53	Lý luận và pháp luật về quyền con người	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền con người, học phần được thiết kế bao gồm những nội dung: Khái quát về quyền con người, khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người, các quyền dân sự và chính trị trong luật quốc tế; các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa trong luật quốc tế; cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người; lịch sử phát triển và quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật và cơ chế thúc đẩy thực hiện quyền con người ở Việt Nam.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
54	Luật chứng khoán	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chào bán chứng khoán, thị trường giao dịch chứng khoán, kí, lưu, kí bù trừ và thanh toán chứng khoán, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán,	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán, quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, xử lý vi phạm và tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.			
55	Luật kinh doanh bảo hiểm	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm con người, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm xe cơ giới.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
56	Lễ tân ngoại giao	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề chung về lễ tân trong hoạt động ngoại giao, một số quy định cụ thể trong lễ tân, quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tiếp xúc và đàm phán với người nước ngoài, công tác lãnh sự quản lý người nước ngoài ở Việt Nam, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
57	Thực tập nghề nghiệp	Học phần này tổ chức cho sinh viên ngành luật học, sau khi đã tích lũy các kiến thức cơ bản và cơ sở ngành, được tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng, thực hiện pháp luật. Sinh viên sẽ lựa chọn nội dung thực tập, xây dựng đề cương sau đó đến cơ sở thực tập thực hiện các nội dung của đề cương. Tại cơ sở thực tập sinh viên sẽ được các cán bộ của cơ sở hướng dẫn thực hiện các nội dung theo đề cương hoặc thực hiện các nội dung khác tùy theo tình hình thực tế của đơn vị, sinh	5	HỌC KỲ 8	Báo cáo, phỏng vấn

		viên còn được tham gia các hoạt động thực tế của đơn vị, tiếp xúc với các cán bộ chuyên trách để nâng cao các kỹ năng của nghề nghiệp.			
58	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		6	HỌC KỲ 8	Báo cáo, phỏng vấn (Viết, vấn đáp)

21. Ngành Đại học Giáo dục Tiểu học K62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	3	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
4	Tư tưởng HCM	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
5	Lịch sử ĐCSVN	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
6	Tâm lý học đại cương	Phát triển khối kiến thức giáo dục chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
7	Quản lý hành chính Nhà nước QLNGD - ĐT	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
8	Phương pháp NCKH - Khởi nghiệp và sở hữu	Phát triển khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm chung của ngành GDTH	3	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)

Biểu mẫu 18

	trí tuệ				
9	Tin học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
10	Giáo dục thể chất	Phát triển khối kiến thức giáo dục chung của ngành GDTH	4	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Thực hành)
11	Giáo dục quốc phòng	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	8	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Thực hành)
12	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
13	Giáo dục học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
14	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
15	Giao tiếp sư phạm	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
16	Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
17	Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận)
18	Ứng dụng CNTT trong DHTH	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
19	Tiếng Việt 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	3	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết

Biểu mẫu 18

		của ngành GDTH			thức học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
20	Tiếng Việt 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
21	Văn học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
22	Văn học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
23	Toán học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
24	Toán học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
25	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
26	Sinh lý học trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
27	Cơ sở Tự nhiên và xã hội 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
28	Nhập môn lý thuyết xác suất thống kê	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
29	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)

Biểu mẫu 18

30	Giáo dục học tiểu học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
31	Âm nhạc	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
32	Mỹ thuật	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
33	Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
34	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
35	Tiếng Việt thực hành	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
36	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
37	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
38	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
39	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
40	Phương pháp	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết

Biểu mẫu 18

	dạy học TN và XH ở tiểu học 1	của ngành GDTH			thức học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
41	Phương pháp dạy học TN và XH ở tiểu học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
42	Đạo đức và Phương pháp dạy học ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
43	Thủ công và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
44	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
45	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
46	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
47	Thực hành giải toán ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
48	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	1	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
49	Rèn luyện	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	1	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết

Biểu mẫu 18

	nghịệp vụ thường xuyên	của ngành GDTH			thúc học phần (Thực hành)
50	Rèn luyện nghịệp vụ thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	1	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
51	Thực tế chuyên môn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	1	Học kỳ 7	Phỏng vấn + Báo cáo + Chuyên cần, Thái độ
52	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	Phỏng vấn + Báo cáo + Chuyên cần, Thái độ
53	Thực tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	6	Học kỳ 8	Báo cáo + Chuyên cần, Thái độ
54	Khóa luận hoặc học phần thay thế	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	7	Học kỳ 8	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Văn đáp, Khóa luận TN)

22. Ngành Đại học Giáo dục Mầm non, khóa 63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm)
2	Tin học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
3	Nghệ thuật tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghịệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
4	Tiếng Việt	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghịệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Viết)
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, trắc nghiệm)
6	Tâm lý học đại cương	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
7	Toán cơ sở	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
8	Tiếng Anh 1	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
9	Giáo dục thể chất 2	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
10	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Phát triển khối kiến thức chung	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm, Vấn đáp)
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm, Vấn đáp)
12	Sinh lý trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
13	Giáo dục học đại cương	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
14	Tâm lý học trẻ em 1	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

15	Tâm lý học trẻ em 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	(Viết, Vấn đáp)
16	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
17	Âm nhạc 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
18	Tiếng Anh 2	Phát triển khối kiến chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
19	Giáo dục thể chất 2	Phát triển khối kiến chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
20	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp, Thực hành)
21	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp, Thực hành)
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm)
23	Âm nhạc 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
24	Tiếng Anh 3	Phát triển khối kiến chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
25	Giáo dục thể chất 3 (1TC)	Phát triển khối kiến chung của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Thực hành)
26	Văn học trẻ em	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
27	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
28	Nghề giáo viên mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	
29	Giao tiếp sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
30	Làm đồ chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
31	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
32	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
33	Nghệ thuật đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
34	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Tiểu luận)
35	Lý luận và phương pháp hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

	thành biểu tượng Toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non				(Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
36	Giáo dục thể chất 4 (1TC)	Phát triển khối kiến chung của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
37	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
38	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
39	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
40	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
41	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
42	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)

Biểu mẫu 18

43	Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
44	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
45	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
46	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
47	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
48	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC+BC+ Phỏng vấn
49	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
50	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
51	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
52	Thiết kế và sử	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non	ngành của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
53	Thể dục nhịp điệu dành cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Vấn đáp/Thực hành)
54	Quản lý giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
55	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
56	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
57	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
58	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
59	Dàn dựng và biểu diễn văn nghệ ở trường mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
60	Giáo dục hòa nhập	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
61	Mỹ học và giáo	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non	ngành của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
62	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
63	Thực tế chuyên môn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC+BC+ Phỏng vấn
64	Dạy học với sự phát triển tính sáng tạo cho trẻ trong hoạt động tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Vấn đáp/Thực hành)
65	Các chuyên đề đổi mới trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
66	Thực tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	6	Học kì 8	TTGD+TTCS
67	Nghệ thuật chuyển thể TPVH sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Vấn đáp/Thực hành)
68	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
69	Tổ chức hoạt động vui chơi cho	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

	trẻ				(Viết/Vấn đáp/Thực hành)
--	-----	--	--	--	--------------------------

23. Ngành Đại học Giáo dục Mầm non, khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
2	Tin học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
3	Nghệ thuật tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
4	Tiếng Việt	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
6	Tâm lý học đại cương	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
7	Âm nhạc 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
8	Toán cơ sở	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
9	Kinh tế chính trị	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	Mác – Lênin	dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
11	Sinh lý trẻ em	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Tiểu luận)
12	Tâm lý học trẻ em 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
13	Tâm lý học trẻ em 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
14	Làm đồ chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
15	Giáo dục học đại cương	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Tiểu luận)
17	Thẻ dục nhip điệu dành cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
18	Giáo dục thể chất 2	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
19	Giáo dục học	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	mầm non 1	ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
20	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
21	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
22	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
23	Âm nhạc 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (ấn đáp- Thực hành)
24	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
25	Văn học trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
26	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
28	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)

Biểu mẫu 18

29	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
30	Quản lý giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
31	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
32	LL và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
33	Nghệ thuật đọc kể diễn cảm TPVH cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
34	Giáo dục thể chất 4	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
35	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng Sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm, Tiểu luận)
36	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
37	Múa và Phương	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	pháp dạy múa cho trẻ mầm non	của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Thực hành)
38	Giáo dục hòa nhập	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
39	Lý luận và PP hướng dẫn trẻ khám phá KH & MT xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
40	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
41	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
42	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD và ĐT	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
43	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
44	Phương pháp cho trẻ làm quen văn học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
45	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
46	Dạy học với sự	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	phát triển tính sáng tạo cho trẻ trong hoạt động tạo hình	của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Thực hành)
47	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
48	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
49	Thực tế chuyên môn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
50	Giao tiếp sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
51	LL và PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
52	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động Âm nhạc	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
53	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
54	Rèn luyện NVSPTH 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Thực hành)
55	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường Mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
56	Nghệ thuật chuyển thể TPVH sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
57	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
58	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
59	Thực tập sự phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	6	Học kì 8	TTGD + TTCS

24. Ngành Đại học Giáo dục Mầm non, Khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
2	Tin học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
3	Nghệ thuật tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Thực hành)
4	Tiếng Việt	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
6	Tâm lý học đại cương	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
7	Âm nhạc 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
8	Toán cơ sở	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
9	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Trắc nghiệm/Tiểu luận)
11	Sinh lý trẻ em	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Tiểu luận)
12	Tâm lý học trẻ em 1	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
13	Tâm lý học trẻ em 2	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
14	Làm đồ chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
15	Giáo dục học đại cương	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Tiểu luận)
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Tiểu luận)
17	Thể dục nhịp điệu dành cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
18	Giáo dục thể chất 2 (1TC)	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
19	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
20	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
21	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
22	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
23	Âm nhạc 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Vấn đáp- Thực hành)
24	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
25	Văn học trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
26	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
28	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
29	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
30	Quản lý giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
31	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
32	LL và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)

Biểu mẫu 18

33	Nghệ thuật đọc kể diễn cảm TPVH cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
34	Giáo dục thể chất 4	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
35	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng Sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm, Tiểu luận)
36	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
37	Múa và Phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
38	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
39	Lý luận và PP hướng dẫn trẻ khám phá KH & MT xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
40	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + Báo cáo + Phòng vấn
41	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)

Biểu mẫu 18

42	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD và ĐT	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
43	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
44	Phương pháp cho trẻ làm quen văn học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
45	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
46	Dạy học với sự phát triển tính sáng tạo cho trẻ trong hoạt động tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
47	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
48	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
49	Thực tế chuyên môn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
50	Giao tiếp sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Viết, Vắn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
51	LL và PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
52	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động Âm nhạc	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
53	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vắn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
54	Rèn luyện NVSPTH 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
55	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường Mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vắn đáp, Thực hành)
56	Nghệ thuật chuyển thể TPVH sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vắn đáp, Thực hành)
57	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vắn đáp, Thực hành)
58	Tâm bệnh học trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên +

	em lứa tuổi mầm non	ngành của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
59	Thực tập sự phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	6	Học kì 8	TTGD + TTCS

25. Ngành Đại học Giáo dục Mầm non, Khóa 60

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
2	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
3	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
5	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong Giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
7	Văn học trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
8	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
9	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
10	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Lấy bài thực hành thay thi)
11	LL và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
12	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
13	Quản lý giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
14	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
15	LL và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
16	Thơ, truyện trong	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	chương trình giáo dục mầm non và đọc kể diễn cảm	ngành của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
17	LL và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
18	LL và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
19	LL và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
20	Phương pháp cho trẻ làm quen văn học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
21	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Lấy bài thực hành thay thi)
22	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
23	LL và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
24	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên ngành của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

					(Viết, Vấn đáp, Thực hành)
25	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
26	Giáo dục hòa nhập	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
27	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
28	Phương pháp chăm sóc sức khỏe và vệ sinh trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
29	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
30	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
31	Tâm bệnh học trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
32	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Bài tập thực hành thay thi
33	Thực tế chuyên	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	1	Học kì 7	TĐCC + Báo cáo + Phỏng

Biểu mẫu 18

	môn	ngành của ngành Giáo dục mầm non			vấn
34	Giao tiếp sư phạm	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
35	Âm nhạc 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Vấn đáp, Thực hành)
36	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 7	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
37	Nghệ thuật chuyển thể TPVH sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
38	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
39	Dạy học với sự phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 8	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
40	Thực tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	6	Học kì 8	TTGD + TTCS

26. Ngành Cao đẳng Giáo dục Mầm non, Khóa 63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

Biểu mẫu 18

1	Triết học Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức sơ phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm)
2	Tin học	Phát triển khối kiến thức sơ phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
3	Nghệ thuật tạo hình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
4	Tiếng Việt	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận)
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm)
6	Tâm lý học đại cương	Phát triển khối kiến thức sơ phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
7	Tiếng Anh 1	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
8	Giáo dục thể chất 1	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
9	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm)
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Trắc nghiệm)

Biểu mẫu 18

11	Sinh lý trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
12	Giáo dục học đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
13	Tâm lý học trẻ em 1	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
14	Tâm lý học trẻ em 2	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
15	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
16	Âm nhạc 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
17	Tiếng Anh 2	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
18	Giáo dục thể chất 2	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Trắc nghiệm)
20	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)

Biểu mẫu 18

21	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
22	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
23	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
24	Tiếng Anh 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
25	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
26	Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
27	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
28	Quản lý giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
29	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
30	Lịch sử Đảng	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	cộng sản Việt Nam	dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Trắc nghiệm)
31	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
32	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
33	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
34	Làm đồ chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
35	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
36	Nghệ thuật đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ ở trường mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
37	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
38	Các chuyên đề đổi mới trong	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

	giáo dục mầm non				(Viết, Vấn đáp, Thực hành)
39	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
40	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
41	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
42	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
43	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Vấn đáp, Thực hành)
44	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)

Biểu mẫu 18

45	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
46	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
47	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 5	TĐCC+ Báo cáo + Phỏng vấn)
48	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
49	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
50	Thực tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	4	Học kì 6	TTGD + TTCS
51	Nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
52	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
53	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)

	trường mầm non			
--	----------------	--	--	--

27. Ngành Cao đẳng Giáo dục Mầm non, Khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Tiểu luận)
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, Tiểu luận)
3	Sinh lý trẻ em	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, Tiểu luận)
4	Tâm lý học trẻ em 1	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
5	Tâm lý học trẻ em 2	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
6	Làm đồ chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghệ của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
7	Giáo dục học đại cương	Phát triển khối kiến thức su phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
8	Giáo dục thể chất 2 (1TC)	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm,

Biểu mẫu 18

					Tiểu luận)
10	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
11	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
12	Múa và Phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
13	Ứng dụng CNTT trong giáo dục Mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
14	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
15	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Tiểu luận)
17	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
18	Giáo dục học mầm	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	non 2	ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
20	Múa và phương pháp dạy múa	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghệ của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
21	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghệ của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
22	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
23	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghệ của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
24	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
25	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
26	Phương pháp cho trẻ làm quen văn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghệ của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

	học				(Viết, Vấn đáp, Thực hành)
27	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
28	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
29	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
30	LL và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
31	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
32	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
33	Lý luận và PP hướng dẫn trẻ khám phá KH & MT xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
34	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
35	LL và PP tổ chức	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	ngành của ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
36	LL và Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
37	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động Âm nhạc	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
38	LL và PP hình thành biểu tượng Toán sơ đẳng cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
39	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD và ĐT	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
40	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường Mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
41	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
42	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)

43	Thực tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	4	Học kì 6	TTCS + TTGD
44	Nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
45	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)

28. Ngành Cao đẳng Giáo dục Mầm non, Khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, Tiểu luận)
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, Tiểu luận)
3	Sinh lý trẻ em	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, Tiểu luận)
4	Tâm lý học trẻ em 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
5	Tâm lý học trẻ	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	em 2	ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
6	Làm đồ chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
7	Giáo dục học đại cương	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
8	Giáo dục thể chất 2 (1TC)	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non		Học kì 1	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, Tiểu luận)
10	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
11	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
13	Múa và Phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Thực hành)
14	Ứng dụng CNTT trong giáo dục Mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 2	Thi kết thúc học phần (Thực hành)

Biểu mẫu 18

15	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
16	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Tiểu luận)
18	Giáo dục học mầm non 1	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
19	Giáo dục học mầm non 2	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
21	Múa và phương pháp dạy múa	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
22	Dinh dưỡng trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
23	Ứng dụng CNTT	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	trong giáo dục mầm non	ngành Giáo dục mầm non			Thi kết thúc học phần (Thực hành)
24	Giáo dục gia đình	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
25	Giáo dục thể chất 3	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 3	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
26	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chung của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
27	Phương pháp cho trẻ làm quen văn học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
28	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
29	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
30	Kiến tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
31	LL và phương pháp hình thành biểu tượng toán	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)

Biểu mẫu 18

	sơ đẳng cho trẻ				
32	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 4	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
33	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
34	Lý luận và PP hướng dẫn trẻ khám phá KH & MT xung quanh	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
35	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
36	LL và PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
37	LL và Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
38	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động Âm nhạc	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
39	LL và PP hình thành biểu tượng	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 5	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

	Toán sơ đẳng cho trẻ mầm non				(Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
40	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD và ĐT	Phát triển khối kiến thức sư phạm chung của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
41	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường Mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
42	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	1	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
43	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
44	Thực tập sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	4	Học kì 6	TTCS + TTGD
45	Nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	3	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
46	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục mầm non	2	Học kì 6	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)

29. Ngành Đại học Ngôn ngữ Anh

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (The Basic Principles of Marxism - Lenin1)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nguyên lý, quy luật của triết học Mác - Lênin. Từ đó, giúp sinh viên áp dụng được trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội. Kỹ năng lập luận, diễn thuyết. Kỹ năng phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Vấn đáp hoặc viết
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 (The Basic Principles of Marxism – Lenin2)	Tiếp tục giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nguyên lý, quy luật của triết học Mác - Lênin. Từ đó, giúp sinh viên áp dụng được trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội. Kỹ năng lập luận, diễn thuyết. Kỹ năng phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Vấn đáp hoặc viết
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's ideology)	Học phần nhằm làm cho sinh viên nhận thức sâu sắc thêm các nội dung, giá trị, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tư tưởng của xã hội ta.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Trắc nghiệm hoặc tự luận và trắc nghiệm
4	Đường lối cách mạng của Đảng	Giúp sinh viên có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Trắc nghiệm/ tự luận và trắc nghiệm

	Cộng sản Việt Nam (The path of revolution of the communist party in Vietnam)	quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.			
5	Pháp luật đại cương (General law)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết hoặc vấn đáp
6	Tiếng Trung 1 (Chinese 1)	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, quy tắc viết chữ Hán, từ vựng, văn phạm. Mục đích của học phần nhằm bồi dưỡng năng lực giao tiếp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 2 và Tiếng Trung 3.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
7	Tiếng Pháp 1 (French 1)	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp tiếng Pháp như từ loại: danh từ, động từ, tính từ, mạo từ, cấu trúc các loại câu: khẳng định, phủ định, nghi vấn, câu so sánh, câu điều kiện...vv, đồng thời giới thiệu cách phát âm các từ vựng và rèn luyện các kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết tiếng Pháp thông qua các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn. Đặc biệt, học phần này chú trọng hướng dẫn cách chia các động từ ở các thì đơn (hiện tại đơn,	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		trương lại đơn, quá khứ chưa hoàn thành) giúp cho sinh viên có nền tảng để tiếp tục học tiếp về các thì khác ở các học phần tiếp theo. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp đơn giản.			
8	Tiếng Trung 2 (Chinese 2)	Học phần tiếng Trung 2 tiếp tục cung cấp những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Đặc biệt học phần tiếng Trung 2 cung cấp cho người học các tình huống giao tiếp phong phú từ đó giúp cho sinh viên nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung cơ bản. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bước đầu bằng tiếng Trung với các chủ đề gần gũi trong cuộc sống hàng ngày. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 3.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
9	Tiếng Pháp 2 (French 2)	Giúp SV củng cố kiến thức đã được học trong học phần trước đồng thời cung cấp các kiến thức ngữ pháp mới về từ vựng và cấu trúc câu như: đại từ quan hệ, đại từ sở hữu, đại từ làm tân ngữ trực tiếp/ gián tiếp, câu điều kiện, câu bị động, thì quá khứ kép, thì quá khứ xa, thức điều kiện hiện tại... Học phần này tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho sinh viên, đặc biệt cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng nghe và nói tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và các chức năng lời nói để giao tiếp, các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

10	Tiếng Trung 3 (Chinese 3)	Học phần tiếng Trung 3 trình bày những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ Tiếng Trung SHK cấp III.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
11	Tiếng Pháp 3 (French 3)	Học phần tiếp tục giới thiệu những kiến thức ngữ pháp như: đại từ nghi vấn (lequel, laquelle, lesquels, lesquelles), thức điều kiện quá khứ, thức giả định, câu trực tiếp – gián tiếp, câu điều kiện, câu nguyên nhân – kết quả... Đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng viết tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ, bố cục một bài viết của các đoạn trích, bài báo, thư tín... và các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp. Kết thúc học phần này, sinh viên có trình độ tiếng Pháp tương đương chứng chỉ DELF A2.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
12	Tin học cơ bản (Basic informatics)	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng. Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

Biểu mẫu 18

13	Tin học ứng dụng (Applied informatics)	Học phần giúp sinh tăng cường năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh. Sinh viên không chỉ được cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày mà còn được thực hành sử dụng các phần mềm và công nghệ thông tin trong hoạt động nghề có sử dụng tiếng Anh như dạy học tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ hành, dịch thuật viên, nhân viên lễ tân, nhân viên nhà hàng khách sạn.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Sản phẩm thực hành
14	Tiếng Việt thực hành (Vietnamese in use)	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	
15	Dẫn luận ngôn ngữ (Introduction to linguistics)	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, bản thể của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ, mối quan hệ ngôn ngữ - tư duy, về hệ thống và các cấp độ, đơn vị của ngôn ngữ; những tri thức căn bản, mở đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của ngôn ngữ và trong một chừng mực nhất định, một số vấn đề về ngữ dụng; những thao tác làm việc cần thiết để sinh viên nhận thức được rõ hơn, thực hành tốt hơn về những vấn đề nói trên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết hoặc Tiểu luận, Vấn đáp
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Introduction to Vietnamese)	Môn học bao gồm những kiến thức chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, về hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hoá Việt Nam, các vùng văn hoá	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

	culture)	Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ và tác phẩm văn học.			
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific research methods)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp học và giảng dạy tiếng nước ngoài. Học phần giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
18	Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrative linguistics)	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận và kiến thức cơ bản trong đối chiếu các ngôn ngữ loại hình, cấu trúc, ngữ nghĩa... từ đó sinh viên có khả năng vận dụng so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ. Ngoài ra học phần này cung cấp sinh viên một số thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ qua đó hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
19	Luyện âm (Pronunciation in use)	Học phần luyện âm nhằm giúp sinh viên trau dồi và hoàn chỉnh cách phát âm tiếng Anh để hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói; cung cấp cho sinh	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		viên hệ thống phiên âm quốc tế và cách phát âm chuẩn các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh. Cụ thể là sinh viên có thể phân biệt được cách phát âm các phụ âm gần giống nhau như ‘ð’ và ‘θ’, ‘s’ và ‘z’, ‘j’ và ‘z’..., cách phát âm các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, cách đọc các phụ âm cuối ở danh từ số nhiều và động từ thêm đuôi ở hiện tại (-s, -es) và quá khứ (-ed). Đồng thời sinh viên được luyện đọc đúng trọng âm của từ, ngữ điệu của câu để nghe dễ dàng hơn và tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.			
20	Từ vựng thực hành (Vocabulary in use)	Học phần giúp người học nắm được một số khái niệm và các vấn đề cơ bản về từ vựng và việc sử dụng từ vựng tiếng Anh trong giao tiếp; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa; sự khác biệt của tiếng Anh-Anh và Anh Mỹ. Sinh viên được thực hành các bài tập để sử dụng từ vựng tiếng Anh một cách tự nhiên trong từng đơn vị bài học. Kết thúc học phần, sinh viên hiểu sâu sắc hơn các sắc thái nghĩa của từ, cách tạo từ và sử dụng chúng trong những ngữ cảnh khác nhau thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ B1-B2.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
21	Ngữ pháp thực hành (Grammar in use)	Giúp sinh viên ôn lại các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở mức trình độ từ B1- B2 đồng thời tăng cường việc thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Giúp sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của Danh từ, Tính từ, Động từ, Giới từ và Trạng từ tiếng Anh, các	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		phương thức cấu tạo từ chủ yếu và thứ yếu; khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức. Sinh viên sử dụng các cấu trúc ngữ pháp khác nhau một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa một cách chính xác.			
22	Nói trước công chúng (Public speaking)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản để nói chuyện, thuyết trình trước đám đông như các quy tắc, cách thức, thuật ngữ, kỹ năng thuyết trình, nghệ thuật thu hút người nghe, đồng thời giúp sinh viên nắm vững các kỹ thuật sử dụng âm lượng, cách ngắt quãng lời nói, ngữ điệu, cử chỉ, cách sử dụng phương tiện nghe nhìn ... Thông qua đó, sinh viên tăng cường tính tự tin và đạt được hiệu quả cao trong việc nói trước đám đông.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
23	Kỹ năng Đọc B1.1 (Reading B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài khóa đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích, chi tiết các bài báo, sự kiện văn hoá, tiểu sử, hiểu được ý chính của các văn bản trong lĩnh vực quen thuộc.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
24	Kỹ năng Viết B1.1 (Writing B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các trình bày, phản nản, khiếu nại về việc cá nhân, mua hàng hóa, viết các bài luận ngắn về các đề tài yêu thích, hay có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi, câu chuyện có tính thực hay tưởng tượng với văn phong đơn giản.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

25	Kỹ năng Nghe B1.1 (Listening B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu được các văn bản chuẩn đơn giản về những đề tài phổ thông, thường gặp hằng ngày ở nơi làm việc, công cộng, các đề tài ưa thích, phong tục tập quán, chương trình quảng cáo, thông tin kỹ thuật đơn giản như cách vận hành và sử dụng các thiết bị hằng ngày, tiểu sử các nhân vật nổi tiếng ...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
26	Kỹ năng Nói B1.1 (Speaking B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp trong các ngữ cảnh quen thuộc với mức độ chấp nhận được; nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính và giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày có liên quan đến sở thích và các lĩnh vực cá nhân như sắp xếp cuộc hẹn, lời mời, cách đưa lời khuyên, khen và nhận lời khen hay giao tiếp thường xảy ra những nơi công cộng cửa hàng, cửa hiệu, đồn cảnh sát.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
27	Kỹ năng Đọc B1.2 (Reading B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài báo, thông tin hàng ngày, đọc lướt các văn bản nhằm xác định các thông tin cần tìm, và thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản hay từ nhiều	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ.			
28	Kỹ năng Viết B1.2 (Writing B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các thư từ cá nhân, đưa tin, thông báo hay trình bày suy nghĩ bản thân, thư xin việc, viết các bài luận ngắn thuật lại các trải nghiệm, sự kiện đơn giản chi tiết.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
29	Kỹ năng Nghe B1.2 (Listening B1.2)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu cả thông điệp chính lẫn chi tiết của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong đời sống xã hội thông thường như các đề tài về thời trang, ký ức, những trải nghiệm, công việc, sự kiện, giấc mơ, hoài bão...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
30	Kỹ năng Nói B1.2 (Speaking B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong những vấn đề văn hóa, trừu tượng hoặc đưa ra lời đề nghị, chấp nhận hay từ chối các lời đề nghị, có thể kể lại các sự kiện, hay miêu tả con người, sự vật, kế hoạch của bản thân...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
31	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc với khả năng đọc lập, đọc lướt	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	

		nhANH qua các bài đọc, bài báo, các tác phẩm, khám phá có độ dài và khá phức tạp nhằm xác định thông tin phù hợp.			
32	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết nhiều đề tài sở trường, viết bưu thiếp, đáp lời mời, thư đặt phòng, hỏi thông tin, viết các bài luận, báo cáo biết nhấn mạnh các điểm quan trọng và các ý bổ sung phù hợp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
33	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ý chính của một văn bản tương đối phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, hay các vấn đề chuyên môn của người học và tình huống thường gặp trong xã hội như các mối quan hệ, thẩm họa, tiền bạc...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
34	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	Học phần Kỹ năng Nói B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ ở trình độ B2, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói dựa theo quy định đánh giá kỹ năng nói ở trình độ B2.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
35	Kỹ năng Đọc B2.2 (Reading B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu với khả năng đọc lập lớn, điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp của các bản tin, bài báo, bài báo cáo về nhiều đề tài khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

36	Kỹ năng Viết B2.2 (Writing B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể ghi chú những ý chính khi người khác đang phát biểu hoặc viết thư yêu cầu về những chủ đề thông thường, viết bài báo hay báo cáo mang tính hệ thống, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể cũng như giải thích mặt lợi, mặt hại của nhiều phương án đưa ra.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
37	Kỹ năng Nghe B2.2 (Listening B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ngôn ngữ nói chuẩn trực tiếp hay qua các phương tiện truyền thông về các vấn đề trong cuộc sống riêng tư, xã hội như miêu tả một người quen, hay một nhân vật anh hùng, các đồ vật quý giá, các bản tin thời sự cuộc sống, thành ngữ về các loài động vật, v.v...các ngôn bản tương đối dài, lập luận khá phức tạp về cả mặt ý nghĩa lẫn ngôn ngữ sử dụng.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
38	Kỹ năng Nói B2.2 (Speaking B2.2)	Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu hoặc trình bày trôi chảy, có tính hệ thống, phát triển ý phù hợp về một đề tài chung, đề tài học thuật, việc làm hay vui chơi giải trí; diễn đạt ngôn ngữ trong văn phong thân mật hay trang trọng để phù hợp với các tình huống khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

39	Kỹ năng Đọc C1.1 (Reading C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu và đọc lướt nhanh qua được nhiều kiểu văn bản dài, khó và nắm bắt được ngụ ý và xác định được vị trí của thông tin phù hợp, chính xác.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
40	Kỹ năng Viết C1.1, (Writing C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản có cấu trúc tốt, rõ ràng, cụ thể về các đề tài phức tạp, cho thấy khả năng kiểm soát tốt các hình thức sắp xếp ý, các liên từ và phương tiện liên kết, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, trong khi viết bài luận, tiểu sử và các loại đơn xin việc theo các văn phong khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
41	Kỹ năng Nghe C1.1 (Writing C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng và có thể hiểu nội dung chính của các cuộc họp, hội thảo, tranh luận, các vấn đề xã hội với các chủ đề liên quan như biến đổi khí hậu, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, người định cư, khoa học viễn tưởng.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
42	Kỹ năng Nói C1.1 (Speaking C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói dựa theo quy định đánh giá kỹ Nội dung học	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

		phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt, nhận biết đa dạng nhiều thành ngữ và ngôn ngữ thông tục, hiểu được sự chuyển đổi về văn phong hay kết luận vấn đề có thuyết phục trong các cuộc thảo luận, thuyết trình, phỏng vấn khả năng nói ở trình độ C1.			
43	Kỹ năng Đọc C1.2 (Reading C1.2)	Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc nhanh xác định được nội dung của các bản tin, báo cáo dài, phức tạp về nhiều đề tài khác nhau trong cuộc sống xã hội, công việc.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
44	Kỹ năng Viết C1.2 (Writing C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể chuẩn bị soạn thảo thư từ chuyên nghiệp, viết báo cáo, bài báo, bài luận mô tả rõ ràng, chi tiết về các sự kiện hay trải nghiệm có thật hay tưởng tượng và phát triển lập luận một cách chặt chẽ, hệ thống, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, mở rộng và bổ sung các quan điểm với độ dài nhất định, phù hợp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
45	Kỹ năng Nghe C1.2 (Listening C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu các ngôn bản dài về các đề tài trừu tượng và phức tạp các chủ đề như về di	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		truyền, huyết thống, tranh luận trong gia đình, thói quen xem truyền hình, sự thay đổi của độ tuổi vị thành niên.			
46	Kỹ năng Nói C1.2 (Speaking C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nêu ý kiến hoặc tranh luận một cách dễ dàng, lưu loát, hiểu được những thành ngữ trừu tượng, trò chuyện về các vấn đề phức tạp hay phản ứng giao tiếp linh hoạt trong đàm phán, tranh luận các ý kiến trái ngược.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
47	Ngôn ngữ học Anh	Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên có được các kiến thức về ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Anh. Trong đó, sinh viên sẽ được giới thiệu về bản chất của ngôn ngữ, phạm vi nghiên cứu của ngôn ngữ học, các nguyên tắc và cấp độ phân tích ngôn ngữ, khảo sát cấu trúc bên trong và bên ngoài của nó, và các vấn đề hiện tại của ngôn ngữ học. Cũng thông qua học phần này, sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học từ đó có thể hiểu sâu hơn kiến thức về ngôn ngữ giúp phát triển năng lực giao tiếp ở bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
48	Từ vựng –Ngữ nghĩa học	Cung cấp cho kiến thức về nghĩa và các khía cạnh nghiên cứu của ngữ nghĩa học. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho người học kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Anh; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; các sắc thái nghĩa của từ; các khuynh hướng biên soạn từ điển; các	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		biến thể ngôn ngữ ở một số nước nói tiếng Anh. Thông qua học phần này sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu và sử dụng từ; nắm được nguồn gốc từ trong tiếng Anh và các sắc thái nghĩa của nó; cách tạo từ và sử dụng từ một cách phù hợp và phong phú trong các kỹ năng giao tiếp.			
49	Cú pháp học	Học phần giúp sinh viên hệ thống lại những nội dung về mặt ngữ pháp liên quan đến cấu trúc câu cơ bản trong tiếng Anh đã được học, đồng thời cung cấp cơ sở lý thuyết giúp sinh viên nghiên cứu sâu về cấu trúc câu cũng như những vấn đề liên quan đến cách thành lập cụm, câu, chuỗi câu trong tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể xác định rõ các mẫu câu khác nhau trong ngôn ngữ, hiểu sâu về mặt cú pháp sử dụng cho từng mẫu câu, khả năng phân tích mẫu câu dựa trên cấu trúc ngữ pháp của nó. Sinh viên có thể phân biệt các loại câu trong tiếng Anh, xác định được câu đúng, câu sai hoặc câu mơ hồ về mặt cấu trúc, từ đó nâng cao khả năng diễn đạt tiếng Anh.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
50	Ngữ dụng học (Pragmatics)	Giúp SV áp dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học để giao tiếp tiếng Anh một cách thành công trong các ngữ cảnh cụ thể; cách diễn giải và suy luận các nghĩa tiềm ẩn và nghĩa hàm ý từ tình huống, ngữ cảnh văn hóa - xã hội và khoảng cách giao tiếp, nắm được các nguyên tắc cộng tác và cấu trúc được ưa chuộng; cách giữ phép lịch sự và thể diện cho cả người nói và người nghe trong quá trình giao tiếp. Cuối cùng	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

		sinh viên có thể hiểu được sơ lược về diễn ngôn và yếu tố văn hóa và liên văn hoá trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, học phần kết hợp giúp sinh viên phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong 4 kỹ năng giao tiếp mang tính thực tế và dụng học.			
51	Văn hóa Anh – Mỹ (British American cultures)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức về đất nước và con người Anh, quá trình hình thành Hợp chủng quốc Hoa kỳ; hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, con ngêi, kinh tế và nền giáo dục của Vương quốc Anh và Hoa kỳ; làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
52	Văn học Anh – Mỹ (English – American Literature)	Học phần Văn học Anh–Mỹ gồm 7 chương với mục đích lần lượt giới thiệu lịch sử đất nước Anh-Mỹ qua các thời kỳ và những ảnh hưởng sâu sắc của lịch sử trong văn học cổ đại, cận đại và hiện đại.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
53	Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural communication)	Học phần nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về giao tiếp liên văn hoá, năng lực giao tiếp liên văn hoá, sự đa dạng của ngôn ngữ tiếng Anh trên thế giới và sự đa dạng văn hoá trong giao tiếp liên văn hoá, cụ thể như ngôn ngữ không lời; sự im lặng, sự lầy lượ nói và thể hiện tính lịch sự trong bàn luận liên văn hoá; khen ngợi và đáp lời khen; sốc văn hoá; và sự thích ứng văn hoá, giúp người học trau dồi các kỹ năng cần thiết trong tiến trình phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá, như các kỹ năng giải	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		quyết vấn đề; tư duy phản biện; kỹ năng so sánh đối chiếu các đặc điểm văn hoá; và kỹ năng liên hệ các sự kiện, vấn đề trong văn hoá của mình với các nền văn hoá khác.			
54	Tiếng Anh hành chính văn phòng (English for Office administration)	Cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp theo từng chủ điểm gắn liền với các công việc hằng ngày của một nhân viên văn phòng hoặc một thư ký. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng để trao đổi thông tin qua điện thoại, email, trực tiếp với khách hàng và đối tác về các công việc liên quan tới nhân viên văn phòng. Hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong giao tiếp cũng như khả năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
55	Tiếng Anh Du lịch (English in tourism)	Truyền thụ kiến thức ngôn ngữ về ngành du lịch nhằm giúp sinh viên hiểu biết về những loại hình du lịch, các dịch vụ du lịch, giới thiệu các điểm đến du lịch, các nghiệp vụ chính của nhân viên trong ngành du lịch. Kết thúc học phần sinh viên có thể nắm được một cách hệ thống kiến thức về ngành du lịch; có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ như việc đặt tour, giới thiệu tour, hướng dẫn tour....	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
56	Tiếng Anh Nhà hàng- Khách sạn (English for Hotel Services)	Học phần nhằm truyền thụ kiến thức ngôn ngữ và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ về ngành Nhà hàng - Khách sạn nhằm giúp sinh viên có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ trong nghề như lễ tân, nhà hàng, các dịch vụ của khách sạn, việc đặt, trả phòng; đặt tiệc, gọi món, giải thích các món ăn, đồ uống, giải quyết các yêu cầu, phàn nàn của khách. Ngoài ra, học phần nhằm	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		phát triển kỹ năng giao tiếp với khách hàng về các vấn đề liên quan đến ngành Nhà hàng - Khách sạn.			
57	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (English for commercial communication)	Học phần Tiếng Anh giao tiếp thương mại nhằm trang bị cho sinh viên một số tảng kiỐn thức về lĩnh vực kinh doanh thương mại như: thâm nhập lĩnh vực thương mại, mua bán hàng hóa, thị trường, thương mại hóa toàn cầu, đạo đức kinh doanh, giá trị và thương hiệu sản phẩm, dự án kinh doanh, doanh nghiệp... Học phần kết hợp giúp sinh viên thực hành một số kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh thương mại như: kỹ năng thương lượng và đàm phán, giải quyết phàn nàn của khách hàng, phân tích tình hình tài chính, xử lý thông tin, kỹ năng lập dự toán v.v.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
58	Thực hành Biên dịch (Translation practice)	Học phần giúp cho sinh viên thực hành các kỹ thuật biên dịch và tránh được những lỗi sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các mẫu câu cơ bản đến phức hợp, dịch các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo chủ đề khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
59	Thực hành phiên dịch (Consecutive interpretation practice)	Học phần nhằm cung cấp các kỹ thuật hỗ trợ việc nhớ thông tin, luyện tập khả năng dịch đuổi cũng như dịch song song thông qua các bài tập trên lớp. Đồng thời, sinh viên cũng được học các quy tắc đạo đức và vai trò của việc phiên dịch.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

60	Tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch (English for tour guides)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và ngữ vực tiếng Anh cần thiết để trở thành hướng dẫn viên du lịch. Giới thiệu cho sinh viên các nghề về hướng dẫn viên du lịch, các nhiệm vụ và hoạt động cơ bản của một hướng dẫn viên du lịch. Trang bị cho sinh viên vốn tiếng Anh và các tình huống giao tiếp tiếng Anh trong hoạt động nghề. Sinh viên được thực hành để có thể đưa đón, giới thiệu được một số điểm du lịch nổi bật của địa phương, các món ăn đặc sản và các phong tục tập quán.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
61	Ngữ âm- âm vị (Phonetics and phonology)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm và âm vị tiếng Anh và hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên mô tả và phân loại âm, phân tích cấu trúc âm tiết, mô tả sự phân bố của các loại âm vị trong cấu trúc âm tiết; phân tích cấu trúc và chức năng của ngữ âm và ngữ điệu. Kết thúc học phần, người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn người Anh.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
62	Phát âm và phong cách diễn ngôn (Diction and Speech)	Học phần giúp sinh có cơ hội phát triển kỹ năng phát âm phù hợp với thể loại và phong cách diễn ngôn bằng cách luyện đọc, ghi âm và phân tích các đoạn băng được thu âm, trong đó tập trung phân biệt cách phát âm dạng mạnh, yếu, hiện tượng nuốt âm, các cụm từ và lối diễn đạt trong cả độc thoại và hội thoại với các mẫu diễn ngôn có văn phong trang trọng và thân tình được trích dẫn từ báo, các cuộc họp hoặc trao đổi thông tin với khách du lịch; Một số lý thuyết về khảo sát	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		các vấn đề phát âm tiếng Anh của người Việt Nam.			
63	Ngữ pháp thực hành C1 (Grammar practice C1)	Học phần giúp sinh viên nắm được các cấu trúc cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ C1 đồng thời tăng cường thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Cuối học phần sinh viên hiểu và sử dụng được các cấu trúc câu câu đảo ngữ, câu nhấn mạnh, câu giả định, mệnh đề độc lập, mệnh đề khuyết, câu chêm xen (cleft sentences), finite verbs, câu điều kiện hỗn hợp một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
64	Phỏng vấn (Interview)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản, quy tắc, các bước và các kỹ năng cần thiết khi trả lời phỏng vấn xin việc như kỹ thuật tạo ấn tượng trong quá trình giao tiếp, câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn, cách sử dụng ngôn ngữ bằng lời, không lời, cách trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi cho nhà tuyển dụng khi cần thiết và những điều cần tránh trong quá trình phỏng vấn nhằm giúp cho sinh viên đạt được ước mơ chinh phục đỉnh cao nghề nghiệp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
65	Văn hóa các nước Asian (Introduction to ASEAN culture)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức về những nét văn hoá của các nước Đông Nam Á như, tôn giáo-tín ngưỡng, trang phục, ẩm thực, nhà cửa, thời gian rảnh rỗi, các lễ hội và nghi lễ. Sinh viên có thái độ tôn trọng các giọng nói tiếng Anh khác nhau và các nền văn hoá khác nhau và có mong muốn được tôn trọng chính giọng nói tiếng Anh và văn hoá trong giao tiếp của họ.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

66	Phân tích diễn ngôn (Discourse analysis)	Học phần nhằm giới thiệu khái niệm phân tích diễn ngôn, phạm vi và một số ứng dụng của môn học, nắm được phân tích diễn ngôn gắn với các thể loại ngôn bản trong ngôn ngữ nói và viết với các cấp độ sử dụng ngôn ngữ khác nhau. Bên cạnh đó học phần còn giúp sinh viên phân tích, khảo sát thái độ, tình cảm, phong cách của các thành viên tham gia giao tiếp, các cấu trúc sâu, tính mạch lạc và các hình thái liên kết của một số loại ngôn bản nói và viết phổ biến trong tiếng Anh. Cuối mỗi bài cung cấp cơ hội để người học thảo luận về những chủ đề liên quan tới bài học, phát triển khả năng hiểu và sử dụng một cách phù hợp các thể loại diễn ngôn khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
67	Ngôn ngữ học xã hội (Social linguistics)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ học xã hội như: lược sử quá trình hình thành, đặc trưng của hiện tượng song ngữ, đa ngữ, phương ngữ, các biến thể và ngôn ngữ, ngôn ngữ và giới tính, giao tiếp ngôn ngữ. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học xã hội, các hướng tiếp cận những vấn đề ngôn ngữ học xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên những phương pháp, thao tác để vận dụng các kiến thức đó vào nghiên cứu vấn đề cụ thể.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
68	Thực tập tốt nghiệp	Giúp sinh viên cơ hội vận dụng kiến thức Ngôn ngữ đã học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ sở thực tập. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tế để thực hiện	8	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	

		một số nội dung công việc như sau: lễ tân khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, giao dịch với khách hàng, nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, soạn thảo văn bản trong các lĩnh vực liên quan đến các nội dung đã được học trong chương trình đào tạo.			
69	Kỹ năng Đọc – Viết nâng cao (Advanced Reading & Writing)	Giúp sinh viên củng cố và tiếp tục bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho sinh viên qua kỹ năng đọc, viết và cách sử dụng từ ngữ ở trình độ cao cấp C1 theo khung tham chiếu châu Âu. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi đọc hiểu, viết và sử dụng ngôn ngữ, thời gian yêu cầu mỗi phần đề từ đó có chiến lược làm bài thi hiệu quả.	4	7 tuần, mỗi tuần 9-10 tiết	Viết
70	Kỹ năng Nghe-Nói nâng cao (Advanced Listening and Speaking)	Giúp sinh viên nắm được các kiến thức và yêu cầu cơ bản để đạt được năng lực tiếng Anh giao tiếp bằng ngôn ngữ nói ở trình độ tương đương bậc 5 Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc trình độ C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu), có thể tiếp tục tự bồi dưỡng và luyện thi các kỹ năng Nghe – Nói để có thể tham gia các kỳ thi nhận chứng chỉ trong nước hoặc quốc tế có trình độ tương đương. Song song với việc luyện tập định dạng đề thi, sinh viên tích lũy thêm được vốn từ vựng, ngữ pháp cho bài thi chính thức cuối học phần cũng như hỗ trợ cho phần thi đọc Đọc – Viết cùng cấp độ.	4	7 tuần, mỗi tuần 9-10 tiết	Viết & Nói

30. Ngành Đại học Ngôn ngữ Trung Quốc K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

1	Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên thi viết cuối kỳ
2	Pháp luật đại cương	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay; cơ chế điều chỉnh của pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
3	Tin học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
4	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần này gồm hai phần chính: phần một bao gồm các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; phần hai đi sâu vào tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
6	Tiếng Anh 1	Kết thúc học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm tiếng	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành cuối kỳ

		Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu) với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt.			
7	Ngữ âm-Văn tự tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại, các kỹ năng phân tích thanh mẫu, vận mẫu, kết cấu âm tiết tiếng Trung Quốc. Kết thúc học phần, sinh viên có được năng lực phát âm tốt và tự điều chỉnh và sửa cách phát âm cho đúng cũng như việc ứng dụng trong công việc dạy và làm việc sau này. Hiểu được các đặc trưng và tích chất của chữ Hán cũng như quy luật phát triển của chữ Hán.	2	Kỳ 1	
8	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	Học phần giới thiệu cho sinh viên bước đầu làm quen với ngôn ngữ mới được thể hiện thông qua hệ thống ngữ âm, cách phiên âm, thanh điệu, quy tắc viết chữ Hán, thông qua những đoạn hội thoại đơn giản giúp sinh viên tiếp xúc với những mẫu câu cơ bản, các hiện tượng văn hóa đáng chú ý.	3		
9	Giáo dục thể chất 1	Nội dung học phần được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
10	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

Biểu mẫu 18

11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và chuyên sâu về CNXH KH, từ đó nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị - xã hội liên quan đến CNXH.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
12	Tin học ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính nhằm phân tích vấn đề để đề xuất kế hoạch, chiến lược, quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch.	3	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
13	Dẫn luận ngôn ngữ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như khái niệm, nguồn gốc, bản chất, chức năng của ngôn ngữ, những vấn đề đại cương về tiếng Việt như quan hệ nguồn gốc và quan hệ loại hình, hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, chữ viết tiếng Việt.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
14	Tiếng Anh 2	Kết thúc học phần Tiếng Anh 2, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 với các chủ đề, chủ điểm như: gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm.	2	Kỳ 2	
15	Giáo dục thể chất 2	Nội dung học phần được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
16	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	Học phần giới thiệu cho sinh viên những mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sinh viên tiếp tục	3	Kỳ 2	

		được luyện tập sâu hơn về ngữ pháp cơ bản và những câu giao tiếp đơn giản; cơ bản hoàn thiện hệ thống kiến thức tiếng Trung sơ cấp dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từ ngữ cũng như câu thức vào các tình huống giao tiếp hàng ngày với người Trung Quốc.			
17	Kỹ năng Nghe 1	Học phần này giúp sinh viên nhận biết được các thanh mẫu, vận mẫu cũng như sự biến điệu trong hệ thống ngữ âm tiếng Trung. Ngoài ra còn giúp Sinh viên nghe hiểu về cách thức chào hỏi, giới thiệu bản thân, bạn bè cũng như một số vấn đề khác thường gặp trong cuộc sống. Hoàn thành học phần, sinh viên tăng thêm số lượng 500 từ vựng từ các chủ đề khác nhau.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
18	Kỹ năng Nói 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung. Kết thúc học phần, sinh viên có thể mô tả đơn giản các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực giao tiếp tối thiểu hàng ngày.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ
19	Kỹ năng Đọc 1	Học phần này bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc, ghi nhớ từ ngữ và các mẫu câu, điểm ngữ pháp tiếng Hán cơ bản thông qua các bài đọc. Các bài học còn giới thiệu các kiến thức thường gặp thông qua các bảng hiệu, bảng chỉ dẫn mang tính ứng dụng cao. Hệ thống bài tập	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		được thiết kế phù hợp với trình độ sinh viên, nội dung bài tập phong phú như: nhìn tranh điền từ, đặt câu, đọc hiểu, nối câu và mô phỏng viết lại đoạn văn.			
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
21	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình phát triển của văn minh nhân loại gồm: cơ sở hình thành, sự ra đời và phát triển của các nền văn minh, các đặc điểm và đặc trưng của các nền văn minh. Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Sự ra đời và phát triển CNTB bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và nền văn minh thông tin; các thành tựu tiêu biểu của văn minh nhân loại thời cận - hiện đại; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành
22	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cuộc sống, văn hoá thông qua những chủ đề đa dạng. Sinh viên có thể sử dụng những từ ngữ và kết cấu câu được học để nói theo từng chủ đề, đồng thời thể hiện sự lưu loát tự nhiên, hợp lý, linh hoạt các thành phần câu, từ nối câu và các cụm từ chức năng nhằm diễn đạt các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống và ứng dụng vào thực tế giao tiếp.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

23	Kỹ năng Nghe 2	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể nhận biết được sự kết hợp giữa các thanh điệu khác nhau trong một từ hoặc tổ từ. Sinh viên có thể viết lại được các từ hoặc câu văn nghe được, đọc lại được đúng ngữ âm và ngữ điệu đoạn văn hoặc bài thơ vừa nghe, hiểu được ý nghĩa các đoạn đối thoại ngắn.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
24	Kỹ năng Nói 2	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung. Kết thúc học phần, sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ
25	Kỹ năng Đọc 2	Học phần tiếp tục cung cấp vốn kiến thức nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp, mẫu câu theo từng chủ đề riêng biệt giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc từ đó có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam.		Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
26	Kỹ năng Viết 1	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Thông qua các bài khoá với nhiều hình thức, đề tài viết đa dạng, sinh viên có thể rèn luyện ngữ pháp, kết cấu câu, khả năng liên tưởng và khả năng hành văn, đồng thời cũng giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng viết những bài văn theo chủ đề với nội dung hoàn chỉnh.		Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
27	Tiếng Anh 3	Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thể giới tự nhiên. Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.			
28	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975).	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
29	Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức về các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên sâu cho lĩnh vực kinh doanh. Cung cấp thông tin về quy trình nghiên cứu khoa học và phương pháp phân tích dữ liệu.	3	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
30	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	Học phần người việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ còn bổ sung cho sinh viên các kiến thức về xã hội, văn hoá. Trọng tâm chính của môn học là trang bị cho sinh viên vốn từ vựng cần thiết để có thể làm công cụ giao tiếp. Cụ thể, học phần này cung cấp cho sinh viên 15 đơn vị bài học với những kiến thức cơ bản về cuộc sống thường nhật.	3	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
31	Kỹ năng Nghe 3	Học phần gồm các bài khóa có nội dung phong phú, có liên quan mật thiết đến cuộc sống hàng ngày, như thảo luận về lịch trình du lịch, mua từ điển điện tử, cũng như các vấn đề xã hội, mục đích là giúp sinh viên thông qua giáo trình giảng	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		dạy tiếp xúc nhiều với môi trường ngôn ngữ, từ đó nâng cao khả năng nghe cũng như củng cố thêm kiến thức vốn có, nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập của sinh viên cũng như giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.			
32	Kỹ năng Nói 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được yêu cầu về năng lực giao tiếp tiếng Trung thể hiện qua khả năng tự diễn đạt, khả năng tương tác giao tiếp, phát âm, độ lưu loát và yêu cầu về độ chuẩn xác về mặt ngôn ngữ xã hội, mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài thi. Sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
33	Kỹ năng Đọc 3	Học phần này tiếp tục nâng cao năng lực và trình độ đọc hiểu cho người học. Ngoài ra nội dung bài đọc trong giáo trình mang tính ứng dụng, thể loại đa dạng, phong phú, chú trọng tính đương đại, nhằm mục đích giúp người học tiếp xúc và làm quen với những nội dung có thể xuất hiện trong sinh hoạt hằng ngày.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
34	Kỹ năng Viết 2	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ cần thiết để miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		tính trừu tượng hay văn hoá. Có được kiến thức nền tảng về ngữ pháp, mẫu câu the từng chủ đề và thể loại văn bản viết riêng biệt, giúp sinh viên hành văn một cách sinh động hơn, đồng thời có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên.			
35	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên khối lượng từ vựng, kiến thức cuộc sống phong phú với những chủ đề đa dạng thông qua những câu chuyện nhỏ thú vị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt TTTTTH.044 các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao tiếp tiếng Trung.	3	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
36	Kỹ năng Nghe 4	Học phần gồm các bài khóa có nội dung phong phú, được thiết kế như một bài kiểm tra có tính đa dạng và khái quát cao, được lồng ghép các từ, kết cấu câu trọng điểm làm tăng hiệu quả của việc dạy và học, giúp sinh viên làm quen từ đó nâng cao khả năng nghe hiểu đối với những bài hội thoại có nội dung tương đối dài. Sinh viên sau khi hoàn thành học phần có thể nghe các bài phỏng vấn cũng như nghe thời sự tiếng Trung.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
37	Kỹ năng Nói 4	Học phần giúp sinh viên vận dụng vốn từ vựng theo các chủ đề khác nhau, các điểm ngữ pháp liên quan để áp dụng trong quá trình nói tiếng Trung. Sinh viên có thể miêu tả và trình bày về	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ

		một chủ đề yêu thích một cách rõ ràng, biết duy trì lời nói một cách hợp lý, khá trôi chảy, biết mở rộng và phát triển ý phù hợp, cách sử dụng ngữ điệu, nhấn mạnh ý kiến muốn diễn đạt về các đề tài liên quan đến lĩnh vực ưa thích, việc làm hay vui chơi giải trí, quan niệm sống...			
38	Kỹ năng Đọc 4	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung những kiến thức căn bản và làm quen với văn phong báo chí về đọc báo chí. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng đọc thực tiễn: các tin tức thời sự, các bài đọc có liên quan về kinh tế chính trị	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
39	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kết cấu ngữ pháp trọng tâm thường gặp của trong tiếng Hán hiện đại như phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ, bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ, trợ từ, thán từ. Các tổ từ liên hợp, tổ từ chủ vị, tổ từ động tân, tổ từ chính phụ, phương vị, cố định và cách dùng của chúng. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ nắm được những kết cấu ngữ pháp trọng tâm, hiểu đúng về các chủng loại và phân loại tổ từ, mối quan hệ giữa tổ từ và thành phần của câu, hiểu rõ về câu đơn, câu phức và cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán.	3	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
40	Kỹ năng Viết 3	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ vựng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng. Kiểm soát ngữ pháp tốt, đôi khi cũng có những lỗi nhỏ trong cấu trúc câu nhưng hiếm khi xảy ra và khi nhìn lại thì có thể sửa được ngay. Không mắc lỗi gây ra sự hiểu lầm. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên.			
41	Tiếng Trung Quốc văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên một khối lượng từ ngữ chuyên ngành về các đồ dùng văn phòng phẩm, giúp sinh viên nắm bắt đôi nét cơ bản về cơ cấu của công ty, thuật lại ý kiến của bản thân, cũng như các mẫu câu thông dụng để sinh viên có thể giao tiếp ứng xử tốt tại văn phòng, công sở. Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên cách thức soạn thảo, trả lời các văn bản hành chính bằng tiếng Trung chuyên ngành. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ tự tin hơn khi đảm nhận công việc liên quan đến hành chính sau này.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
42	Tiếng Trung Quốc Du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và mẫu câu về chuyên ngành du lịch. Ngoài ra còn hướng dẫn cho sinh viên cách thức giới thiệu các điểm du lịch bằng tiếng Trung với du khách thông qua các bài học. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được phần nào lịch sử, văn hóa của các tỉnh, thành phố, khu tự trị Trung Quốc mà mình được học. Trên nền tảng học phần, sinh viên có thể học thêm chúng	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		chỉ hướng dẫn viên du lịch sau này.			
43	Từ pháp tiếng Trung Quốc	Học phần Từ pháp tiếng Trung Quốc giúp sinh viên nắm vững nội dung về từ, phân loại từ, cách dùng từ, cách phân loại các loại cụm từ trên cơ sở mối quan hệ giữa từ với từ. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thể đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu các lớp từ, các cụm từ cụ thể trong tiếng Hán hiện đại.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
44	Cú pháp tiếng Trung Quốc	Học phần Cú pháp tiếng Trung Quốc giúp sinh viên nắm vững nội dung về cú pháp: bao gồm định nghĩa câu, phân loại câu, phân tích câu và cách dùng. Ngoài ra sinh viên còn có thể đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu đoạn ngữ, các loại câu cụ thể trong tiếng Trung Quốc hiện đại.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
45	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6	Học phần này sinh viên được giới thiệu và luyện tập các mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao tiếp tiếng Trung.	3	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
46	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 2	Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức của những kết cấu ngữ pháp trọng tâm thường gặp như trạng thái của động tác và các loại trạng thái thường gặp, các loại câu vị ngữ động từ đặc biệt, cách dùng của câu liên động, câu tồn hiện, câu kiêm ngữ. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên nắm được cách dùng của các loại câu so sánh, cách dùng các loại từ nghi vấn, kết cấu dùng để nhấn mạnh, dùng hai lần phủ định để biểu thị ngữ khí khẳng định, hiểu được	3	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		câu phức, các loại câu phức thường gặp và cách dùng của chúng.			
47	Thực hành phiên dịch	Học phần giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phiên dịch như khái niệm phiên dịch, những điểm khác biệt giữa biên dịch và phiên dịch, các loại hình phiên dịch, kỹ thuật phiên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch. Sinh viên được áp dụng lý thuyết phiên dịch vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần, luyện tập dịch các đoạn hay bài phát biểu ngắn về nhiều chủ đề khác nhau như: văn hoá, giải trí, khoa học thường thức, du lịch. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng phiên dịch các đoạn hội thoại, bài phát biểu, thuyết trình... có độ dài 30 – 40 từ; đồng thời tránh được tối đa những lỗi sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật.	3	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
48	Khảo sát trình độ Hán ngữ HSK	Học phần giúp sinh viên bước đầu làm quen hình thức thi HSK ở các kỹ năng nghe, ngữ pháp, đọc hiểu, điền trống tổng hợp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ sơ đến Trung Cao cấp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi HSKK (HSK khẩu ngữ) ở trình độ Trung-Cao cấp. Thông qua học phần, sinh viên nắm bắt được ý nghĩa và cách dùng của từ vựng HSK Trung-Cao cấp. Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ Trung Cao cấp. Thông qua các kỳ thi thử HSK và HSKK Trung Cao cấp.	3	Kỳ 6	Thi kết thúc học phần hình thức thi Vấn đáp
49	Kỹ năng Viết 4	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ trung-cao	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		cấp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng. Thông thạo một lượng từ vựng lớn, có thể cho phép lấp đầy những khoảng trống bằng cách sử dụng những lối nói giải thích dài dòng, phải tìm kiếm từ thích hợp hoặc dùng các lối nói lảng tránh. Thông thạo các cụm từ mang tính thành ngữ và từ ngữ thông tục. Có kiến thức về từ ngữ, cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng và những kiến thức về thương mại thường được người Trung Quốc dùng trong ngôn ngữ viết. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có được kiến thức nền tảng về cách viết các loại văn bản thương mại.			
50	Tiếng Trung Quốc thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách dùng từ vựng, mẫu câu, thuật ngữ chuyên ngành thương mại. Kết thúc học phần sinh viên có kiến thức về giao dịch thương mại, hiểu được những quy định trong giao dịch thương mại để tiến hành vận dụng trong giao tiếp trực tiếp với khách hàng; có kiến thức tổng quát liên quan đến lĩnh vực thương mại thể hiện bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết tiếng Trung.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
51	Ngữ pháp HSK	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ và cách sử dụng bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		trong tiếng Hán, những vấn đề cần chú ý khi so sánh và sử dụng câu so sánh. Kết thúc học phần, sinh viên nắm vững và biết cách vận dụng các hình thức trùng lặp của động từ, tính từ, danh từ và cách sử dụng trong câu. Nắm vững và biết cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán.			
52	Kỹ năng viết thương mại cao cấp	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ trung-cao cấp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực thương mại, có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên; có kiến thức nền tảng về cách viết các loại văn bản thương mại, hiểu được cách sử dụng những cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng trong thương mại thường được người Trung Quốc sử dụng trong ngôn ngữ viết.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
53	Thực hành biên dịch	Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn toàn diện về dịch đối chiếu Trung - Việt, Việt - Trung, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về cách dùng từ vựng, đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, cách đặt câu, cũng như các yếu tố văn hoá đi kèm khi tiến hành dịch viết đối chiếu. Sau khi học xong học phần này, người học trên cơ sở nắm được lý thuyết dịch, từ đó có thể dịch được các loại văn bản như: báo chí, nghị luận, công văn, văn ứng dụng, hợp đồng...	3	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
54	Đất nước học	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên

	Trung Quốc	bản về đất nước, con người, lịch sử, bản sắc dân tộc; hệ thống giá trị, tôn giáo, phong tục tập quán, kinh tế xã hội, hệ thống chính trị, giáo dục của Trung Quốc. Từ đó, sinh viên vận dụng những kiến thức đã học trong tiếp thu ngôn ngữ và trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá. Thông qua tìm hiểu nội dung môn học, nâng cao trình độ thực hành tiếng của sinh viên.			Thi viết cuối kỳ
55	Tiếng Trung Quốc cổ đại	Học phần giới thiệu các kiến thức chung về tiếng Trung Quốc cổ đại, tuyển chọn giảng một số tác phẩm tiêu biểu được viết theo lối Hán ngữ cổ. Trên cơ sở đó phân tích cách dùng một số từ thông dụng, các cấu trúc cố định, các hiện tượng ngữ pháp đặc trưng, đồng thời so sánh sự tương đồng với tiếng Trung Quốc trên các mặt như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và cách sử dụng trong văn bản hiện hành. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về tiếng Hán cổ đại như từ ngữ và kết cấu ngữ pháp thông dụng trong tiếng Hán cổ đại để có thể tiếp tục tự học tập, nghiên cứu ở các lĩnh vực có liên quan thuộc ngành khoa học xã hội-nhân văn.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
56	Từ vựng học tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, cấu trúc từ, cách thành lập từ, cụm từ, nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa trong tiếng Trung. Sau khi hoàn thành học phần này, người học không chỉ nắm được cấu tạo từ, mà còn biết cách dùng của từ, giúp sinh viên sử dụng từ vựng tiếng Trung Quốc hiệu quả, và nhận biết sự khác biệt của từ	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		vựng tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.			
57	Văn bản Hán-Nôm	Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về văn tự Hán, chữ Nôm đã học, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu và mở rộng vốn từ Hán Việt qua một số tác phẩm Hán văn Việt Nam tiêu biểu và mình giải một số tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm. Hệ thống hóa và bổ sung những kiến thức cần thiết về lớp từ Hán-Việt, về các thể loại văn bản Hán Nôm, mở rộng vốn từ Hán Việt điển hình nhằm tạo dựng khả năng đọc hiểu các tác phẩm viết bằng chữ Hán, chữ Nôm tiêu biểu trong lịch sử văn học Việt Nam.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
58	Trích giảng văn học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong từng thời kỳ. Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nội dung và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm đã trích giảng. Sinh viên nắm được kỹ năng phân tích tác phẩm thông qua nắm bắt bối cảnh sáng tác, tác giả, nội dung và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm đã trích giảng, đồng thời trau dồi kiến thức ngôn ngữ, đặc biệt là mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá trong tác phẩm. Có thể đọc hiểu và dịch được tác phẩm nổi bật.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
59	Tiếng Trung Quốc giao tiếp thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên một lượng kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực thương mại bằng tiếng Trung. Thông qua các bài học, người học có thể hiểu được các mẫu câu, cấu trúc hay các tình huống hội thoại liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ

60	Dẫn luận văn hoá Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về văn hoá Trung Quốc, cụ thể là các kiến thức về lịch sử, xã hội, tôn giáo, các học phái Triết học, các nhà tư tưởng tiêu biểu của Trung Quốc, giáo dục, y học, ẩm thực, tiền tệ, khoa học kỹ thuật, mỹ thuật, âm nhạc, công nghệ, võ thuật...Kết thúc học phần sinh viên được trang bị khối lượng từ vựng phong phú liên quan đến lĩnh vực văn hoá.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
61	Lịch sử văn hoá Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức khái quát về lịch sử hình thành của nền văn hoá Trung Quốc từ thời thượng cổ cho đến cận cổ đại, cụ thể là các kiến thức về lịch sử, xã hội, các tôn giáo, các học phái Triết học, các nhà tư tưởng tiêu biểu của Trung Quốc. Kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm được những nội dung sự kiện cụ thể tiêu biểu cho từng giai đoạn đó.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
62	Thực tập tốt nghiệp	Học phần này sinh viên thực tập tốt nghiệp; sinh viên thử nghiệm tìm định hướng KLTN dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các chủ đề định hướng của Thực tập tốt nghiệp được giảng viên công bố và trao đổi với sinh viên. Sinh viên lập báo cáo trình bày theo tiến độ hàng tuần và thực hiện báo cáo cho giảng viên và sinh viên trong nhóm.	5	Kỳ 8	Báo cáo
63	HP thay thế KLTN	Giao thoa văn hoá ngôn ngữ Trung-Việt Học phần cung cấp cho học sinh đầy đủ hệ thống về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá của Trung Quốc và Việt Nam. Nội dung giáo trình bên cạnh trình bày sự ảnh hưởng của ngôn	5	Kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		ngữ và văn hoá Trung Quốc đến Việt Nam còn trình bày sự ảnh hưởng ngược lại của ngôn ngữ văn hoá Việt Nam đối với Trung Quốc. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể kiến giải sơ bộ về nguồn gốc hình thành của tiếng Việt, lịch sử giao thoa của tiếng Hán và tiếng Việt, hiểu được ảnh hưởng của văn tự Hán đối với tiếng Việt ở các mặt như văn tự, ngữ âm, từ vựng, tục ngữ. Đồng thời cũng hiểu được ảnh hưởng của tiếng Việt đối với tiếng Hán, hiểu được quan hệ giữa văn hoá truyền thống Trung Quốc và Việt Nam; các mối quan hệ về văn học, lịch sử, nghệ thuật giữa Trung Quốc và Việt Nam.			
64	HP thay thế KLTN	Văn hoá giao tiếp thương mại Trung Quốc Học phần trang bị cho sinh viên vốn thuật ngữ chuyên ngành về văn hóa giao tiếp thương mại cần thiết để có thể học tập và làm việc trong lĩnh vực kinh doanh. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh thương mại như khái niệm về văn hóa trong kinh doanh, văn hóa chào đón, chuyển thăm và làm việc, văn hóa trong nghi lễ đón tiếp, văn hóa thông báo, văn hóa hội nghị, văn hóa đàm phán, văn hóa yến tiệc, văn hóa xin việc. Qua mỗi bài học, người học cũng được cung cấp một lượng thuật ngữ liên quan đến văn hóa lĩnh vực thương mại.		Kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

31. Ngành Đại học Địa lý (Chuyên ngành Địa lý du lịch) Khóa 60

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh
-----	-------------	------------------	--------	------------	---------------------------

Biểu mẫu 18

			chỉ	giảng dạy	viên
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
4	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ Thực hành
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
6	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Nhập môn khoa học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
11	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Bài tập lớn

Biểu mẫu 18

15	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp
16	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Bài tập lớn
17	Thô nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
20	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
21	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ Thực hành
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
23	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Tuyến, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
28	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK4	Tiểu luận
29	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp
30	Địa lý kinh tế - xã	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	hội thể giới				
31	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp
32	Nghiệp vụ lễ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
33	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết
34	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK5	Tiểu luận
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
37	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
38	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Bài tập lớn
39	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK6	Tiểu luận
40	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết
41	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
42	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK7	Viết/Bài tập lớn
44	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
45	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Pháp luật về du	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp

	lịch				
48	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
49	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK8	Viết/ vấn đáp
50	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK8	Tiểu luận
51	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK8	Khóa luận
52	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
53	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

32. Ngành Đại học Địa lý (Chuyên ngành Địa lý du lịch) Khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Thông kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

5	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
6	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
7	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Nhập môn khoa học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
9	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
11	Kinh tế - chính trị Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Tuyến, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

20	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK2	Tiểu luận
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK3	Viết/ vấn đáp
22	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp
23	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
28	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
29	Nghiệp vụ lữ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
30	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
31	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK3	Tiểu luận
32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
33	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
34	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Bài tập lớn
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

37	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
38	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Bài tập lớn
39	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK4	Tiểu luận
40	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết
41	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
42	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
44	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/Bài tập lớn
45	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
48	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp
49	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
50	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
51	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK6	Tiểu luận
52	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK6	Khóa luận

Biểu mẫu 18

53	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
55	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

33. Ngành Đại học Địa lý (Chuyên ngành Địa lý du lịch) Khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
2	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Bài tập lớn
3	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Chuyên đề Địa lý tự nhiên đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
6	Địa danh học	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Chuyên đề Địa lý thế giới	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Chuyên đề Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

9	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Nghiên cứu thực địa	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Tiểu luận
11	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/Bài tập lớn
14	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Bản đồ chuyên đề	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Phương pháp nghiên cứu địa lý	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

34. Ngành Đại học Kỹ thuật phần mềm, Khoá 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	An toàn phần mềm và hệ thống	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên nắm được tầm quan trọng của an toàn phần mềm và hệ thống; những kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, an toàn phần mềm và hệ thống. Tự	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận

		tìm hiểu, tự nghiên cứu mở rộng kiến thức dựa trên các nội dung cơ bản đã được cung cấp.			
2	Tương tác Người - Máy	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng hệ tương tác người – máy. Nguyên tắc, mô hình, phương thức và công cụ hỗ trợ việc thiết kế giao diện giao tiếp giữa máy tính với con người. Thiết kế giao diện cho các ứng dụng cụ thể. Xu hướng phát triển của các hệ tương tác.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận
3	Quản lý dự án phần mềm	Cung cấp kiến thức cơ bản về quản lý dự án phần mềm. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có cái nhìn tổng quan về công việc của một nhà quản trị dự án phải thực hiện khi tham gia quản lý một dự án phần mềm.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
4	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/báo cáo
5	Chuyên đề 3	Chuyên đề 3 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về về mạng xã hội (social network), web ngữ nghĩa, các ứng dụng và phát triển phần mềm.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/báo cáo
6	Phát triển, vận hành, bảo trì phần mềm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phát triển, bảo trì và nâng cấp phần mềm, quản lý hiệu quả những thay đổi nhằm	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận

		nâng cấp phần mềm theo những yêu cầu thực tế. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển, vận hành và bảo trì phần mềm. Đặc biệt là các dự án phần mềm, sao cho việc quản lý, thực thi quá trình bảo trì nâng cấp phần mềm được hiệu quả.			
7	Thực tập cuối khóa	- Sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học vào thực tế. Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc ở các cơ quan tốt hơn. - Sinh viên bước đầu tiếp cận với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, kinh doanh và dịch vụ từ đó nắm bắt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng chuyên môn thuộc lĩnh vực đã được học.	8	Học kỳ VIII	
59	Khóa luận TN		7	Học kỳ VIII	

35. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, Khoá 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Bảo trì hệ thống	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật bảo trì gồm phần cứng và phần mềm, cung cấp kỹ thuật cài đặt bảo trì hệ điều hành và các phần mềm tiện ích, khắc phục sự cố, bảo trì phần cứng, nâng cấp máy tính.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
2	Tương tác người - máy	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo

Biểu mẫu 18

		dựng hệ tương tác người – máy. Nguyên tắc, mô hình, phương thức và công cụ hỗ trợ việc thiết kế giao diện giao tiếp giữa máy tính với con người. Thiết kế giao diện cho các ứng dụng cụ thể. Xu hướng phát triển của các hệ tương tác.			
3	Hệ chuyên gia	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về biểu diễn tri thức, các kỹ thuật suy diễn, kỹ thuật – công nghệ xử lý tri thức chuyên gia, tạo lập hệ chuyên gia ứng dụng và phương pháp học máy.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
4	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
5	Chuyên đề 3	Chuyên đề 3 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về về mạng xã hội (social network), web ngữ nghĩa, các ứng dụng và phát triển phần mềm.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
6	Lập trình mạng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình mạng bao gồm các kỹ thuật lập trình dựa trên Socket, RMI, Protocol, Corba và một số kỹ thuật lập trình phân tán để ứng dụng nó trong những ứng dụng mạng.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
7	Thực tập cuối khóa		8	Học kỳ VIII	
8	Khóa luận TN		7	Học kỳ VIII	

36. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, Khoá 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chuyên đề 1	Chuyên đề 1 cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc về chuyên ngành Công nghệ thông tin.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
2	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ Tiếng Anh được sử dụng trong tin học, một số phương pháp, kỹ năng đọc hiểu tài liệu về Công nghệ thông tin, xử lý các thông báo trong sử dụng máy tính và các phần mềm có trợ giúp.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
3	Lập trình matlab	Cung cấp kiến thức cơ bản về sử dụng một số hàm, thư viện, cũng như các cấu trúc lệnh lập trình của Matlab, xử lý đồ thi, lập trình giao diện.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo
4	Quản trị mạng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các hệ điều hành mạng máy tính, kỹ thuật quản lý hệ thống mạng máy tính, điều hành hoạt động của mạng máy tính, quản lý tài nguyên, an toàn hệ thống thông tin trên mạng, thiết kế và lắp đặt hệ thống mạng.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
5	Phân tích thiết kế hệ thống	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, các kiến thức để phân tích, thiết kế một hệ thống thông tin quản lý. Xây dựng các mô hình dữ liệu và xử lý, mô hình thông tin và chuẩn hóa các mô hình đó.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
6	Công nghệ phần	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức,	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường

Biểu mẫu 18

	mềm	phương pháp, nguyên tắc liên quan tới quá trình triển khai, lập kế hoạch, phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm tra, bảo trì...một sản phẩm phần mềm theo quy trình công nghệ phần mềm chuyên nghiệp.			xuyên, Thi viết
7	Thực tập cơ sở	Chương trình thực tập cơ sở thực hiện được các ứng dụng liên quan đến các học phần đã học. Chương trình thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên tiếp cận được với các đơn vị nghiên cứu, đào tạo hoặc kinh doanh dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực tiễn, từ đó có định hướng trong học tập và nghiên cứu chuyên sâu.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi báo cáo
8	Trí tuệ nhân tạo	Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp giải quyết vấn đề, kỹ thuật biểu diễn và xử lý tri thức nhằm tạo ra các hệ thống thông minh, cung cấp các kỹ thuật suy diễn, trang bị các thuật toán để xây dựng các hệ luật, bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
9	Nhận dạng và xử lý ảnh	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, thuật toán hiệu quả, trong nhận dạng và xử lý ảnh số nhằm tạo ra các hệ thống xử lý ảnh bằng phương pháp số, chiết xuất các thông tin cần thiết trong ảnh.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
10	Các hệ thống thông minh	Nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về các chương trình cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống, phát triển ứng dụng, Thiết kế	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành

Biểu mẫu 18

		& lập trình Web.			
11	Chuyên đề 2	Nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về lập trình nhúng hoặc lập trình di động,...	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
12	Bảo trì hệ thống	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật bảo trì gồm phần cứng và phần mềm, cung cấp kỹ thuật cài đặt bảo trì hệ điều hành và các phần mềm tiện ích, khắc phục sự cố, bảo trì phần cứng, nâng cấp máy tính.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành

37. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, Khoá 63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
2	Tiếng Anh 3	Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên. Sinh viên có khả năng tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
3	Xác suất thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên công cụ toán học, thuật toán quan trọng trong thu thập, phân tích số liệu, kiểm định giả thuyết, xây dựng khoảng tin cậy với độ tin cậy biết trước, xử lý	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

Biểu mẫu 18

		thông tin và tri thức không chắc chắn.			
4	Marketing số	Học phần tập trung vào phân tích hoạt động truyền thông Marketing với các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing.... Sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
5	Đồ họa ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hai phần mềm đồ họa ứng dụng phổ biến hiện nay là Corel Draw và Photoshop. Vận dụng kiến thức vào việc thực hành các bài tập thực hành của từng nội dung theo yêu cầu.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/Vấn đáp/Tiểu luận
6	Cơ sở dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu (CSDL), các mô hình quan hệ và kỹ thuật xây dựng và thiết kế CSDL theo mô hình quan hệ, các ngôn ngữ truy vấn dữ liệu như ngôn ngữ đại số quan hệ và ngôn ngữ thao tác dữ liệu SQL. Cung cấp kiến thức nền tảng về CSDL hướng đối tượng. Các mô hình dữ liệu mới.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
7	Ngôn ngữ lập trình Python	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về ngôn ngữ lập trình Python. Sinh viên nắm được các kiến thức về ngôn ngữ Python để có thể xây dựng các chương trình ứng dụng. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng lập trình.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/Vấn đáp/Tiểu luận

Biểu mẫu 18

8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
9	Phương pháp tính	Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp, các thuật toán giải gần đúng phương trình, hệ phương trình, đạo hàm, tích phân và phương trình vi phân.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
10	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ Tiếng Anh được sử dụng trong tin học, một số phương pháp, kỹ năng đọc hiểu tài liệu về Công nghệ thông tin, xử lý các thông báo trong sử dụng máy tính và các phần mềm có trợ giúp.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
11	Toán rời rạc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý thuyết tổ hợp, lý thuyết đồ thị, các phương pháp và các thuật toán hiệu quả để giải quyết các bài toán điển hình trong Công nghệ thông tin.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
12	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ quản trị CSDL nói chung, các nguyên tắc khai thác câu lệnh của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Học phần cũng trang bị cho sinh viên một hệ quản trị CSDL cụ thể, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tạo lập hệ quản trị CSDL và khai thác hệ CSDL này trong cả hai chế độ hội thoại	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		và lập trình của hệ quản trị CSDL tạo nên một hệ thống thông tin.			
13	Phân tích thiết kế hệ thống	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, các kiến thức để phân tích, thiết kế một hệ thống thông tin quản lý. Xây dựng các mô hình dữ liệu và xử lý, mô hình thông tin và chuẩn hóa các mô hình đó.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Vấn đáp/Tiểu luận
14	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Vấn đáp/Tiểu luận

38. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, Khoá 64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
2	Giải tích	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Tập hợp số thực, dãy số, giới hạn dãy số, hàm số, giới hạn hàm số, hàm liên tục, đạo hàm vi phân, tích phân hàm số một biến số thực, hàm số nhiều biến số, phép tính tích phân (hai lớp, ba lớp), vi phân hàm nhiều biến.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
3	Tiếng Anh 1	Học phần giúp sinh viên có khả năng áp dụng	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường

		được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu) với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt.			xuyên, Thi viết
4	Tin học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về tin học, thuật toán và phương pháp biểu diễn thuật toán bằng ngôn ngữ lập trình. Cung cấp kiến thức về ngôn ngữ lập trình pascal, phương pháp và kỹ năng lập trình có cấu trúc trong pascal, các kiểu dữ liệu cơ bản và có cấu trúc, các cấu trúc điều khiển, các câu lệnh và các giải thuật liên quan.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
5	Kiến trúc máy tính và quản lý hệ thống máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính, giúp cho sinh viên nắm bắt được các khả năng và hoạt động của các dòng máy tính, các phương pháp truy nhập bộ nhớ, quản lý thiết bị và tài nguyên của máy tính, quy trình hoạt động của máy PC, trên cơ sở đó khai thác và sử dụng hiệu quả các loại máy tính hiện hành. Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về hệ điều hành gồm: Các khái niệm cơ bản của hệ điều hành, các cơ chế giải pháp quản lý: bộ nhớ, các tiến trình, processor, sự phân phối tài nguyên – thiết bị trong máy tính. Học phần cũng đi sâu vào các vấn đề: quản lý bộ vi xử lý nhiều processor, chế độ đa nhiệm, đặc điểm của các hệ	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

Biểu mẫu 18

		điều hành.			
6	Ngôn ngữ Lập trình C	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thuật toán và phương pháp biểu diễn thuật toán bằng ngôn ngữ lập trình C. Cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ lập trình C, phương pháp và kỹ năng lập trình có cấu trúc trong C, các kiểu dữ liệu cơ bản và có cấu trúc, các cấu trúc điều khiển, các câu lệnh và các giải thuật liên quan.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
7	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
9	Pháp luật đại cương	Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

Biểu mẫu 18

10	Tiếng Anh 2	Học phần giúp sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 với các chủ đề, chủ điểm như: gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
11	Tập hợp & logic Toán	Học phần cung cấp các kiến thức về tập hợp, logic. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về logic mệnh đề, logic lượng từ, lý thuyết tập mờ và logic mờ. Học phần góp phần quan trọng trong bồi dưỡng phát triển tư duy logic, sáng tạo cho sinh viên, cung cấp phương tiện, công nghệ xử lý thông tin, đặc biệt là xử lý tri thức.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
12	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	Học phần cung cấp các cấu trúc dữ liệu quan trọng như danh sách, stack, queue, cây, đồ thị, các giải thuật tương ứng trên các cấu trúc dữ liệu đó, bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng sử dụng các cấu trúc dữ liệu và khả năng thiết kế thuật toán để xây dựng chương trình giải quyết các bài toán trên máy tính.	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
13	Lập trình hướng đối tượng	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C++, phương pháp lập trình hướng đối tượng, cách sử dụng lập trình hướng đối tượng trong việc phát triển các phần mềm trên C++. Qua môn học sinh viên có được cái nhìn sâu sắc về ứng dụng kỹ thuật hướng đối tượng trong công nghệ phần mềm và môi trường phát triển hiện nay.	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		tạo.			
15	Tiếng Anh 3	Học phần giúp sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thể giới tự nhiên. Sinh viên có khả năng tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.			
16	Xác suất thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên công cụ toán học, thuật toán quan trọng trong thu thập, phân tích số liệu, kiểm định giả thuyết, xây dựng khoảng tin cậy với độ tin cậy biết trước, xử lý thông tin và tri thức không chắc chắn.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
17	Marketing số	Học phần tập trung vào phân tích hoạt động truyền thông Marketing với các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing.... Sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo
18	Đồ họa ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về hai phần mềm đồ họa ứng dụng phổ biến hiện nay là Corel Draw và Photoshop. Hệ thống lý thuyết và các bài tập cơ bản giúp sinh viên thực hiện được các nhiệm vụ học tập và ứng dụng thực tế.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi thực hành/báo cáo

Biểu mẫu 18

19	Cơ sở dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu (CSDL), các mô hình quan hệ và kỹ thuật xây dựng và thiết kế CSDL theo mô hình quan hệ, các ngôn ngữ truy vấn dữ liệu như ngôn ngữ đại số quan hệ và ngôn ngữ thao tác dữ liệu SQL. Cung cấp kiến thức nền tảng về CSDL hướng đối tượng. Các mô hình dữ liệu mới.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
20	Ngôn ngữ lập trình Python	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về ngôn ngữ lập trình Python. Sinh viên nắm được các kiến thức về ngôn ngữ Python để có thể xây dựng các chương trình ứng dụng. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng lập trình.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo
21	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
22	Phương pháp tính	Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp, các thuật toán giải gần đúng phương trình, hệ phương trình, đạo hàm, tích phân và phương trình vi phân.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
23	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ Tiếng Anh được sử dụng trong tin học, một số phương pháp, kỹ năng đọc hiểu tài liệu về Công	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		nghệ thông tin, xử lý các thông báo trong sử dụng máy tính và các phần mềm có trợ giúp.			
24	Toán rời rạc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý thuyết tổ hợp, lý thuyết đồ thị, các phương pháp và các thuật toán hiệu quả để giải quyết các bài toán điển hình trong Công nghệ thông tin.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
25	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ quản trị CSDL nói chung, các nguyên tắc khai thác câu lệnh của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Học phần cũng trang bị cho sinh viên một hệ quản trị CSDL cụ thể, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tạo lập hệ quản trị CSDL và khai thác hệ CSDL này trong cả hai chế độ hội thoại và lập trình của hệ quản trị CSDL tạo nên một hệ thống thông tin.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
26	Phân tích thiết kế hệ thống	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, các kiến thức để phân tích, thiết kế một hệ thống thông tin quản lý. Xây dựng các mô hình dữ liệu và xử lý, mô hình thông tin và chuẩn hóa các mô hình đó.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
27	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
28	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, logic tiến trình nghiên cứu khoa học từ đó áp dụng vào	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo

		thực tiễn và các bài toán chuyên ngành.			
29	Mạng máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, kiến trúc của mạng máy tính, các phương pháp truy nhập mạng cục bộ, giao diện kết nối mạng, các mô hình mạng theo chuẩn ISO, chuẩn của IEEE, các vấn đề gặp phải khi thiết kế và cài đặt mạng. Giới thiệu các công nghệ nối kết mạng hiện tại và tương lai.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
30	Thiết kế và lập trình Web	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật – công nghệ của ngôn ngữ lập trình Web để thiết kế và cài đặt Web bao gồm cả Web tĩnh và Web động.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
31	Thực tập cơ sở	Chương trình thực tập cơ sở thực hiện được các ứng dụng liên quan đến các học phần đã học. Chương trình thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên tiếp cận được với các đơn vị nghiên cứu, đào tạo hoặc kinh doanh dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực tiễn, từ đó có định hướng trong học tập và nghiên cứu chuyên sâu.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi báo cáo
32	Chương trình dịch	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch, cấu trúc thành phần của một chương trình dịch và nắm vững về lý thuyết về xây dựng chương trình dịch, tập trung vào phân tích từ vựng, phân tích cú pháp, phân tích ngữ nghĩa.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
33	Đồ họa máy tính	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về đồ họa, các thuật toán về đồ họa, các chế độ	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo

		và môi trường lập trình liên quan đến đồ họa.			
34	Lập trình mạng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình mạng bao gồm các kỹ thuật lập trình dựa trên Socket, RMI, Protocol, Corba và một số kỹ thuật lập trình phân tán để ứng dụng nó trong những ứng dụng mạng.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
35	Nguyên lý và kỹ thuật lập trình	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các nguyên lý và kỹ thuật lập trình, lập trình trên các cấu trúc ngăn xếp, hàng đợi, danh sách và đồ thị.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
36	Thương mại điện tử	Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực kinh doanh và thực thi thương mại thông qua các phương tiện điện tử dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại như web, các ứng dụng di động, nền tảng số, thương mại điện tử (eCommerce). Giới thiệu các mô hình, cách thức quản lý và triển khai các ứng dụng thương mại trên nền tảng công nghệ hiện tại.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
37	Công nghệ phần mềm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, phương pháp, nguyên tắc liên quan tới quá trình triển khai, lập kế hoạch, phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm tra, bảo trì...một sản phẩm phần mềm theo quy trình công nghệ phần mềm chuyên nghiệp.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
38	Tương tác người - máy	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng hệ tương tác người – máy. Nguyên tắc, mô hình, phương thức và công cụ hỗ trợ việc thiết kế giao diện giao tiếp giữa máy tính với con	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo

		người. Thiết kế giao diện cho các ứng dụng cụ thể. Xu hướng phát triển của các hệ tương tác.			
39	Đồ án I	Học phần đồ án 1 giúp sinh viên củng cố, mở rộng kiến thức đã học qua các học phần OOP, hệ quản trị CSDL, thiết kế và lập trình web, bằng cách phát triển một ứng dụng trên các nền tảng khác nhau: windows, web hoặc thiết bị di động.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi báo cáo
40	Lý thuyết mật mã & an toàn dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên lý toán học của an toàn dữ liệu, chỉ ra các nguyên lý đó đã được áp dụng cho các hệ điều hành, các cơ sở dữ liệu và các mạng máy tính. Trang bị cho sinh viên kỹ thuật – công nghệ xây dựng các hệ mật đảm bảo an toàn dữ liệu, kỹ thuật xác thực thông tin và dữ liệu truyền thông.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
41	Các hệ thống thông minh	Nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về các chương trình cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống, phát triển ứng dụng, Thiết kế & lập trình Web.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
42	Chuyên đề 1	Chuyên đề 1 cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc về chuyên ngành Công nghệ thông tin.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
43	Chuyên đề 2	Nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về lập trình nhúng hoặc lập trình di động, ...	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành

Biểu mẫu 18

44	Vi xử lý	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các bộ vi xử lý, cấu trúc lệnh trong bộ vi xử lý, tổ chức phần cứng và lập trình cho hệ vi xử lý. Trên cơ sở đó sinh viên có khả năng sử dụng, khai thác và thiết kế các ứng dụng cụ thể, cũng như việc tìm hiểu, khai thác cấu trúc bên trong của các máy vi tính để kết nối thiết bị ngoại vi nâng cao ứng dụng của máy tính.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết.
45	Quản trị mạng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các hệ điều hành mạng máy tính, kỹ thuật quản lý hệ thống mạng máy tính, điều hành hoạt động của mạng máy tính, quản lý tài nguyên, an toàn hệ thống thông tin trên mạng, thiết kế và lắp đặt hệ thống mạng.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
46	Nhận dạng và xử lý ảnh	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, thuật toán hiệu quả, trong nhận dạng và xử lý ảnh số nhằm tạo ra các hệ thống xử lý ảnh bằng phương pháp số, chiết xuất các thông tin cần thiết trong ảnh.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
47	Trí tuệ nhân tạo	Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp giải quyết vấn đề, kỹ thuật biểu diễn và xử lý tri thức nhằm tạo ra các hệ thống thông minh, cung cấp các kỹ thuật suy diễn, trang bị các thuật toán để xây dựng các hệ luật, bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
48	Đồ án 2	Học phần đồ án 2 giúp sinh viên mở rộng kiến thức đã học để phát triển một ứng dụng hoàn chỉnh.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi báo cáo
49	Hệ chuyên gia	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về biểu diễn tri thức, các kỹ thuật suy diễn, kỹ thuật – công nghệ xử lý tri thức chuyên gia, tạo	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		lập hệ chuyên gia ứng dụng và phương pháp học máy.			
50	Chuyên đề 3	Chuyên đề 3 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc về chuyên ngành Công nghệ thông tin.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
51	Chuyên đề 4	Chuyên đề 4 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc về chuyên ngành Công nghệ thông tin.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
52	Học máy	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về khái niệm cơ sở và nâng cao về học máy. Sinh viên nắm được các kiến thức về học máy để có thể giải quyết những bài toán thực tế liên quan đến trí tuệ nhân tạo. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện được kỹ năng xây dựng ứng dụng có áp dụng các kỹ thuật học máy và nâng cao kỹ năng lập trình.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
53	Hệ cơ sở tri thức	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chi tiết về Hệ cơ sở tri thức, một số kỹ thuật cơ bản trong Hệ cơ sở tri thức.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
54	Hệ điều hành Linux	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về Hệ điều hành mã nguồn mở Linux. Sinh viên nắm được các kiến thức về hệ điều hành Linux để có thể sử dụng nó thay thế cho hệ điều hành Windows khi có nhu cầu. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng sử dụng hệ điều hành Linux cũng như các thao tác trên dòng lệnh.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo

55	Thực tập cuối khóa		8	Học kỳ VIII	
56	Khóa luận TN		7	Học kỳ VIII	

39. Ngành Đại học Giáo dục Thể chất, K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	- Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
2	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông.	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết hoặc trắc nghiệm
3	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của nội dung môn học chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
4	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục cơ bản; các động tác về đội ngũ và cách biến hóa các đội hình; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục cơ bản	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

Biểu mẫu 18

		và đội hình đội ngũ.			
5	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
6	Tiếng Anh 1	Củng cố và cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng cơ bản cho sinh viên ở trình độ sơ cấp A2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu), bao gồm từ loại, các cấu trúc ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn... Thông qua các chủ đề gần gũi, thường gặp hằng ngày như nơi chốn, con người, thói quen hằng ngày, thức ăn và đồ uống, giao thông, nghề nghiệp; giúp sinh viên hình thành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
7	Giải phẫu học TĐTT	Giải phẫu học là môn khoa học nghiên cứu về cấu trúc cơ thể con người: nghiên cứu về hình dạng và kích thước của xương...; Nghiên cứu cấu trúc từng cơ quan và mối liên quan giữa giải phẫu và chức năng của cơ quan bộ phận đó. Giải phẫu học là một môn khoa học cơ sở, không những cho y học mà còn cho các ngành khoa học khác: sinh học, TĐTT, mỹ thuật...	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
9	Sinh lý học thể dục thể thao	Cung cấp những vấn đề chung về sinh lý học TĐTT; sinh lý hệ thần kinh trung ương, sinh lý máu và bạch huyết, sinh lý hệ tuần hoàn, sinh lý hô hấp, sinh lý tiêu hóa, chuyển hóa chất,	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

		chuyển hóa năng lượng và điều hòa thân nhiệt; cơ sở hình thành của quá trình hình thành kỹ năng vận động; cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện			
10	Giáo dục học	Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. Những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết hoặc bài tập Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp, thực hành kết hợp vấn đáp, tiểu luận
11	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của môn học chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
12	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị những kiến thức về khái niệm và ý nghĩa của thể dục đồng diễn - nhịp điệu; các nội dung cơ bản của thể dục đồng diễn; cách biên soạn, thiết kế các đội hình đồng diễn. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục nhịp điệu.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

Biểu mẫu 18

13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
14	Tiếng Anh 2	Cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng ở trình độ tiền Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên được trang bị về từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, thì động từ, câu so sánh, các văn bản chuẩn, nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính để có thể giao tiếp theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với mức độ tự tin nhất định về những đề tài phổ thông như miêu tả người, sự vật, các trải nghiệm, thành thị và nông thôn, quà tặng ...vv.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
15	Sinh hóa	Cung cấp những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học, quá trình chuyển hóa của chất và năng lượng trong cơ thể sống, cũng như mối tương quan giữa quá trình chuyển hóa và chức năng trong cơ thể; Xúc tác sinh học, vai trò của xúc tác sinh học đối với quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể và đặc điểm vai trò của enzim, vitamin, hormone; Đặc điểm, vai trò sinh học, phân loại và chuyển hóa glucid, lipid, protein trong cơ thể; Tái tổng hợp ATP trong hoạt động cơ với cường độ và thời gian khác nhau; Các quy luật sinh hóa của quá trình GDTC; Cơ sở sinh hóa của sự phát triển các tổ chức thể lực – sức mạnh tốc độ và sức bền.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Vấn đáp
16	Công tác Đoàn - Đội	Trang bị những kiến thức về ngành công tác Đoàn thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Kỹ năng thực hành nghi thức Đoàn, nghi lễ Đoàn thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

17	Quản lý thể dục thể thao	Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
18	Âm nhạc vũ đạo	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm âm nhạc, múa; các thuộc tính âm thanh trong âm nhạc, Nốt nhạc - Khuông nhạc - Khóa nhạc, quãng; vai trò của âm nhạc vũ đạo với sự phát triển đức, trí, thể, mỹ học sinh phổ thông; Phương pháp biên soạn những động tác vũ đạo phù hợp với tác phẩm âm nhạc. Thực hành các tư thế cơ bản của tay và chân, kỹ thuật múa đồng bằng bắc bộ, kỹ thuật múa dân tộc miền núi phía bắc, kỹ thuật múa Tây nguyên và điệu nhảy phổ thông.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
19	Sinh cơ học thể dục thể thao	Trang bị những kiến thức cơ bản về động học, một số khái niệm về cơ học, tĩnh học và chuyển động quay quanh trục. Biết được đặc tính sinh cơ học của bộ máy vận động, ngoại lực trong các chuyển động thể thao, tương tác giữa nội lực và ngoại lực, kỹ thuật thể thao và cấu trúc động tác. Nắm được các nguyên tắc sinh cơ học.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
21	Tin học	Trang bị các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, thực hành

Biểu mẫu 18

		kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống.			Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành
22	Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản.	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
23	Vệ sinh học thể dục thể thao	Trang bị các nội dung cơ bản về vệ sinh học TDTT, vệ sinh môi trường, bệnh truyền nhiễm và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, nguyên tắc và phương pháp rèn luyện cơ thể và vệ sinh trong tập luyện, huấn luyện thi đấu thể thao.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
24	Tiếng Anh 3	Cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng ở trình độ tiền Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên được trang bị về từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, thì động từ, câu so sánh, các văn bản chuẩn, nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính để có thể giao tiếp theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với mức độ tự tin nhất định về những đề tài phổ thông như miêu tả người, sự vật, các trải nghiệm, thành thị và nông thôn, quà tặng ...vv.	3	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
25	Lịch sử Đảng CSVN	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp

Biểu mẫu 18

		của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			Thi kết thúc học phần: Viết
26	Toán học thống kê	Cung cấp những kiến thức cơ bản về phép thử ngẫu nhiên, xác suất, công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất quan trọng, bài toán ước lượng điểm, ước lượng khoảng, kiểm định giả thiết thống kê.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết, trắc nghiệm
27	Y học thể dục thể thao	Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
28	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0, các phương tiện kỹ thuật dạy học, cũng như các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, internet; cách khai thác thông tin từ internet. Sinh viên biết cách sử dụng các phần mềm trình diễn thông tin trong dạy học và cuộc sống.	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, thực hành Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành
29	Cầu lông và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật cầu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài.	4	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
30	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

Biểu mẫu 18

31	Giao tiếp sư phạm	Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, bài tập, thực hành Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
32	Chuyên sâu Bóng chuyền 1	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyền cơ bản.	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
33	Chuyên sâu Cầu lông 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên lưới, kỹ thuật bật cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn.	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
34	Chuyên sâu Bóng đá 1	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng đá trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bóng đá, phương pháp giảng dạy và tập luyện môn Bóng đá; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng đá 5, 7, 11 người.	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
35	Chuyên sâu quần vợt 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải – trái; kỹ thuật lớp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn.			
36	Chuyên sâu bóng bàn 1	Trang bị về chiến thuật thi đấu trong bóng bàn. Khả năng tuyển chọn và huấn luyện vận động viên bóng bàn. Xây dựng một số kỹ thuật cơ bản của bóng bàn: kỹ thuật phòng thủ và kỹ thuật tấn công, kỹ thuật lúp bóng, kỹ thuật vụt bóng, kỹ thuật gò bóng và kỹ thuật giao bóng. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động. Bồi dưỡng phương pháp trọng tài, thi đấu và năng lực sư phạm thông qua phân tích kỹ thuật.	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
37	Chuyên sâu bơi lội 1	Trang bị những kiến thức về kỹ thuật bơi ngửa và bơi Bướm. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
38	Bóng đá và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng đá trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bóng đá, phương pháp giảng dạy và tập luyện môn Bóng đá; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng đá 11 người.	3	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
39	Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng bàn trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong bóng bàn; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu.	3	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

Biểu mẫu 18

40	Bơi lội và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
41	Tâm lý học thể dục thể thao	Cung cấp những vấn đề chung về tâm lý TĐTT; cơ sở tâm lý học trong GDTC, cơ sở tâm lý hình thành kỹ năng vận động, những yêu cầu tâm lý khi luyện tập động tác; cơ sở tâm lý trong huấn luyện thể thao, đặc điểm tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao.	2	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết
42	Trò chơi vận động, ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn trò chơi vận động và ném bóng trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong trò chơi vận động, ném bóng; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu. Biết sáng tạo ra những trò chơi mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.	2	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
43	Chuyên sâu Bóng chuyền 2	Cung cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện. cũng có một số kỹ thuật cơ bản và nâng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật.	4	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
44	Chuyên sâu Cầu lông 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phân lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các bài tập bật cầu – hất cầu kết hợp phòng thủ, các bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn – đôi.			
45	Chuyên sâu Bóng đá 2	Củng cố, hoàn thiện và nắm bắt một số nguyên lý kỹ - chiến thuật thực hành cơ bản. Về lý thuyết hiểu được khái niệm, nguyên lý chiến thuật và biết phân tích đội hình chiến thuật, giáo án giảng dạy và huấn luyện.	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
46	Chuyên sâu quần vợt 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bỏ nhỏ; đánh bóng nửa nảy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lớp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn.	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
47	Chuyên sâu bóng bàn 2	Trang bị những kiến thức về nghiên cứu khoa học môn bóng bàn. Cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài. Xây dựng một số kỹ thuật cơ bản của bóng bàn: kỹ thuật phòng thủ và kỹ thuật tấn công, kỹ thuật giạt bóng, kỹ thuật cắt bóng và chiến thuật trong đánh đôi. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động.	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
48	Chuyên sâu bơi lội 2	Trang bị những kiến thức về phương pháp huấn luyện và kế hoạch huấn luyện môn Bơi lội.	4	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành

		Hoàn thiện kỹ thuật 4 kiểu bơi và bơi hỗn hợp. Chuyên sâu hóa môn chính và nâng cao thành tích môn chính. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội.			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
49	Đo lường thể thao	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test su phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV.	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính
50	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu.	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
51	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về các giai đoạn của ván đấu. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu, Phương pháp giảng dạy và tập luyện; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
52	Kiến tập sư phạm	Nhằm củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường phổ thông, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài	2	Học kỳ 6	Báo cáo thu hoạch

		tập thực hành Tâm lý - Giáo dục.			
53	Lý luận và PP thể thao trường học	Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, huấn luyện thể thao phát triển thể lực của học sinh phổ thông theo các nhóm lứa tuổi; mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong nhà trường phổ thông; đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh các cấp học; cách biên soạn giáo án theo yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở nhà trường phổ thông; phương pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy và sử dụng phương tiện GDTC trong trường học; GDTC đối với sinh viên đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp
54	Thể thao giải trí	Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng.	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
55	Quần vợt và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài.	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
56	Vovinam	Lý luận chung về chấn thương TDTT và lý thuyết môn Vovinam - Việt võ đạo. Giúp cho sinh viên hiểu nguồn gốc, sự hình thành và phát triển môn phái Vovinam - Việt võ đạo. Các nguyên lý cơ bản về võ thuật. Võ đạo, tâm đức của người học võ và ý nghĩa của sự tôn sư trọng đạo.	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

57	Xã hội học thể dục thể thao	Cung cấp kiến thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học TDTT; giúp cho sinh viên có năng lực nghiên cứu những ngành khoa học cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các lĩnh vực hoạt động TDTT. Nội dung học phần bao gồm ba phần: xã hội học TDTT; cấu trúc xã hội của TDTT; xã hội hóa TDTT.	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết
58	Chuyên sâu Bóng chuyền 3	Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài.	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
59	Chuyên sâu Cầu lông 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1, 2; phân lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu – chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ.	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
60	Chuyên sâu Bóng đá 3	Củng cố, hoàn thiện và nắm bắt một số nguyên lý kỹ - chiến thuật thực hành cơ bản. Về lý thuyết hiểu được khái niệm, nguyên lý chiến thuật và biết phân tích đội hình chiến thuật, giáo án giảng dạy và huấn luyện.	4	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
61	Chuyên sâu quần vợt 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và	4	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành

Biểu mẫu 18

		Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phân lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu.			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
62	Chuyên sâu bóng bàn 3	Hoàn thiện kỹ thuật bóng bàn ở mức độ chuyên sâu hóa. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động. Bồi dưỡng phương pháp trọng tài, thi đấu và năng lực sư phạm thông qua phân tích kỹ thuật.	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
63	Chuyên sâu bơi lội 3	Trang bị những kiến thức về kỹ thuật bơi ngửa và bơi bướm. Hoàn thiện kỹ thuật bơi hỗn hợp. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
64	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Trang bị những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp.	3	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: làm bài tập lớn
65	Lý luận và PP giáo dục thể chất	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tổ chức vận động.	4	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi giữa kì: viết hoặc vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp

66	Thực hành chuyên môn	Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC. Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào.	3	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch Thi học phần: vấn đáp, thực hành
67	Đánh giá môn học giáo dục thể chất	Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giờ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học.	2	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp
68	Quản lý hành chính Nhà nước	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, Luật viên chức, Luật giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với bậc Trung học. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng tri thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.	2	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: Viết, chấm bài tập Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
69	Lý luận và phương pháp huấn luyện	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển	4	Học kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp

	thể thao nâng cao	chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao.			Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
70	Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic	Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thế giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới.	4	Học kì 8	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
71	Điền kinh và phương pháp giảng dạy nâng cao	Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.	3	Học kì 8	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
72	Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản.	3	Học kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
73	Thực tập sư phạm	Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý	6	Học kỳ 8	Báo cáo thu hoạch

		học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.			
--	--	--	--	--	--

40. Ngành Đại học Giáo dục Thể chất, liên thông vừa làm vừa học, K62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
2	Quần vợt và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
3	Thể thao giải trí	Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
4	Chuyên sâu Bóng	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên:

	chuyên 1	triển của môn Bóng chuyên; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyên đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyên cơ bản.			Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
5	Chuyên sâu Cầu lông 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên lưới, kỹ thuật bật cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn.	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
6	Chuyên sâu quần vợt 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải – trái; kỹ thuật lớp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn.	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
7	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của môn học chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
8	Cầu lông và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật cầu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn

Biểu mẫu 18

		thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài.			đáp + thực hành
9	Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản.	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
10	Lý luận và PP thể thao trường học	Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, huấn luyện thể thao phát triển thể lực của học sinh phổ thông theo các nhóm lứa tuổi; mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong nhà trường phổ thông; đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh các cấp học; cách biên soạn giáo án theo yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở nhà trường phổ thông; phương pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy và sử dụng phương tiện GDTC trong trường học; GDTC đối với sinh viên đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	2	Học kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp
11	Đo lường thể thao	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test sự phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV.	2	Học kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính
12	Xã hội học thể dục thể thao	Cung cấp kiến thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học TDTT; giúp cho sinh viên có năng lực	2	Học kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập

Biểu mẫu 18

		nghiên cứu những ngành khoa học cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các lĩnh vực hoạt động TDTT. Nội dung học phần bao gồm ba phần: xã hội học TDTT; cấu trúc xã hội của TDTT; xã hội hóa TDTT.			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết
13	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị những kiến thức về khái niệm và ý nghĩa của thể dục đồng diễn - nhịp điệu; các nội dung cơ bản của thể dục đồng diễn; cách biên soạn, thiết kế các đội hình đồng diễn. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục nhịp điệu.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
14	Bơi lội và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	4	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
15	Chuyên sâu Bóng chuyền 2	Cung cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện. củng cố một số kỹ thuật cơ bản và nâng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật.	4	Học kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
16	Chuyên sâu Cầu lông 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các bài tập bật cầu – hất cầu kết hợp phòng thủ, các	4	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn – đôi.			
17	Chuyên sâu quần vợt 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bỏ nhỏ; đánh bóng nửa nảy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lớp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn.	4	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
18	Y học thể dục thể thao	Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
19	Quản lý thể dục thể thao	Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
20	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

21	Thực hành chuyên môn	Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC. Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào.	3	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch Thi học phần: vấn đáp, thực hành
22	Đánh giá môn học giáo dục thể chất	Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giờ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp
23	Chuyên sâu Bóng chuyền 3	Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài.	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
24	Chuyên sâu Cầu lông 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1, 2; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu –	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ.			
25	Chuyên sâu quần vợt 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phân lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu.	4	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
26	Thực tập sư phạm	Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Học kỳ 3	Báo cáo thu hoạch
27	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và	4	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp

		phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao.			
28	Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic	Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thế giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới.	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
29	Điền kinh và phương pháp giảng dạy nâng cao	Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.	3	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
30	Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản.	3	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
31	Lý luận và PP giáo dục thể chất	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tổ chức vận động.	4	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi giữa kì: viết hoặc vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp

41. Ngành Đại học Giáo dục thể chất, văn bằng 2, K62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của nội dung môn học chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
2	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục cơ bản; các động tác về đội ngũ và cách biến hóa các đội hình; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục cơ bản và đội hình đội ngũ.	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
3	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
4	Cầu lông và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật cầu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài.	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
5	Bóng chuyền và	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên:

	phương pháp giảng dạy	triển của môn Bóng chuyên; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyên đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyên; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyên cơ bản.			Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
6	Quần vợt và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
7	Chuyên sâu Bóng chuyên 1	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyên; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyên đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyên cơ bản.	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
8	Chuyên sâu Cầu lông 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên lưới, kỹ thuật bật cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn.	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
9	Chuyên sâu quần vợt 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải –	4	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		trái; kỹ thuật lớp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn.			
10	Sinh lý học thể dục thể thao	Cung cấp những vấn đề chung về sinh lý học TDTT; sinh lý hệ thần kinh trung ương, sinh lý máu và bạch huyết, sinh lý hệ tuần hoàn, sinh lý hô hấp, sinh lý tiêu hóa, chuyển hóa chất, chuyển hóa năng lượng và điều hòa thân nhiệt; cơ sở hình thành của quá trình hình thành kỹ năng vận động; cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Vấn đáp
11	Y học thể dục thể thao	Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
12	Đo lường thể thao	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test su phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV.	2	Học kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính
13	Tâm lý học thể dục thể thao	Cung cấp những vấn đề chung về tâm lý TDTT; cơ sở tâm lý học trong GDTC, cơ sở tâm lý hình thành kỹ năng vận động, những yêu cầu tâm lý khi luyện tập động tác; cơ sở tâm lý trong huấn luyện thể thao, đặc điểm tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết

14	Quản lý thể dục thể thao	Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
15	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
16	Thể thao giải trí	Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
17	Chuyên sâu Bóng chuyền 2	Cung cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện. cũng có một số kỹ thuật cơ bản và nâng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật.	4	Học kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
18	Chuyên sâu Cầu lông 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phân lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các	4	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		bài tập bật cầu – hắt cầu kết hợp phòng thủ, các bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn – đôi.			
19	Chuyên sâu quần vợt 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bả nhỏ; đánh bóng nửa nẩy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lớp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn.	4	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Trang bị những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp.	3	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: làm bài tập lớn
21	Bơi lội và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
22	Trò chơi vận động, ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn trò chơi vận động và ném bóng trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong trò chơi vận động, ném bóng; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		đầu. Biết sáng tạo ra những trò chơi mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.			
23	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về các giai đoạn của ván đấu. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu, Phương pháp giảng dạy và tập luyện; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Ván đáp + thực hành
24	Lý luận và PP giáo dục thể chất	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tổ chức vận động.	4	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, ván đáp Thi giữa kì: viết hoặc ván đáp Thi học phần: viết hoặc ván đáp
25	Thực hành chuyên môn	Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC. Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào.	3	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch Thi học phần: ván đáp, thực hành
26	Chuyên sâu Bóng chuyền 3	Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài.	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Ván đáp + thực hành

27	Chuyên sâu Cầu lông 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1, 2; phân lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu – chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ.	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
28	Chuyên sâu quần vợt 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phân lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu.	4	Học kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
29	Đánh giá môn học giáo dục thể chất	Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giờ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp

30	Thực tập sư phạm	Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Học kỳ 4	Báo cáo thu hoạch
31	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao.	4	Học kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
32	Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic	Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thể giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới.	4	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
33	Điền kinh và phương pháp	Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy,	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành

Biểu mẫu 18

	giảng dạy nâng cao	phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu.			Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
34	Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản.	3	Học kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành